**NỘI DUNG 1**

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC AN TOÀN, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, VAI TRÒ CỦA GIÁO VIÊN**

* 1. **Những vấn đề chung về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở**
     1. **Trường học an toàn**

## Khái niệm

***Trường học an toàn1*** là trường học mà các yếu tố nguy cơ gây tai nạn, thương tích cho học sinh được phòng, chống và giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ. Toàn bộ học sinh của trường được sống và học tập trong một môi trường an toàn. Quá trình xây dựng trường học an toàn phải có sự tham gia của tất cả học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể của địa phương.

***Môi trường giáo dục an toàn2*** là môi trường giáo dục mà người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần.

Khái niệm môi trường giáo dục an toàn Nghị định 80/2017/NĐ-CP đưa ra có liên quan đến khái niệm “môi trường giáo dục lành mạnh” và “môi trường giáo dục thân thiện”. Có thể hiểu môi trường giáo dục an toàn sẽ bao gồm những đặc điểm sau:

* Người học được bảo vệ, không bị tổn hại về thể chất và tinh thần
* Không có tệ nạn xã hội, không bạo lực
* Người học, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có lối sống lành mạnh, ứng xử văn hóa.
* Người học được tôn trọng, được đối xử công bằng, bình đẳng và nhân ái; được phát huy dân chủ và tạo điều kiện để phát triển phẩm chất và năng lực.

***Xây dựng trường học an toàn*** là việc tạo dựng và thúc đẩy môi trường giáo dục, bảo vệ học sinh khỏi các tổn hại về vật chất và tinh thần; ở đó học sinh được bảo vệ khỏi các nguy cơ bạo lực, bắt nạt, tai nạn hoặc các tiếp xúc nguy hiểm trong khuôn viên trường học.

1 Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

2 Nghị định 80/2017/NĐ-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

## Các tiêu chí của trường học an toàn

Theo quyết định số 4458/QĐ – BGDĐT năm 2007 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thì trường học an toàn phòng chống bạo lực học đường bao gồm các loại sau:

# Trường học được phòng tránh nguy cơ ngã

* Mặt sàn lớp học, nhà vệ sinh được vệ sinh sạch sẽ không trơn láng
* Đường đi, sân trường bằng phẳng, không trơn trượt, mấp mô
* Các cây cao, cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão và có rào chắn hoặc nội quy để học sinh không leo trèo
* Ban công và cầu thang có tay vịn, lan can chắc chắn
* Bàn ghế vững chắc, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách theo quy định.

# Trường học được phòng tránh nguy cơ tai nạn giao thông

* Học sinh được học/phổ biến luật an toàn giao thông
* Xung quanh trường có hệ thống tường rào, cổng chắc chắn và có người quản lý để học sinh không chơi, đùa ngoài đường.
* Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần trường và có biện pháp chống ùn tắc giao thông giờ vào học và giờ tan trường.
* Không có phương tiện đi qua khu học sinh chơi (kể cả xe của GV và xe của HS); cần có lối đi riêng cho HS.

# Trường học được phòng tránh nguy cơ đuối nước

* Giếng, dụng cụ chứa nước có nắp đậy chắc chắn
* Có hàng rào chắc chắn quanh ao, hồ và những hố nước, hố vôi trong khu vực trường học.
* Có biển cảnh báo ở những nơi nước có độ sâu nguy hiểm
* Có những biển báo, lưu ý ở những trường có bể bơi

# Trường học được phòng tránh nguy cơ ngộ độc

* Nhân viên nhà ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định
* Bếp nấu ăn ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, có cửa ngăn cách với khu chế biến thực phẩm
* Nguồn thực phẩm cung cấp đảm bảo vệ sinh, an toàn, có mẫu lưu thức ăn hàng ngày theo quy định
* Quy trình chế biến, nấu nướng theo nguyên tắc bếp ăn một chiều
* Trong khuôn viên của nhà trường không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.

# Trường học được phòng tránh nguy cơ bỏng, cháy nổ

* Phòng chống bỏng, điện giật, cháy nổ

**-** Có nội quy phòng, chống điện giật, cháy nổ

* Bảng điện có nắp đậy
* Hệ thống điện trong lớp học, thư viện v.v… đảm bảo quy định về an toàn điện
* Có trang, thiết bị phòng, chữa cháy đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng

# Trường học được phòng chống bắt nạt, bạo lực học đường

- Không có các hành vi bắt nạt, đánh nhau, bạo lực trong trường học gây tai nạn thương tích;

* Học sinh không được mang vật sắc nhọn, dao, súng cao su, chất nổ, chất độc hại và các hung khí đến trường.

# Trường học được phòng ngừa nguy cơ xao nhãng

* Học sinh không bị đối xử tồi tệ, cẩu thả, bỏ mặc, không quan tâm về thể chất, cảm xúc.
* Học sinh không bị thờ ơ bỏ rơi dẫn đến tình trạng nguy hại về tính mạng, sự an toàn phát triển của trẻ.
* Học sinh được giám sát trong những tình huống cần thiết hoặc nguy hiểm.
* Học sinh được cung cấp dịch vụ giáo dục, chăm sóc y tế, đồ ăn và chỗ nghỉ cần thiết.
* Học sinh được chăm sóc đầy đủ và có nơi vệ sinh đảm bảo yêu cầu

# Trường học được phòng ngừa nguy cơ xâm hại tình dục

* Học sinh được phòng ngừa việc người khác dùng vũ lực hoặc bị lợi dụng tình trạng không tự vệ được để thực hiện hành vi quan hệ tình dục.
* Học sinh không bị người khác bắt chứng kiến phô bày thân thể, bắt xem phim hoặc ảnh khiêu dâm.
* Học sinh được trang bị kỹ năng phòng ngừa và xử lý khỏi tình trạng người khác dùng mọi thủ đoạn khiến mình lệ thuộc hoặc rơi vào tình trạng quẫn bách phải miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục.
* Học sinh được phòng ngừa việc người khác dùng mọi thủ đoạn có tính chất dâm dục nhằm thỏa mãn dục vọng nhưng không có ý định giao cấu.
* Học sinh được phòng ngừa tình trạng một người chủ động dùng bộ phận sinh dục tiếp xúc với các bộ phận khác trên cơ thể của học sinh, bất kể là đồng giới hay khác giới.

Để xác định các trường trung học cơ sở có đảm bảo an toàn và phòng chống bạo

lực học đường hay không thì cần có các tiêu chí đánh giá. Tài liệu hướng dẫn xây dựng trường học an toàn do Trung tâm Sống và Học tập vì Môi trường và Cộng đồng (Live & Learn), Tổ chức Plan tại Việt Nam, với sự hợp tác của Hội Chữ thập đỏ Đức (GRC) và Hội Chữ thập đỏ Việt Nam biên soạn đã đưa ra một bảng kiểm đánh giá môi trường an toàn học đường, trong đó tập trung vào đánh giá cơ sở vật chất của trường học *(Xem bảng 1.1. phụ lục 1).*

Tài liệu này đưa ra một bảng kiểm gồm các tiêu chí hướng dẫn CBQL và GV đánh giá mức độ an toàn của trường trung học cơ sở. Bảng kiểm đưa ra dựa trên quyết định số 4458/QĐ – BGDĐT năm 2007 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành *(Xem bảng 1.2. phụ lục 1).*

Trường THCS có thể dựa trên các tiêu chí và Bảng kiểm để xác định mức độ an toàn của trường mình. Tuy nhiên, để đạt hiệu quả thì lãnh đạo trường học, đặc biệt là Hiệu trưởng cần chủ động chỉ đạo các hoạt động kiểm tra đánh giá.

## Xây dựng trường học an toàn

Vấn đề xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường cần có căn cứ khoa học, căn cứ thực tiễn và căn cứ pháp lý.

# Căn cứ để xây dựng trường học an toàn trong trường trung học cơ sở

## - Căn cứ khoa học

Xây dựng môi trường trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường là một trong những nhiệm vụ cấp bách được đặt ra với các nước trên thế giới bởi bản chất của các vấn đề mất an toàn trường học là hoàn toàn có thể phòng ngừa được. Các hoạt động phòng ngừa hiện nay trên thế giới đang làm là: Đào tạo nâng cao năng lực nhận thức và kỹ năng phòng ngừa cho giáo viên, học sinh, CMHS, nhân viên trường học và các bên liên quan. Trong các hoạt động nhằm bảo vệ trẻ em nói chung và học sinh nói riêng thì hoạt động phòng ngừa vẫn được coi là hiệu quả nhất bởi nó nâng cao được năng lực nhận thức và kỹ năng cho học sinh; tránh được những rủi ro và hậu quả không đáng có. Xét từ góc độ kinh tế thì phòng ngừa cũng được xem như phương án có chi phí thấp hơn nhiều so với việc khắc phục những hậu quả. Mô hình trường học an toàn được nhiều nước trên thế giới thực hiện và bằng chứng cho thấy có hiệu quả cao. Tổ chức UNICEF đưa ra mô hình trường học an toàn bao gồm ba tiêu chí/ chương trình như sau: 1/Cơ sở vật chất và môi trường học tập an toàn; 2/ Giảm thiểu các nguy cơ từ thảm hại thiên nhiên và 3/ Bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực và các hành vi xâm hại khác trong trường học.

Có nhiều vụ việc như tai nạn thương tích (đuối nước), bạo lực hoặc xâm hại tình dục xảy ra đã để lại hậu quả hối tiếc do trẻ chưa có kỹ năng xử lý tốt, ví dụ như trẻ đã không kể luôn sự việc với người lớn, trẻ hiểu được hành vi xâm hại và không muốn chịu đựng hành vi đó nhưng lại không có kỹ năng phản ứng. Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam không nằm ngoài xu hướng này bởi xây dựng các mô hình và hoạt động phòng ngừa vẫn được xem là biện pháp hiệu quả nhất để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện cho học sinh.

Tất cả trẻ em không phân biệt dân tộc, học vấn, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân đều có nguy cơ mất an toàn, tuy nhiên một số trẻ em thuộc các nhóm sau được nhận diện diện là có nguy cơ cao hơn so với những trẻ khác:Trẻ em từ các gia đình khó khăn; Trẻ em sống trong gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ; Trẻ em chậm phát triển; Trẻ em từ vùng các dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế

* xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; Trẻ em có hoàn cảnh có nhiều cám dỗ. Có nhiều yếu tố nguy cơ dẫn đến thực trạng trẻ em bị mất an toàn, bạo lực học đường như kiến thức và kỹ năng phòng ngừa các nguy cơ còn hạn chế. Đó là do bản thân cha mẹ hoặc giáo viên, người xung quanh không nhận thức được các trường hợp nguy cơ cao. Đối với học sinh trường trung học cơ sở thì nguy cơ mất an toàn có thể bao gồm cả môi trường ở trường học, môi trường gia đình và môi trường xã hội (ở những nơi công cộng, cổng trường, ở trên đường đi học về…). Những hành vi nguy cơ đe dọa sự an toàn của HS trung học cơ sở có thể xuất phát từ bản thân các em, từ thủ phạm, từ môi trường trong cuộc sống. Trong nhiều trường hợp người lớn chính là kẻ xâm hại trẻ em, đó có thể người thân trong gia đình, giáo viên, nhân viên, hàng xóm, nhân viên lái xe bus, chính vì vậy nâng cao ý thức cho những đối tượng này sẽ trực tiếp góp phần làm giảm hành vi lạm dụng, xâm hại, mất an toàn ở trẻ.

Các hoạt động trang bị kiến thức cho học sinh và giáo viên hiện nay chủ yếu được thực hiện trong trường học bởi lý do nhà trường là nơi gần gũi với các em học sinh. Học sinh dành gần một ngày ở trường, do vậy trường học là môi trường quan trọng để có thể giúp trẻ thay đổi nhận thức, hành vi. Trách nhiệm của nhà trường nơi các em học sinh theo học ngoài giáo dục về kiến thức cơ bản thì còn phải giáo dục cho các em những kiến thức về kỹ năng phòng ngừa và xử lý các tình huống mất an toàn trong cuộc sống.

Học sinh lứa tuổi THCS có độ tuổi từ 11 – 15, đang trong giai đoạn dậy thì nên thường xuất hiện tình trạng tâm lý không ổn định một phần là do thể chất hướng đến sự phát triển hoàn thiện, các em vẫn bị thúc đẩy mạnh mẽ bởi hooc môn giới tính. Sự thay đổi về mặt sinh lý có những ảnh hưởng nhất định đến tâm lý lứa tuổi học sinh

THCS. Điển hình, quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, sự ức chế bị kém đi dấn đến trường hợp nhiều học sinh không làm chủ được bản thân về mặt cảm xúc và hành vi, như cáu gắt, dễ bực tức, đánh nhau nên dễ vi phạm kỷ luật. Mặt khác, trẻ cũng bị áp lực bởi học tập khi phải làm quen với những môn học mới và cố gắng cho kỳ thi chuyển lên cấp 3. Các em có xu hướng tự khẳng định bản thân mình như người lớn và mong muốn người lớn nhìn nhận các em đã lớn.

Trong trường học, đối tượng quan trọng cần quan tâm của an toàn trường học là học sinh. Về mặt nguyên tắc, chỉ khi nào trẻ cảm thấy an toàn mới an tâm học tập, mới phát huy hết tiềm năng, khả năng sáng tạo của mình.

## Căn cứ thực tiễn

Theo một báo cáo mới do UNICEF công bố ở nhiều khu vực của Campuchia, Indonesia, Nepal và Việt Nam, nơi các học sinh mô tả trường học của mình là không an toàn, các yếu tố phổ biến nhất khiến các em đưa ra nhận định đó là do các em phải chịu ngôn ngữ mang tính nhục mạ, đánh nhau và bị các học sinh khác quấy rối. Số liệu cho thấy bắt nạt là hình thức bạo lực phổ biến nhất trong nhà trường. Bắt nạt và đánh nhau rõ ràng là hiện tượng bạo lực giữa các bạn cùng trang lứa trong trường học đang trở nên báo động *(Unicef: 2018).*

Thực trạng những năm vừa qua cho thấy tình trạng mất an toàn học đường có nhiều dấu hiệu lo ngại với nhiều nguyên nhân từ các góc độ khác nhau. Những nguyên nhân này xuất phát từ gia đình, nhà trường, xã hội và cả bản thân học sinh. Trên thực tế xảy ra nhiều vụ tai nạn thương tích, một số cơ sở giáo dục vi phạm các quy định vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ cũng diễn ra gây ảnh hưởng không tốt đến tính mạng của học sinh, uy tín, danh dự của đội ngũ nhà giáo, an ninh, trật tự trường học và gây bức xúc trong xã hội3. Do tính chất, hình thức của các vụ xâm hại, bạo lực ở trẻ em diễn ra ở mức báo động như nêu trên nên việc phòng chống xâm hại trẻ em đang được các lực lượng, ban ngành và các nhà chuyên môn quan tâm nhiều hơn.

## Căn cứ pháp lý

Vấn đề xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường cần căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của Bộ, Ngành; đồng thời cần dựa trên các Chương trình hành động và các nghiên cứu của các tổ chức giáo dục, các nhà khoa học trong và ngoài nước. Những căn cứ pháp lý về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường bao gồm các Nghị định, Thông tư, Công văn, Chỉ thị về việc xây

3 Bộ GD& ĐT; chỉ thị số 505/CT-BGD ĐT ngày 20 tháng 2 năm 2017

dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các nhà trường. *(Xem phụ lục 2)*

Các văn bản chỉ đạo do Chính phủ, Bộ, Ngành đã ban hành (Phụ lục 2) đưa ra các mục đích và cách thức xây dựng trường học an toàn cụ thể như sau: hướng đến mục tiêu phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp, khi cần thiết, đối với HS đang gặp phải khó khăn về tâm lý, trong học tập để tìm hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường; Hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách4; Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học lành mạnh, thân thiện; tạo sự chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo5; Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tuyên truyền giáo dục phòng chống, giảm thiểu hậu quả của mất an toàn trường học và bạo lực học đường6; Tăng cường trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách đội; giáo viên; cán bộ và nhân viên nhà trường; Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, cơ quan công an, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Khuyến học và các cơ quan để triển khai các biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn các hiện tượng bạo lực, mất an toàn trường học; Rà soát, thanh kiểm tra các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện điều kiện đảm bảo trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý nghiêm các cá nhân và tổ chức vi phạm7.

# Mục tiêu xây dựng trường học an toàn trong trường trung học cơ sở

Để xây dựng trường học an toàn trong trường trung học cơ sở, mỗi giáo viên và mỗi thành viên trong nhà trường cần xác định rõ vị trí, vai trò cũng như giá trị của một môi trường an toàn và không bạo lực học đường đối với học sinh. Việc xây dựng trường học an toàn trước tiên cần phải đưa ra được các mục tiêu. Dựa trên các văn bản

4 Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông

5 Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.

6 Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

7 Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục.

của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành là Nghị định 80/2017/ NĐ – CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 4458/QĐ – BGDĐT năm 2007 Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường phổ thông tài liệu này đưa ra mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể cho các trường khi xây dựng trường học an toàn.

***Mục tiêu tổng quát:*** Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm quyền của trẻ em nhằm giảm thiểu bạo lực học đường.

## Mục tiêu cụ thể

* Xây dựng trường học an toàn nhằm đảm bảo HS được học tập, hoạt động trong môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh, bình đẳng góp phần phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

-Thông qua việc xây dựng trường học an toàn, HS trung học cơ sở được giáo dục, nâng cao nhận thức và rèn luyện kỹ năng ứng xử, giải quyết các vấn đề về phòng tránh nạn thương tích, tai nạn đuối nước, tai nạn giao thông; phòng chống xâm hại, kỳ thị; chăm sóc, bảo vệ, rèn luyện sức khỏe bản thân; giữ gìn bảo vệ môi trường; bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, địa phương; xây dựng mối quan hệ đoàn kết, nhân ái, thân thiện, bình đẳng.

* Khi đánh giá trường học an toàn bằng bảng kiểm8 phải có 80% nội dung bảng đánh giá trường học an toàn (tại phụ lục 1 và 2 của Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) được đánh giá là đạt.
* Không có HS tử vong hay bị thương tích nặng phải nằm viện do tai nạn xảy ra trong trường.

# Nội dung xây dựng trường học an toàn trong trường trung học cơ sở

Nghị định 80/2017/ NĐ – CP về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường đưa ra các yêu cầu về xây dựng trường học an toàn. Các trường trung học cơ sở khi xây dựng trường học an toàn cần đảm bảo các nội dung sau: 1). Địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, công nghệ thông tin – truyền thông; 2/Tài liệu, học liệu giảng dạy; 3/ Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

8 Phụ lục 1 và 2 của Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa điểm, CSVC, thiết bị dạy học



Nội dung khi xây dựng

trường học an toàn

Tài liệu, học liệu giảng

dạy

Môi trường giáo dục an

toàn, lành mạnh, thân

thiện

# Hình 1. Nội dung xây dựng trường học an toàn

**- Địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục**

Có khuôn viên, cổng trường, biển tên trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện;

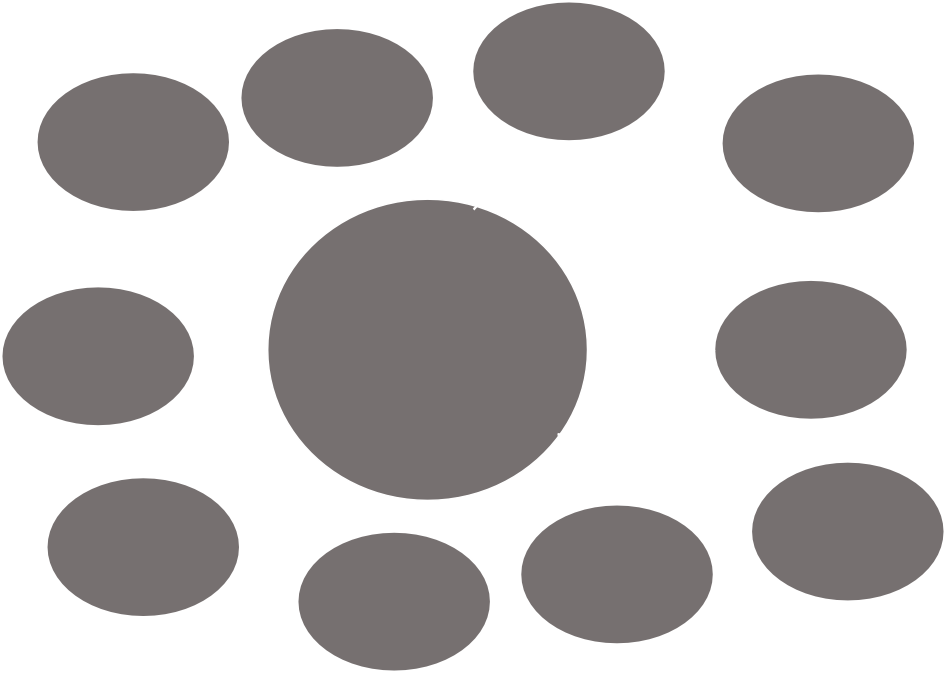
+ Có sân chơi, bãi tập đủ điều kiện để HS vận động, chơi các môn thể thao và phát triển thể chất. Ở một số nước quy định giáo viên trung học cơ sở và nhân viên nhà trường phải được trang bị kiến thức để biết cách sử dụng các cơ sở vật chất của nhà trường.

+ Có khối phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục vụ học tập bảo đảm đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học Ở các phòng học cần phải chú ý đến cửa sổ để đảm bảo an toàn, tránh tình trạng cửa kính vỡ, có sắt nhọn; bảng được treo chắc chắn và gắn vào tường; lớp học phải đảm bảo thoáng khí.

+ Khu nhà ăn, nhà nghỉ đối với các cơ sở giáo dục tổ chức bán trú, nội trú phải sạch sẽ, vệ sinh, không ẩm ướt và không có côn trùng, có công trình thoát nước.

+ Nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu của người sử dụng. Nơi rửa tay của trẻ phải sạch sẽ, có xà phòng diệt khuẩn. Công trình vệ sinh cần sạch sẽ, được phân cách giữa nam và nữ; cửa có thể đóng, mở chắc chắn, nước và xà phòng luôn có sẵn, có phòng thay đồ cho học sinh nam và nữ.

+ Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi của cơ sở giáo dục, lớp độc lập bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của người học; được sắp xếp và sử dụng an toàn, hợp lý, dễ tiếp cận.



HỌC SINH TIẾP CẬN CÁC NGUỒN LỰC DỄ

DÀNG

**CÔNG TRÌNH TRƯỜNG HỌC**

**CÁC ĐIỂM RỬA TAY**

**HÀNG RÀO BẢO VỆ**

**LẮP RÁP ĐƯỜNG ĐIỆN**

**Trang thiết bị và môi trường học tập an toàn**

**SÂN CHƠI**

**HỆ THỐNG NHÀ VỆ SINH**

**NHÀ ĂN**

**NƯỚC UỐNG AN TOÀN**

**PHÒNG HỌC**

## Hình 2: Dụng cụ trang thiết bị và môi trường học tập an toàn trong trường THCS của Unicef9

Đối với bậc trung học cơ sở, các trang thiết bị, công trình phải có những điểm đặc thù, ví dụ an toàn khi có thời tiết bất lợi, dễ dàng thoát hiểm trong tình trạng khẩn cấp; ưu tiên các hoạt động ở tầng trệt; hành lang và cầu thang không được dốc quá, cổng rộng mở, kết cấu xây dựng phải phù hợp với địa phương (tránh thiên tai, lũ lụt, sạt lở, động đất…). Cổng trường và hàng rào chắn là vô cùng quan trọng với học sinh TH và THCS kể cả ở thành phố và nông thôn. Những rào chắn ao hồ, công trình, các phương tiện giao thông xung quanh trường học cũng cần được lưu ý để có được sự an toàn cho học sinh. Hệ thống đường điện phải đảm bảo an toàn, được kiểm tra thường xuyên, nếu đường điện đang trong thời gian bảo dưỡng hoặc có vấn đề thì cần có biển cảnh báo. Ở những trường có nhiều cây xanh lâu năm cũng cần được kiểm tra để đề phòng mưa bão gẫy cành hoặc cây đổ làm tổn thương học sinh.

# - Tài liệu, học liệu giảng dạy

+ Tài liệu, học liệu giảng dạy và học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục; bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, tính nhân văn và tính thẩm mỹ; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người học; không chứa đựng các yếu tố kích động bạo lực, khiêu dâm; không trái với văn hóa, lịch sử Việt Nam; không có định kiến giới, phân biệt đối xử;

9 ([https://www.unicef.org/india/media/2806/file/School-Safety-Security-](https://www.unicef.org/india/media/2806/file/School-Safety-Security-Manual-WestBengal.pdf) [Manual-WestBengal.pdf](https://www.unicef.org/india/media/2806/file/School-Safety-Security-Manual-WestBengal.pdf))

+ Có tài liệu, học liệu về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, giáo dục giới tính, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống xâm hại.

+ Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet và website đáp ứng yêu cầu dạy và học; được kiểm soát chặt chẽ, bảo đảm nội dung an toàn, lành mạnh, phù hợp với độ tuổi người học.

# - Môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện

+ Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học;

+ Thiết lập kênh thông tin như hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học; bảo mật cho người cung cấp thông tin;

+Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi; đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học.

+ Thực hiện công tác y tế trường học, công tác tư vấn, công tác trợ giúp người học;

+ Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học và cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của người học.

Nói đến môi trường học đường lành mạnh thân thiện thường nhấn mạnh đến các yếu tố sau: Không có sự tra tấn cơ thể và tinh thần; không có sự lạm dụng tình dục (hành vi đụng chạm, quấy rối và xâm hại); không có xao nhãng bỏ rơi. Ngoài những giải pháp nêu trên, mỗi trường có những chiến lược ứng phó dựa trên định hướng phát triển và điều kiện thực tế của nhà trường.

# Phòng chống bạo lực học đường

## Khái niệm và phân loại

**a. Khái niệm**

***Bạo lực học đường*** là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hạn về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập 10.

Nghị định 80/2017/NĐ-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường đề cập đến đối tượng của bạo lực

10 Nghị định 80/2017/NĐ-CP Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

học đường là học sinh. Trên thực tế nhiều trường hợp GV chính là nạn nhân của bạo lực học đường

***Bắt nạt học đường*** là hành vi thể hiện sức mạnh (sức mạnh về thể chất và tinh thần) để đe dọa hoặc thực hiện các hành vi làm tổn thương người khác, nhằm mục đích kiểm soát và duy trì quyền lực với người bị bắt nạt, hành vi không xảy ra một lần mà lặp đi lặp lại theo thời gian giữa những trẻ trong độ tuổi đến trường.11

***Xao nhãng trẻ em*** là tất cả các hình thức đối xử tồi tệ, cẩu thả, bỏ mặc, không quan tâm về thể chất, cảm xúc của trẻ em dẫn đến những nguy hại về tính mạng, sự an toàn và sự phát triển của trẻ em. Theo Luật Trẻ em Việt Nam năm 2016, Chương 1 Những quy định chung, Điều 4, khoản 5 chỉ rõ xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác. Như vậy xao nhãng có thể coi là một loại hình đặc biệt của xâm hại. Trên thực tế các hành vi xâm hại trẻ em hoặc tai nạn thương tích ở trẻ em lại xuất phát từ hành vi bỏ bê, xao nhãng của cha mẹ và những người xung quanh trẻ. Thông qua những thuật ngữ trên, có thể hiểu họ sinh bị xao nhãng là học sinh bị bỏ mặc, không được nhận sự quan tâm của giáo viên, bạn bè, không được đảm bảo về các nhu cầu cơ bản như ăn, ở, an toàn, học tập, chia sẻ cảm xúc12.

## Xâm hại tình dục

Theo Tổ chức Y tế thế giới: *“Xâm hại tình dục trẻ em là là sự tham gia của trẻ em vào hoạt động tình dục mà trẻ không hiểu biết đầy đủ, không thể đưa ra sự đồng tình có hiểu biết, không được chuẩn bị cho sự phát triển về mặt sinh lý và tâm lý để tham gia. Đây là hành vi vi phạm pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục của xã hội13”.*

*Bạo lực trên cơ sở giới*

Theo tuyên bố về loại trừ bạo lực chống lại phụ nữ của Liên hiệp quốc năm 1993 (CEDAW), khái niệm bạo lực trên cơ sở giới được hiểu là: Bất kỳ một hành động bạo lực nào dựa trên cơ sở giới dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến những tổn thất về thân thể, tình dục, tâm lý hay những đau khổ của phụ nữ, bao gồm cả sự đe dọa, sự cưỡng bức hay tước đoạt một cách tùy tiện sự tự do, dù nó xảy ra ở nơi công cộng hay trong đời sống riêng tư.

11 Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội, CSAGA, Plan international, Phòng ngừa bắt nạt học đường; Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng.

12 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp cùng UNICEF, Thuật ngữ Bảo vệ Trẻ em, 2009

13 World Health Organization. Geneva: World Health organization, Child Sexual abuse; 2003. [Last accessed on 25 Oct 2016]. Child sexual abuse. Guidelines for medicolegal care for victims of sexual violence. Available from: Whqlibdoc.who.int/publications/2004/924154628x.pdf . [Google Scholar]

Bạo lực trên cơ sở giới là bất kỳ hành động nào gây ra hoặc có khả năng gây ra các tổn hại về thể chất, tình dục, tinh thần hoặc tâm lý của người khác dựa trên đặc điểm giới tính, định kiến giới hay phân biệt đối xử về giới và từ mối quan hệ không bình đẳng về quyền lực giữa các giới (Plan 2018 và Unesco 2016).

Bạo lực học đường trên cơ sở giới là những hành vi gây tổn hại đối với học sinh về thể chất, tinh thần xuất phát từ những định kiến giới, phân biệt đối xử về giới hoặc giới tính của các em (Plan, 2018).

## b, Phân loại

Việc nhận dạng được các loại bạo lực học đường sẽ giúp CMHS và thầy cô dễ nhận ra các dấu hiệu nếu học sinh bị bắt nạt hoặc đang bắt nạt bạn khác. Đây là một bước quan trọng trong quá trình ngăn chặn sự tồn tại và phát triển của bạo lực học đường. Bạo lực học đường được chia thành nhiều loại, dựa trên tiêu chí phân loại, gồm hình thức bạo lực (trực tiếp, gián tiếp); phương tiện gây bạo lực (lời nói, thân thể, công nghệ); đối tượng bị bạo lực tác động (thân thể, tinh thần, các mối quan hệ xã hội…). Hành vi bạo lực học đường được chia làm 4 loại bao gồm: Hành vi bạo lực thân thể, hành vi bạo lực tinh thần, hành vi bạo lực xã hội và hành vi bạo lực trên môi trường mạng14.

Bạo lực

thân thể

Bạo lực xã

hội

BẠO LỰC

HỌC ĐƯỜNG

Bạo lực

tinh thần

Bạo lực

trên môi trường mạng

## Hình 3. Phân loại bạo lực học đường

***+ Bạo lực thân thể***

Bạo lực thân thể hay còn gọi là lạm dụng thân thể, là những hành vi gây ra thương tích hoặc chấn thương trên cơ thể người khác. Bạo lực thể chất bao gồm những hành vi xâm hại cơ thể, quấy rối tình dục, đánh nhau giữa các HS hoặc các hình phạt thể chất của nhà trường. Ví dụ: đánh bằng roi, bằng gậy; cốc đầu, véo hoặc xoắn tai;

14 Tổ chức Y tế Thế giới (2012).

tát, đá, đạp vào người; trói, nhốt, treo cây, bắt quỳ trên sỏi, bắt đứng vào tổ kiến; bắt làm việc quá sức; không cho ăn, không cho uống…Bạo lực thân thể bao gồm có bạo lực tình dục, hiếp dâm và quấy rối tình dục; các dạng bắt nạt bạn học; và mang vũ khí đến trường.

Cách nhận biết học sinh đang bị bạo lực thân thể: Nhiều học sinh sẽ giấu thầy cô và cha mẹ nếu các em bị bạn bè bạo lực thân thể. Do đó người lớn hãy chú ý đến những vết thương, cào, dấu bầm tím trên cơ thể học sinh. Ngoài ra quần áo bị rách, bị xé hoặc những khi học sinh than thở đau đầu, đau bụng cũng có thể là dấu hiệu của học sinh đang bị bạo lực thân thể.

## + Bạo lực tinh thần

Bạo lực tinh thần là hành vi dùng lời nói, từ ngữ tàn nhẫn, có tính chất xúc phạm, miệt thị, bao gồm: trêu chọc, sỉ nhục, đặt biệt danh, đe doạ, bình phẩm thiếu tôn trọng về người khác (vẻ ngoài, tôn giáo, dân tộc, người khuyết tật, giới tính, gia đình đơn thân, nghề nghiệp cha mẹ, hoàn cảnh gia đình...). Việc bạo lực bằng lời nói có thể bắt đầu không gây tổn thương, nhưng về lâu dài sức ảnh hưởng của bạo lực lời nói cũng tiêu cực không kém các loại bạo lực khác. Ví dụ một hành động body shaming *“Sao bạn mập vậy, bạn mập giống y chang mẹ của bạn vậy”* của bạn bè có thể làm cho em HS lớp 4 trở nên buồn chán.

Cách nhận biết học sinh đang bị bạo lực bằng lời nói: Học sinh có thể bắt đầu bỏ bữa, đổi khẩu vị, trở nên buồn bã hoặc cáu bẳn. Học sinh bắt đầu chia sẻ với cha mẹ về những điều đáng buồn mà bạn bè hoặc ai đó nói về học sinh, và học sinh có thể hỏi bạn xem những điều ấy có thật hay không. Bạo lực tinh thần, bao gồm cả việc tấn công bằng lời nói; bạo lực tình dục, bao gồm hiếp dâm và quấy rối tình dục; các dạng bắt nạt bạn học; và mang vũ khí đến trường đều có thể liên quan đến nhau.

## + Bạo lực xã hội

Bạo lực xã hội là một dạng bắt nạt dễ dàng che giấu, có thể diễn ra sau lưng HS, nhằm ngăn cản HS hoà đồng với bạn bè chung lớp hoặc một số nhóm, hội trong trường học. Dạng bạo lực này không dễ nhận ra, tuy nhiên lại có thể làm HS bị xấu hổ, cảm thấy cực kỳ tủi thân và nghiêm trọng hơn là huỷ hoại tên tuổi của học sinh. Các hành vi sau có thể được xem là bạo lực xã hội: Nói xấu sau lưng và lan truyền về những tin tức bịa đặt. Những cử chỉ bằng mặt hoặc cơ thể tỏ vẻ khinh bỉ, đe doạ; Thường nói những câu đùa thô tục gây khó chịu, làm người khác xấu hổ và cảm thấy tủi nhục; nhại giọng, bắt chước một cách thiếu tôn trọng; kết bè phái nhằm xa lánh, cô lập người khác; nói xấu, dựng chuyện nhằm phá huỷ tên tuổi của người khác. Ví dụ:

một nhóm bạn nữ chơi thân với nhau và thường có những hành động ám chỉ HS chỉ là người thừa, người tàng hình, không ai muốn chơi với bé.

Cách nhận biết nếu HS đang bị bạo lực xã hội: Giáo viên và cha mẹ có thể theo dõi sự thay đổi tính cách, tâm trạng của HS, khi HS đột nhiên ngừng chơi với nhóm bạn hoặc không tham gia hoạt động tập thể nào đó. HS hoạt động một mình nhiều hơn bình thường. Và các HS nữ thường có trải nghiệm bị xa lánh, bị tách biệt, cảm thấy cảm xúc dễ bị chi phối bởi bạn bè xung quanh.

## + Bạo lực trên môi trường mạng

Bạo lực trên môi trường mạng có thể hiểu là những hành vi gây hại cố ý, được lặp lại, thông qua các thiết bị điện tử như máy tính, điện thoại, và các mạng xã hội, email, diễn đàn, website, nền tảng trực tuyến. Bạo lực trên môi trường mạng có thể diễn ra công khai hoặc trong phạm vi cá nhân, có thể thấy ngay trước mắt hoặc diễn ra lặng thầm sau lưng nạn nhân. Ở HS trung học cơ sở thì bạo lực trên môi trường mạng đã bắt đầu trở nên phổ biến.

# TỰ TỬ DO BỊ TẨY CHAY, CÔ LẬP VÀ BẮT NẠT TRÊN MẠNG XÃ HỘI15

Tháng 3.2021, các bác sĩ Bệnh viện (BV) Nhi đồng TP. Hồ Chí Minh cho biết, đã cấp cứu trường hợp bé NTN (13 tuổi, sống ở Long An) uống thuốc trừ sâu tự tử. Người cha cho biết, nguyên nhân bé nghĩ quẩn uống thuốc [tự tử](https://baodantoc.vn/cuu-vot-nhung-phan-doi-quan-bach-1616976598547.htm), là do bé N. là lớp phó học tập, có mâu thuẫn với một số bạn trong lớp nên dần dần bị tẩy chay, bị cô lập và bắt nạt hội đồng trên mạng xã hội Facebook.

N. từng ngất xỉu một lần trong trường vì áp lực do bị bắt nạt vào học kỳ 1 năm ngoái. May mắn N. được cứu chữa kịp thời, nhưng trên thực tế không thiếu những cái kết đau lòng. Mạng internet đã tạo ra một sân chơi, kết nối con người với những tiện ích không thể phủ nhận, nhưng cũng là con dao hai lưỡi khi tiềm ẩn những mối đe doạ cho sức khoẻ tinh thần, nhân cách của người dùng, đặc biệt là trẻ em.

Theo thống kê, Việt Nam hiện có khoảng 60 triệu người sử dụng mạng xã hội, đứng thứ 18 thế giới; và là một trong 10 nước có lượng người dùng Facebook và YouTube cao nhất thế giới. Đối tượng dễ bị tổn thương nhất, chiếm tỉ lệ khá lớn lại là thanh thiếu niên.

Thực tế là, nhiều trẻ em từ thành thị đến nông thôn, thậm chí vùng sâu, vùng xa đang bị "hút hồn" bởi những chiếc điện thoại, máy tính nối mạng internet. Đáng nói, không ít trẻ nghiện xem những kênh thông tin có nội dung nhảm nhí, độc hại trên nền tảng mạng xã hội như Tiktok, Youtube… Nội dung độc hại trên mạng, cũng giống như

15 https://baodantoc.vn/bao-ve-tre-em-truoc-nguy-co-tieu-cuc-tu-mang-xa-hoi-loi-giai-phai-co-tu-hai-phia- 1625472270621.htm

việc bọn trẻ chọn nhầm bạn xấu mà chơi vậy. Việc đó có thể dẫn đến sự tổn thương nghiêm trọng về mặt cảm xúc, tâm lý và thể chất của những đứa trẻ đang trong giai đoạn tâm lý phức tạp, chưa hoàn thiện về nhân cách. Do đó, nguy cơ các em bị xâm hại đang hiện hữu mỗi ngày, mỗi giờ.

Theo số liệu từ Cục An ninh mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (Bộ Công an), trong khoảng hơn 1.500 vụ việc liên quan trẻ em mỗi năm, số lượng vụ việc về tội phạm xâm hại trẻ em trên môi trường mạng ngày càng nhiều. Nguy cơ bị dụ dỗ, phát tán thông tin cá nhân, lừa đảo, xâm hại tình dục, bắt cóc,… đang đe doạ đến sự an toàn của con trẻ. Ngoài ra, hiện tại còn xuất hiện khái niệm mới “bắt nạt online”, nhiều mâu thuẫn trên không gian số dẫn tới không ít vụ xô xát ngoài đời thực, những vụ tự tử đau lòng.

## - Bắt nạt học đường

Ở bậc học trung học cơ sở, phổ biến hơn bởi loại hình bắt nạt học đường. Bắt nạt học đường cũng được chia làm 2 loại chính là bắt nạt về thể chất và bắt nạt tinh thần.

**+ Bắt nạt thể chất:** Hình thức bắt nạt này chia làm hai nhóm hành vi chính như sau:

Làm đau về thể chất: Đánh, ném đồ vật vào người, bắt trực nhật lớp, bắt đèo về nhà, không cho đi vệ sinh, bắt quỳ gối, xé sách vở.

Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản: Trấn lột tiền, đồ dùng học tập, bắt cống nạp thường xuyên, xì lốp xe…

**+ Bắt nạt về tinh thần**: Loại hình này được chia làm 5 loại chính như sau:

Nhóm hành vi sai khiến: Bắt làm bài tập, bắt cho nhìn bài, giật bài trong giờ kiểm tra.

Nhóm hành vi tạo cho người khác có cảm xúc nhục nhã để làm niềm vui: Tung tin đồn, làm xấu hổ trước đám đông, đặt biệt danh xấu, bình luận khiếm nhã về ngoại hình, cách nói chuyện…

Nhóm hành vi gây cô lập: Khai trừ ra khỏi nhóm, không cho và cấm các bạn chơi cùng một bạn nào đó, không cho bạn tham gia vào các hoạt động của lớp.

Nhóm hành vi thể hiện thái độ coi thường, khinh miệt làm cho trẻ bị bắt nạt tự ti, chán nản, khinh thường bạn vì nghèo, vì học kém, vì xấu…

Nhóm hành vi bắt nạt thông qua các thiết bị công nghệ.

Ở độ tuổi HS trung học cơ sở thì bắt nạt học đường xuất hiện nhiều hơn cả. Các hành vi bắt nạt này có thể tồn tại trong thời gian ngắn hoặc dài, ví dụ như: xé sách vở của nhau, không cho chơi cùng nhóm bạn, lấy đồ của nhau. Bắt nạt học đường thường

xảy ra giữa học sinh với học sinh. Những hiện tượng bắt nạt học đường này sẽ để lại hậu quả lâu dài với học sinh bị bắt nạt. Các em có thể sợ đến đến trường khi bị bạn bắt nạt.

Bên cạnh đó ở cuối khối trung học cơ sở thì học sinh thường không chia sẻ việc bị bắt nạt với người lớn dẫn đến những hiện tượng như trầm cảm, học hành giảm sút. Những trẻ em là thủ phạm của hành vi bắt nạt thường có nguy cơ sử dụng bạo lực ở cấp học trên hoặc có hành vi phạm pháp khi trưởng thành. Nguy hại hơn, học sinh bị bắt nạt, học sinh chứng kiến có xu hướng bắt chước và đi bắt nạt các nạn nhân khác.

## - Biểu hiện và phân loại xao nhãng

Có 3 loại hình xao nhãng trẻ em phổ biến ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đó là xao nhãng thể chất, xao nhãng tình cảm và xao nhãng giáo dục.

**+ Xao nhãng thể chất***:* Trẻ thiếu vắng sự quan tâm, chăm lo dạy dỗ của người lớn ở môi trường gia đình hoặc học đường trong các hoạt động chăm sóc hàng ngày như ăn uống, học hành, vui chơi. Người lớn bỏ mặc trẻ, không cung cấp cho trẻ đầy đủ các nhu cầu cơ bản. Hành vi bỏ mặc này phải diễn ra trong một thời gian và phải được công nhận trái với chuẩn mực về sự chăm sóc mà cha mẹ thông thường phải dành cho con cái đã gây ra tổn hại về thể chất thực tế chứ không phải được giả định là sẽ gây tổn hại trong tương lai.

**+ Xao nhãng tinh thần:** Trẻ bị phớt lờ cảm xúc tiêu cực, đặc biệt là cảm giác cô đơn, buồn chán, lo lắng, sợ hãi, bất an khi ở nhà cũng như ở trường.

**+ Xao nhãng giáo dục***:* Trẻ thiếu sự dạy dỗ, kèm cặp và giám sát hằng ngày của cha mẹ hoặc thầy, cô. Ngoài ra, những tác động tiêu cực đến tâm lý của trẻ cũng có thể khiến trẻ em không có hứng thú học tập.

Những hành vi xao nhãng của cha mẹ, người thân hoặc GV và bè bè ở trường có thể gây khó khăn cho HS trong cuộc sống thường nhật, các mối quan hệ học đường, trong quá trình học tập, tuân thủ theo nội quy của lớp học...

## - Bạo lực học đường trên cơ sở giới

Bạo lực học đường trên cơ sở giới không phân có sự phân loại rõ ràng. Tài liệu này chỉ ra những biểu hiện của loại bạo lực này như sau:

+ Thể hiện sức mạnh nam tính “Đôi khi nam đánh nhau là muốn thể hiện và khẳng định quyền lực “chính phục và bảo vệ bạn gái của mình”.

+ Hạ thấp giá trị nữ tính “các bạn nữ trông nam tính thì được các bạn khác thích, các bạn nam có cử chỉ dịu dạng nữ tính lại bị ghét, bị trêu chọc”.

+ Không tuân theo khuôn mẫu giới cũng bị bạo lực giới và dễ bị quấy rối, xâm hại tình dục.

+ Cơ thể của trẻ em gái thường bị coi như đối tượng tình dục hay động chạm.

+ Các dụng cụ thực hành hoặc hoạt động hướng nghiệp có sự phân biệt và định kiến giới. Ví dụ những đồ chơi như búp bê, nhà bếp sẽ thường được hướng cho bé gái, những ngành nghề như cơ khí chế tạo máy, lắp ráp sẽ thường được tư vấn cho học sinh nam lựa chọn; màu hồng thường sẽ được lựa chọn cho con gái, màu xanh sẽ được lựa chọn cho con trai…

+ Có sự phân biệt trong đối xử giữa hai giới tính, ví dụ bé trai khóc thì sẽ được nói là “mình là con trai không được khóc”, con gái thì không cần học nhiều, có thể nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình, con trai cần phải phấn đấu hết sức.

## Phòng chống bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở

Phòng chống bạo lực học đường là việc đưa ra các biện pháp ngăn ngừa, không để xảy ra các nguy cơ và vấn nạn bạo lực học đường hoặc can thiệp về mặt tâm lý, xã hội, giáo dục khi học sinh là nạn nhân và tác nhân của bạo lực học đường. Phòng chống bạo lực cho HS trong trường THCS với bản chất là hình thành và phát triển cho các em khả năng làm chủ bản thân, khả năng phòng chống được những bất trắc xảy ra cuộc sống. Mục tiêu của phòng chống bạo lực học đường phù hợp với mục tiêu giáo dục bậc THCS, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục bậc THCS.

Tựu chung lại việc phòng chống bạo lực cho học sinh bậc THCS là rất cần thiết để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Phòng chống bạo lực cho HS không những truyền thụ cho học sinh những tri thức, kỹ năng một cách có hệ thống mà qua đó còn giúp giáo viên mang lại hiệu quả giáo dục và tạo cơ sở cho toàn bộ quá trình giáo dục đạt được hiệu quả. Điều đầu tiên giáo viên phải quan tâm là hình thành cho học sinh về ý thức, hành vi, kỹ năng hoạt động và ứng xử trong các quan hệ xã hội trên các phương diện của đời sống như: chính trị, đạo đức, pháp luật.

# Căn cứ

## - Căn cứ khoa học

Từ các kết quả nghiên cứu lý luận được đề cập rõ ràng như biểu hiện, phân loại, nguyên nhân, hậu quả…cho thấy bạo lực học đường là một vấn đề bắt buộc phải can thiệp để hình thành được môi trường giáo dục lành mạnh. Môi trường giáo dục vốn là môi trường chuẩn mực về các mối quan hệ, trong môi trường đó, truyền thống “tôn sư trọng đạo” được đề cao, trò phải kính trọng thầy, thầy phải tôn trọng trò; quan hệ bạn bè là quan hệ bình đẳng, yêu thương, giúp nhau cùng tiến bộ. Có đảm bảo được những yêu cầu như vậy thì nhà trường mới trở thành môi trường thuận lợi để học sinh rèn luyện và phát triển nhân cách.

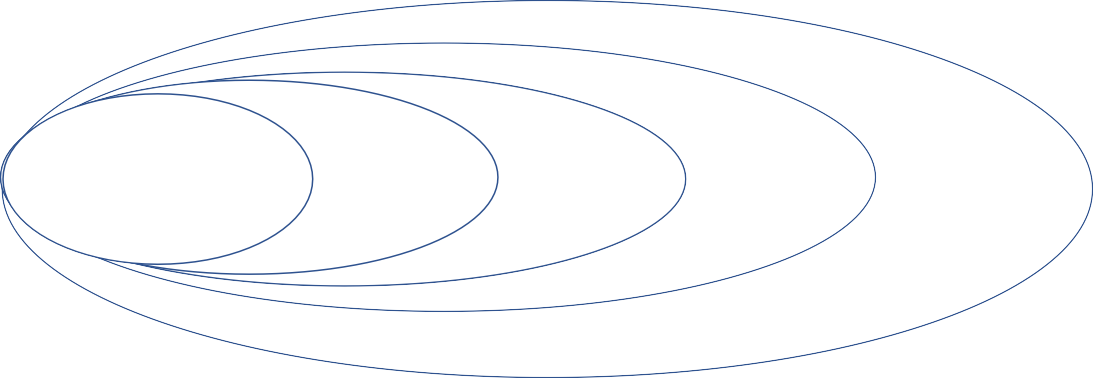
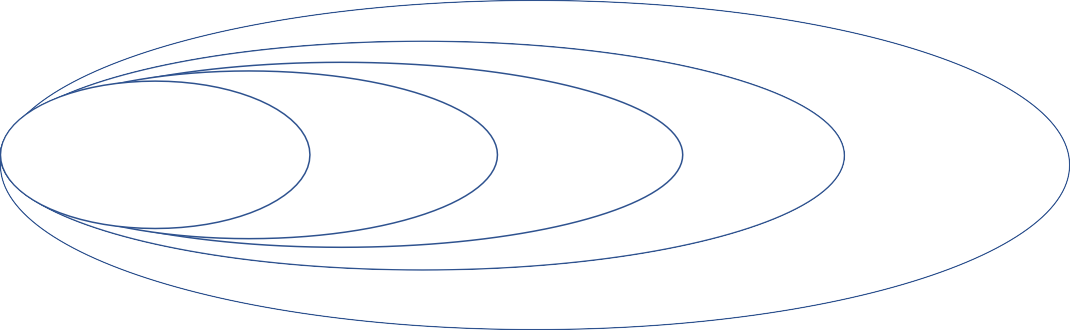
Xét từ góc độ văn hóa, bạo lực học đường là một hiện tượng phản văn hóa, coi thường lớp học, nội quy trường học và đi ngược lại những giá trị văn hóa tốt đẹp của xã hội, của nhà trường. Xét từ góc độ giáo dục, bạo lực học đường là sự phản ánh kết quả giáo dục không được như mong muốn, là một trong những biểu hiện xuống cấp chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục đạo đức, chuẩn mực văn hóa truyền thống dân tộc.

Bạo lực học đường để lại hậu quả nặng nề. Theo Ban tuyên giáo Trung ương, bạo lực học đường là hệ thống xâu chuỗi lời nói, hành vi mang tính miệt thị, đe dọa, khủng bố người khác (thường xảy ra giữa trò với trò, giữa thầy với trò hoặc ngược lại), để lại thương tích trên cơ thể, thậm chí dẫn đến tử vong, đặc biệt là gây tổn thương đến tư tưởng, tình cảm, tạo cú sốc về tâm sinh lý cho những đối tượng trực tiếp tham gia vào quá trình giáo dục trong nhà trường, cũng như đối với những ai quan tâm tới sự nghiệp giáo dục.

Giải quyết bạo lực học đường đòi hỏi cả gia đình, nhà trường và toàn thể ban ngành của xã hội phải vào cuộc. Như Bộ trưởng Bộ GD&ĐT từng phát biểu trong Hội nghị trực tuyến đảm bảo an ninh, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường như sau: “Phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm của không chỉ các bộ ngành, địa phương, các sở, ban, ngành, CBQL nhà trường… mà là trách nhiệm của từng thầy cô giáo, từng cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh trong nhà trường. Các bên liên quan như cha mẹ học sinh cũng cần chung tay thực hiện. Chúng ta mà xem nhẹ khâu nào trong nguyên lý nhà trường - gia đình - xã hội thì công tác phòng, chống bạo lực học đường sẽ không đạt kết quả”16.

Cách tiếp cận phòng ngừa và giảm hành vi gây hấn, bạo lực ở học sinh tập trung vào giáo viên (a teacher – focused approach) đã được chứng minh có hiệu quả và áp dụng rộng rãi trong các chương trình tập huấn/ bồi dưỡng cho giáo viên ở nhiều quốc gia trên thế giới. Mục tiêu của chương trình là: 1) tăng nhận thức cho giáo viên về các loại hành vi gây hấn; những yếu tố nguy cơ; vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, ảnh hưởng của bạn cùng lớp tới hành vi gây hấn của trẻ; 2) Xây dựng và phát triển chiến lược ứng phó với gây hấn; 3). Cải thiện kỹ năng quản lý hành vi đánh nhau và gây hấn ở học sinh; 4) Tăng cường kỹ năng hỗ trợ học sinh là mục tiêu của hành vi gây hấn. Chương trình phòng ngừa và can thiệp tập trung vào giáo viên dựa trên nền tảng lý thuyết mô hình sinh thái là có sự tác động lẫn nhau giữa yếu tố văn hóa xã hội, môi trường vật lý, chính sách.

16 Hội nghị trực tuyến đảm bảo an ninh, an toàn trường học phòng chống bạo lực học đường.



HỌC SINH

GIA ĐÌNH

N

VĂN HÓA

TRƯỜNG HỌC

CỘNG ĐỒNG

GIÁO VIÊN

MÔI TRƯỜNG

LỚNP HỌC N

CƠ CHẾ CHÍNH

CBQL, NHÂN SÁCH VÀ MÔI VIÊN NHÀ TRƯỜNG VẬT TRƯỜNG LÝ

HỆ THỐNG

TRƯỜNG HỌC, NGUỒN LỰC KHUÔN VIÊN VÀ CỘNG ĐỒNG

## Hình 4: Mô hình sinh thái sử dụng để giải thích vai trò của cá nhân, văn hóa xã hội, chính sách và môi trường vật lý được kết hợp với gây hấn, bạo lực

Yếu tố then chốt của chương trình là giáo viên. Trong lớp, HS bị ảnh hưởng bởi những đặc điểm tính cách của GV, thể hiện qua việc họ quản lý lớp học, do vậy họ giữ vai trò quan trọng trong mối quan hệ với học sinh để ngăn ngừa và giảm thiểu hành vi bạo lực học đường. GV có thể học các kỹ thuật để giải quyết các vấn đề hành vi và tạo môi trường tích cực trong lớp học. Lý thuyết nhận thức xã hội bao gồm năng lực hành vi, quản lý bản thân, kỳ vọng đầu ra, ứng phó với cảm xúc, củng cố và môi trường được vận dụng. Ngoài ra GV được trang bị các kỹ năng như đánh giá tình huống có vấn đề, tập trung vào những khả năng hiện tại thay vì quá khứ; thực hiện kế hoạch và chiến lược để thay đổi; hỗ trợ nhóm17.

Muốn phòng ngừa, can thiệp bạo lực học đường cần phải triển khai trên nhiều mặt gồm: giáo dục đạo đức, giáo dục thẩm mĩ, giáo dục văn hóa giao tiếp, giáo dục kỹ năng sống, có kỷ luật thích đáng. Trong tất cả những giải pháp trên thì giải pháp giáo dục phòng ngừa của nhà trường và gia đình là quan trọng nhất, có tính quyết định bởi đó là hai môi trường quan trọng giúp hình thành bản chất, nhân cách của con người.

17 Pamela Orpinas, Arthur M.Home, Multisite Violence Prevention Project; A teacher – focused Approach to Prevent and Reduce students’ Aggressive Behavior, US National Library of Medicine, 2004.

Tuổi càng nhỏ, vai trò của môi trường càng lớn. Ở độ tuổi mẫu giáo và trung học cơ sở, vai trò của giáo dục gia đình và nhà trường càng trở nên quan trọng. Nhà trường là nơi có kế hoạch, có phương pháp, có đội ngũ, có cơ sở vật chất tốt nhất để thực hiện những nội dung giáo dục phòng ngừa bạo lực học đường. Tùy vào bậc học khác nhau, nhà trường sẽ có những nội dung và cách giảng dạy khác nhau.

## - Căn cứ thực tiễn

Vấn đề xâm hại, bạo lực và xao nhãng trẻ em là một vấn đề phức tạp ở mỗi quốc gia. Theo thống kê của Cục bảo vệ chăm sóc trẻ em- Bộ Lao động Thương binh Xã hội, số vụ trẻ em bị bạo hành, xâm hại, xao nhãng ngày càng gia tăng. Từ những năm 2014 đến 2017 các vụ xâm hại, bạo lực trẻ em được các phương tiện thông tin đại chúng cho thấy xảy ra ở nhiều hình thức đa dạng và tinh vi hơn. Theo thống kê của Thư viện Quốc hội cung cấp thì tình hình trẻ em bị bạo lực, xâm hại trong 2 năm 2017

* 2018 và quý I/ 2019 trên toàn quốc là 3.499 vụ với 3.546 trường hợp trẻ em bị xâm hại bị phát hiện, trong đó trẻ em bị xâm hại tình dục chiếm hơn 60%18.

Nhiều quốc gia đã có các giải pháp phòng chống bạo lực học đường hiệu quả. Trong đó các giải pháp phòng ngừa đa dạng, như nâng cao tư duy phản biện cho học sinh, nâng cao giá trị tự trọng cho học sinh để hạn chế hành vi bạo lực, tổ chức cho cha mẹ học sinh cùng tham gia các chương trình giáo dục kỹ năng giúp trẻ phòng vệ, tổ chức các chương trình can thiệp tập trung cho các nhóm học sinh có nguy cơ cao sử dụng bạo lực...Đây là những kinh nghiệm quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo để vận dụng vào thực tiễn bối cảnh văn hóa, xã hội của Việt Nam.

## - Căn cứ pháp lý

Nội dung phòng chống bạo lực học đường được thể hiện trong các hoạt động, văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Thông tư của Bộ. Các văn bản này chỉ đạo việc thực hiện kịp thời các sự việc bạo lực học đường đảm bảo công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật; Các đơn vị chủ động nắm bắt thông tin và giải quyết kịp thời các phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến vi phạm đạo đức nhà giáo theo thẩm quyền; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động tại cơ sở giáo dục. Tổ chức ký cam kết, phối hợp hàng năm giữa gia đình người học với cơ sở giáo dục và các tổ chức đoàn thể về việc quản lý, giáo dục người học không để xảy ra bạo lực học đường; Xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học; các mô hình phòng chống bạo lực học đường.

18 Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Năm 2020: Quốc hội giám sát về phòng chống xâm hại trẻ em.

Các văn bản chỉ đạo này vừa mang tính định hướng chiến lược, vừa là các giải pháp cụ thể cho nhiều các nhóm học sinh trong nhiều các bối cảnh thực tiễn. Chính vì vậy, hiệu trưởng và cán bộ quản lý nhà trường cần thường xuyên cập nhật những căn cứ pháp lý này cho việc lập kế hoạch và quản lý thực hiện xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường. *(Xem các văn bản cụ thể ở phụ lục 2)*

# Mục tiêu

***Mục tiêu tổng quát:*** bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm nhằm giảm thiểu bạo lực học đường.

## Mục tiêu cụ thể:

* + Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các thành viên trong trường về phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật, bạo lực học đường trong học sinh, sinh viên.
  + Tổ chức giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho các thành viên trong trường học.
  + Tạo dựng mối liên hệ với cộng đồng trong việc hỗ trợ phòng chống bạo lực học đường.
  + Giảm số vụ, số người phạm tội, vi phạm pháp luật trong học sinh

## Nội dung

Để thực hiện phòng chống bạo lực học đường, trường THCS sẽ thực hiện các hoạt động hướng đến 3 chức năng cơ bản là 1/phòng ngừa; 2/can thiệp/ hỗ trợ và 3/ Phục hồi.

**Hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường**

**Phòng ngừa bạo lực học đường**

**Can thiệp khi xảy ra bạo**

**lực học**

**đường**

Nội dung phòng chống bạo lực học đường trong trường học

## Hình 5. Nội dung phòng ngừa và can thiệp bạo lực học đường

***- Hoạt động phòng ngừa:*** Chương trình phòng ngừa nguy cơ mất an toàn trong trường học và phòng chống bạo lực học đường chính là những hoạt động nhằm hạn

chế sự gia tăng những vấn đề tâm lý tiêu cực ở học sinh THCS trong toàn trường. Chương trình này dành cho cả những đối tượng chưa có hoặc không có khó khăn tâm lý, và cả đối tượng đang có nguy cơ hoặc đã được phát hiện có vấn đề (cần được can thiệp). Có ba loại phòng ngừa cơ bản là: Phòng ngừa mang tính phổ quát (cấp 1) dành cho tất cả những học sinh trong nhà trường; phòng ngừa những vấn đề đã bộc lộ, đã được phát hiện sớm (Cấp 2); phòng ngừa có lựa chọn hướng vào một số nhóm học sinh nhất định (Cấp 3), những học sinh này chưa có khó khăn tâm lý nhưng lại có nguy cơ cao như hoàn cảnh gia đình đặc biệt, cha mẹ ly hôn…

Hoạt động phòng ngừa phổ biến nhất hiện nay vẫn là tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho HS, GV, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong cơ sở giáo dục, gia đình người học và cộng đồng và các bên liên quan về các nội dung sau:

+ Mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường.

+ Trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác hành vi bạo lực học đường; ngăn ngừa và can thiệp kịp thời đối với các hành vi bạo lực học đường phù hợp với khả năng của bản thân;

+ Giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại người học; phòng, chống bạo lực học đường; bạo lực trên môi trường mạng, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho người học;

+ Công khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và các kênh tiếp nhận thông tin, tố giác về bạo lực học đường;

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường;

+ Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với người học.

***- Hoạt động hỗ trợ người học có nguy cơ bị bạo lực học đường****:* Là những hoạt động, dịch vụ tâm lý học đường trực tiếp hoặc gián tiếp hướng vào học sinh THCS trong toàn trường, đặc biệt là những đối tượng được phát hiện (thông qua sàng lọc hoặc đánh giá toàn trường) có nguy cơ hoặc có vấn đề cần được can thiệp. Đối với chương trình can thiệp trực tiếp: cán bộ tâm lý trực tiếp thực hiện các chương trình trị liệu. Can thiệp trực tiếp bao gồm cả tham vấn trị liệu, đào tạo kỹ năng (kỹ năng học tập, kỹ năng thư giãn sau khủng hoảng…), đào tạo CMHS, hỗ trợ nhóm và các chương trình phòng ngừa, phòng ngừa định hướng (Hội nhập vào các mối quan hệ…). Đối với chương trình can thiệp gián tiếp: nhà tâm lý đại diện cho HS nói chung và học sinh THCS nói riêng phát triển chương trình giáo dục và trị liệu nhưng không trực tiếp thực hiện các chương trình này. Chương trình hỗ trợ người học có nguy cơ bị bắt nạt và bạo lực học đường tập trung vào những điểm sau:

+ Phát hiện kịp thời học sinh có hành vi bắt nạt hoặc học sinh có nguy cơ bị bắt nạt học đường;

+ Đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bắt nạt/ bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể;

+ Thực hiện hỗ trợ cho học sinh bằng các hình thức khác nhau như tham vấn, tư vấn; thông báo cho gia đình học sinh có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

## - Can thiệp khi xảy ra bắt nạt/ bạo lực học đường trong trường Trung học cơ sở

+ Đánh giá sơ bộ mức độ tổn hại về thể chất và tâm lý của người học, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của học sinh;

+ Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế (nếu học sinh có các tổn thương về cơ thể như chảy máu, bầm dập… thực hiện tư vấn và hỗ trợ tâm lý cho học sinh khi bị sang chấn ảnh hưởng đến tinh thần. Sau khi thực hiện đánh giá, tư vấn hỗ trợ thì học sinh cần được lượng giá và theo dõi để đảm bảo không bị tái bắt nạt/ bạo lực.

+ Thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương trình phòng ngừa và can thiệp toàn trường có một vai trò vô cùng quan trọng trong công tác tư vấn học đường bởi chúng có những đặc điểm nổi bật như: Tính nhân văn; tính đồng bộ và xuyên suốt; đáp ứng mọi đối tượng; đảm bảo tính bền vững của sức khỏe con người; tiết kiệm nhân lực và kinh phí…Trong hoạt động hỗ trợ và can thiệp

## Mối quan hệ giữa xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường

* + - 1. ***Mối quan hệ nguyên nhân – kết quả***

Trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường có mối liên hệ nhân quả là bởi: Bạo lực học đường tác động cả ngắn hạn và dài hạn tới các vấn đề an toàn của HS trong nhà trường cho nên bạo lực học đường là nguyên nhân của nhiều nguy cơ mất an toàn về thể chất, tinh thần đối với HS. Do vậy, việc phòng ngừa bạo lực học đường là tiền đề để tạo dựng môi trường học đường an toàn; đảm bảo cho HS được học tập và hoạt động trong môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện. Khi nhận thức được nguyên nhân này và tiến hành nhiều các giải pháp ngăn ngừa, thì việc chống lại các vấn đề bạo lực trong nhà trường ắt được trở nên thường xuyên, liên tục, dễ dàng.

Mặt khác, trường học vẫn là một trong những môi trường an toàn nhất đối với mọi HS, so với rất nhiều các môi trường đầy thách thức khác ngoài cộng đồng, xã hội. Chính vì vậy, khi phòng ngừa được bạo lực học đường, tất yếu sẽ dẫn tới kết quả là tạo dựng được trường học an toàn và đồng thời khi xây dựng được môi trường An toàn – Thân thiện – Bình đẳng; mọi thành viên yêu thương đoàn kết thì tự khắc vấn nạn bạo lực học đường cũng sẽ bị triệt tiêu.

## Mối quan hệ thành phần

Ngoài mối liên hệ nguyên nhân – kết quả, ở một khía cạnh khác của mối quan hệ giữa trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường cho thấy: Để trường học an toàn thì việc phòng chống bạo lực học đường là một trong số các nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp phải thực hiện. Điều này có nghĩa là, phòng chống bạo lực học đường là một trong số các thành phần của trường học an toàn. Vì để trường học an toàn, cần thiết phải có nhiều vệ tinh an toàn cho cả HS và các thành viên trong nhà trường; lúc đó tính tới cả các điều kiện cơ sở vật chất, các điều kiện xã hội, sự ghi nhận của quá trình học tập – rèn luyện, sự tôn trọng trong các mối tương tác xã hội,…

Nhìn từ khía cạnh này cho thấy: Có nhiều thành tố để tạo nên một môi trường trường học an toàn. Các thành tố này có mối liên hệ chặt chẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Bản thân các thành tố này cũng có mối liên hệ nguyên nhân – kết quả, thậm chí những nguyên nhân – kết quả của thành tố này còn có quyết định tới việc phát sinh ở mức độ nghiêm trọng hơn của một thành tố khác… Ví dụ, nếu việc học tập của HS trở nên quá áp lực; có sự chênh lệch nhau quá lớn giữa việc đối xử của CMHS, giáo viên đối với những HS có thành tích học tập cao và những HS có thành tích học tập thấp thì có nghĩa là đang tạo ra ít nhất hai nhóm HS: 1 nhóm HS tự tin, ưu thế, được khen ngợi và 1 nhóm HS tự ti, yếu thế, bị chê bai. Từ áp lực học hành dần biến thành kì thị xã hội tạo nên nhiều áp lực tâm lý mà HS sẽ dùng vũ lực hoặc bạo lực tinh thần để giải quyết mâu thuần dần lớn lên của các nhóm HS này.

Với mối liên hệ thành phần và sự tương tác giữa các thành phần của trường học an toàn như phân tích trên đây, có thể thấy rõ vai trò của từng thành viên trong nhà trường trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, ở đó mỗi HS, mỗi cán bộ GV, nhân viên trong nhà trường đều được đảm bảo an toàn để học tập, hoạt động và rèn luyện.



Phòng

ngừa bạo lực học đường

Môi

trường vật chất an toàn

Môi

trường tâm lý an toàn

Trường

học an toàn

Chống bạo

lực học đường

Môi

trường xã hội an toàn

An toàn

trên không gian ảo

## Hình 6: Mối quan hệ thành phần của trường học an toàn

* 1. **Vai trò, trách nhiệm của giáo viên Trung học cơ sở trong việc xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường**
     1. ***Đối với giáo viên nói chung***
        1. ***Vai trò của giáo viên trong công tác xây dựng trường học an toàn***

***a, Vai trò của giáo viên trong công tác phòng ngừa nguy cơ mất an toàn***

*\* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về an toàn trường học và phòng, chống bạo lực học đường*

* + - * 1. Chủ động tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện: Chịu trách nhiệm xây dựng tài liệu, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về sự nguy hiểm và hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường cho học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục. Nội dung tuyên truyền cũng bao gồm nâng cao ý thức cảnh giác, trách nhiệm tố cáo khi phát hiện có hành vi bạo lực học đường.
        2. Chỉ đạo thiết lập và quản lý các kênh thông tin về bạo lực học đường của lớp học (hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát...) để chủ động tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin về bạo lực học đường.
        3. Khuyến khích học sinh tham gia vào các câu lạc bộ phù hợp với năng khiếu, sở thích, điều kiện và lứa tuổi; tăng cường tổ chức các hoạt động trải

nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội để hình thành, phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh.

* + - * 1. Thiết lập hệ thống kiểm tra, đánh giá, rà soát cơ sở vật chất, môi trường để kịp thời phát hiện, xử lý những nguy cơ có thể gây mất an toàn lớp học.

*\* Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện*

* Tích cực tham gia vào khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ tư vấn tâm lý, để thường xuyên nắm bắt tâm lý học sinh, kịp thời phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, xung đột trong trường học.
  + Xây dựng và triển khai Bộ Quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong lớp học
  + Thường xuyên theo sát tình hình, quản lý, giáo dục học sinh; quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.
  + Tích cực sử dụng phương pháp dạy học và kỷ luật tích cực, không bạo lực đối với học sinh.
* Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng an toàn và phòng chống bạo lực học đường cho học sinh.
* Tích hợp, lồng ghép các nội dung kiến thức về đảm bảo môi trường giáo dục thân thiện, phòng chống bạo lực học đường vào kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục.
* Tích hợp, lồng ghép giáo dục pháp luật, giáo dục về phòng, chống bạo lực học đường trong chương trình và hoạt động giáo dục của nhà trường. Xây dựng các chuyên đề về giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phòng chống xâm hại, bạo lực học đường lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, hoạt động Đoàn, Hội.

## b. Vai trò của giáo viên trong hỗ trợ học sinh có nguy cơ mất an toàn

* Thực hiện can thiệp khi học sinh mất an toàn và bị bạo lực học đường. – trên cơ sở xây dựng quy trình can thiệp can thiệp một cách rõ ràng cho học sinh khi có dấu hiệu là nạn nhân của bạo lực học đường. Đầu tiên có thể là nhân viên tư vấn tâm lý trường học (nếu có) tiếp nhận học sinh, sau đó làm việc với GVCN và CMHS;
* Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.
* Chủ động phối hợp và tổ chức ký cam kết phối hợp hằng năm giữa gia đình học sinh với lớp quản lý, giáo dục học sinh. Thường xuyên thông tin hai chiều giữa giáo viên và CMHS về tình hình học tập, rèn luyện, các dấu hiệu bất thường và thống nhất

biện pháp giáo dục học sinh; hỗ trợ, cung cấp cho CMHS kiến thức, kỹ năng trong việc đồng hành, giáo dục giúp con tiến bộ.

* Thông báo kịp thời với gia đình người học để phối hợp xử lý
* Thông báo với cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc mất an toàn và bạo lực học đường đối với học sinh (trong trường hợp vượt quá thẩm quyền của nhà trường)
* Kiểm tra, giám sát và xử lý về bạo lực học đường.

## c. Vai trò của giáo viên trong can thiệp

* Xây dựng quy chế phối hợp với công an, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, mạng lưới bảo vệ trẻ em của địa phương trong công tác giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.
* Phối hợp với công an, các lực lượng chức năng để khẩn trương điều tra, xác minh các vụ bạo lực học đường, vi phạm pháp luật xảy ra ở cả trong và ngoài nhà trường; xử lý kỷ.
* Tiếp nhận thông tin học sinh có nguy cơ bị mất an toàn trường học và bạo lực học đường từ các nguồn khác nhau.
* Tổ chức đánh giá về mức độ tổn hại của học sinh
* Xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường đảm bảo công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm.

**Những việc cần làm ngay, khi phát hiện ra học sinh bị xâm hại tình dục** (1). Cách ly nạn nhân với kẻ xâm hại, sự an toàn cho trẻ cần được quan tâm hàng đầu. (2). Hỗ trợ tâm lí cho nạn nhân là việc quan trọng cần làm ngay.

1. Giữ lại toàn bộ vật chứng liên quan tới vụ xâm hại tình dục: Quần áo, ga trải gường, quà tặng, thư tay, tin nhắn…
2. Không tắm, không thay quần áo cho nạn nhân khi phát hiện ra sự việc.
3. Khai thác thông tin từ nạn nhân, ghi nhận những tâm sự ban đầu cho nạn nhân bằng cách ghi âm lại để sau này có tư liệu làm việc với cơ quan chức năng, tránh cho nạn nhân phải kể đi kể lại nhiều lần gây tổn thương cho nạn nhân.
4. Cần thông báo với cha mẹ nạn nhân để đưa em đến cơ quan công an, nơi gần nhất để tố cáo và yêu cầu thực hiện các quy trình giám định pháp y.
5. Kiểm tra sức khỏe cho nạn nhân càng sớm càng tốt nhằm phát hiện và điều trị các chấn thương về thể chất và nếu được tiếp xúc với một bác sĩ được đào tạo về các vấn đề liên quan đến xâm hại tình dục thì sẽ là lựa chọn tốt nhất cho nạn nhân.
6. Nếu có thể, khuyên gia đình nạn nhân hãy tìm tới sự giúp đỡ của luật sư khi tiếp xúc với cơ quan điều tra báo chí.
7. Nếu gia đình khó khăn cần sự trợ giúp từ các tổ chức xã hội, nhân viên công

tác xã hội trong việc tìm kiếm các nguồn lực trợ giúp từ cộng đồng để hỗ trợ nạn nhân. (10). Nhà trường tạo điều kiện tốt nhất giúp nạn nhân tiếp tục đi học.

(11). Khuyên cha mẹ nạn nhân tìm các chuyên gia tham vấn tâm lí để giúp các em vượt quan cú sốc này.

## d, Vai trò của giáo viên trong thúc đẩy hiệu quả mô hình xây dựng trường học an

***toàn***

* Tổ chức tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; phòng chống bạo lực học đường; giáo dục kỷ luật tích cực cho HS và CMHS.
* Tích cực biểu dương gương người tốt việc tốt, đề cao sự gương mẫu của thầy, cô giáo để mỗi thành viên trong nhà trường đều trở thành nhà giáo dục thân thiện, thuyết phục.
* Tích cực tham mưu các cấp quản lý giáo dục, chính quyền địa phương chỉ đạo các cơ quan, ban ngành liên quan phối hợp với nhà trường trong công tác bảo đảm an ninh, an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường.
* Tuyên truyền các gương điển hình trong công tác phòng chống bạo lực học đường trên các trang web, cổng thông tin điện tử và các kênh truyền thông khác nhau.

Nhìn chung, giáo viên cần tuân theo đường lối của Đảng, các quy định của Bộ, sở và phòng GD&ĐT, của nhà trường về công tác giáo dục đạo đức nói chung và công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh nói riêng; cập nhật các kiến thức và các vấn đề liên quan đến an toàn học đường và phòng chống bạo lực trong trường học; cần xác định rõ công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở học sinh là trách nhiệm của mọi thành viên trong nhà trường, trong tất cả các hoạt động chính khóa và ngoại khóa đồng thời xây dựng mạng lưới giáo dục học sinh và chỉ đạo việc phối hợp các lực lượng nhà trường, gia đình và xã hội.

**Phương pháp tiếp cận tập trung vào giáo viên để ngăn ngừa và giảm bớt hành vi hung hăng của học sinh 19**

Các chương trình cụ thể để đào tạo giáo viên Trung học cơ sở phòng chống bạo lực học đường cho HS là rất quan trọng.

Thứ nhất, khuyến khích giáo viên tham gia vào các chương trình phòng chống xâm hại và nâng cao kiến thức, hiệu quả của bản thân về các chiến lược phòng ngừa

19 [Pamela Orpinas](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , [Arthur M. Home](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Home%20AM%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , Dự án Phòng chống Bạo lực [Đa cơ sở,](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2753434/>

cũng như thái độ, niềm tin của họ về hành vi gây hấn – Đây được coi là yếu tố quyết định quan trọng đối với chất lượng xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực. Sự tham gia của cá nhân giáo viên với các chương trình phòng chống xâm hại và cam kết của nhà trường cũng có thể liên quan đến tần suất thực hiện các chương trình. Bởi học sinh nhận được nhiều bài học về phòng chống gây hấn từ giáo viên của họ ít có xu hướng tán thành các hành vi gây hấn hơn là những học sinh nhận được ít bài học hơn từ giáo viên của họ. Sự khác biệt trong việc thực hiện này có thể là do sự cam kết mạnh mẽ hơn của giáo viên.

Thứ hai, sự gây hấn của học sinh không phải là một sự kiện cá biệt. Nó xảy ra trong bối cảnh liên quan đến các đồng nghiệp, giáo viên, quản lý và nói chung là các đặc điểm của môi trường học đường. Sửa đổi môi trường học đường, bao gồm cả thái độ và hành vi của giáo viên, có thể là một yếu tố quan trọng cần xem xét để giảm bớt sự hung hăng. Đôi khi, những giáo viên lạm dụng học sinh nhân danh kỷ luật có thể góp phần vào sự hung hăng của học sinh. Thông thường, giáo viên có thể đóng một vai trò cơ bản trong việc ngăn chặn hành vi bắt nạt.

Thứ ba, học sinh không phải là nạn nhân duy nhất của sự hung hãn. Kết quả từ một cuộc khảo sát quốc gia về giáo viên trường công được thực hiện trong năm học 1999–2000 chỉ ra rằng gần 10% giáo viên đã bị đe dọa gây thương tích, và 4% đã bị học sinh tấn công trong 12 tháng trước cuộc khảo sát. Nói cách khác, gần 300.000 giáo viên đang bị đe dọa và hơn 125.000 người bị tấn công mỗi năm.

Thứ tư, giúp học sinh phát triển các kỹ năng xã hội của họ cũng sẽ hỗ trợ họ với các kỹ năng học tập của họ. Sự thiếu năng lực xã hội và tính hiếu chiến của học sinh có liên quan trực tiếp đến thành tích học tập thấp.

Ngoài ra, giáo viên thường xuyên báo cáo rằng các hành vi gây rối của học sinh khiến họ không thể giảng dạy hiệu quả. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên phải giúp học sinh tăng cường các kỹ năng xã hội của họ. Cuối cùng, giáo viên thường bị căng thẳng khi cố gắng quản lý những học sinh hung hãn và quậy phá, điều này có thể dẫn đến tình trạng kiệt sức và bỏ nghề. Giáo viên thường bày tỏ sự cần thiết phải được đào tạo nhiều hơn để xử lý thành công các vấn đề về hành vi của học sinh.

Xem xét tầm quan trọng của giáo viên trong việc tạo ra không khí học đường tích cực, một trong những thành phần quan trọng của Dự án Phòng chống Bạo lực Đa điểm là Chương trình *Giáo viên tuyệt vời* (Hướng dẫn Trách nhiệm và Kỳ vọng cho Thanh thiếu niên cho Hôm nay và Ngày mai), kết hợp các chương trình hiện đại kiến thức trong tập huấn giáo viên về phòng chống xâm hại. Các mục tiêu của Chương trình *Giáo viên tuyệt vời* là nâng cao nhận thức của giáo viên về vấn đề gây hấn trong các trường

Trung học phổ thông, giảm bớt khả năng gây hấn và bắt nạt, hỗ trợ học sinh là mục tiêu của sự hung hãn, phát triển các chiến hại để ngăn chặn hành vi gây hấn xảy ra và để cải thiện việc quản lý của giáo viên đối với các hành vi hung hăng khi chúng xảy ra.

## 1.2.1.3. Trách nhiệm của giáo viên trong việc xây dựng trường học an toàn

***và phòng chống bạo lực học đường***

* Tham gia thực hiện đầy đủ các hoạt động dạy học, giáo dục, xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường theo kế hoạch của nhà trường; tăng cường quản lí HS trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức.

Với vai trò hướng dẫn trực tiếp hoạt động dạy học, giáo dục, người giáo viên cần giúp cho HS hiểu được nội quy của nhà trường cũng như hiểu được sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường để từ đó các em hiểu được trách nhiệm của mình trong việc tham gia tích cực xây dựng xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. Điều này, được thể hiện ở thái độ hành động của mỗi học sinh: Tôn trọng nhân phẩm, quyền học tập, riêng tư của bạn bè; tôn trọng tài sản của mình, của bạn và của trường; báo cáo với cha mẹ, thầy cô khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm bất cứ hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ; không gây tổn thương bằng lời nói hay thể chất đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ nhà trường; không bắt nạt, tẩy chay, cô lập, nói xấu bạn bè trong trường, lớp; không tham gia, cổ vũ cho các hành vi bạo lực trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội; khong khuyến khích, xúi giục các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với các bạn khác...

* Nêu cao tấm gương đạo đức, tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
* Thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lí kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có); phấn đấu trở thành tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm
* Tích cực thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức HS thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường, lớp học.
* Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Giáo viên cần chủ động tham gia đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn,

phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lí kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có); phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Bản thân người giáo viên là tấm gương cho học sinh về chuẩn mực trong lời nói, hành vi xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bảo lực đối với học sinh; không gây tổn thương tinh thần, về thân thể học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp...

* Phối hợp với các thành viên trong nhà trường (Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình HS và các tổ chức xã hội liên quan) để tổ chức hoạt động trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường...

Đối với HS THCS, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có vai trò quan trọng trong việc giáo dục HS các hoạt động và lối sống tích cực; từ đó tự bảo vệ được bản thân và có những hỗ trợ tích cực cho các bạn trong lớp, trong trường.

Để tổ chức Đội thực sự phát huy được vai trò của mình GV cần hỗ trợ HS xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ chức Đội; tham gia và cùng tổ chức các hoạt động tọa đàm, thảo luận, câu lạc bộ hoặc các sinh hoạt ngoại khóa khác để tạo sân chơi bổ ích cho mỗi HS.

* Ban đại diện CMHS đóng vai trò quan trọng vì họ không chỉ phối hợp với GV và nhà trường trong thời gian HS ở trường mà họ còn phải thúc đẩy các hoạt động xây dựng môi trường an toàn và phòng tránh bạo lực học đường ở tại gia đình. Ban đại diện CMHS có thể tham gia bằng các hoạt động: Tích cực thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, đóng góp ý kiến với nhà trường về các chủ trương, biện pháp giảng dạy, giáo dục đạo đức và chăm sóc HS...

Mặt khác, đội ngũ giáo viên tham gia vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục học sinh như quản lí việc học của con cái khi ở nhà, hạn chế lưu ban bỏ học và chăm lo giáo dục đạo đức, nề nếp... cho các em khi sống ở gia đình và địa phương; góp phần tạo môi trường lành mạnh trong và xung quanh trường, ở địa bàn; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ việc tu bổ, bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường; góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho thày cô giáo; khen

thưởng HS giỏi, giúp đỡ HS nghèo...

## Đối với giáo viên chủ nhiệm

GV làm công tác chủ nhiệm, ngoài các vai trò qui định ở mục 1.2.2.1. còn có vai trò sau đây:

## Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an ninh, an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong lớp mình phụ trách

Giáo viên chủ nhiệm lớp là người thay mặt hiệu trưởng quản lý toàn diện mọi hoạt động (Học tập, văn hóa thể dục thể thao ...) của học sinh trong lớp, là người đóng vai trò chủ đạo và trực tiếp trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường ở học sinh. Do đó, GV cần có phương pháp, công cụ để thu thập thông tin từ các lớp, các khối lớp và những biện pháp quản lý để đảm bảo chất lượng, kịp thời, tránh những hậu quả và rủi ro xảy ra. Giáo viên luôn có vai trò và tác động quan trọng đến học sinh, ví dụ ở các tiết học cuối trước khi học sinh tan trường, thường xuyên nhắc nhở, khuyến cáo học sinh không được chơi, đùa gần sông, hồ, ao.. nơi tiềm ẩn nguy cơ đuối nước; không tự ý hoặc rủ nhau đi tắm, đi bơi.

Nhà trường thường lựa chọn, bồi dưỡng và cử giáo viên có kinh nghiệm, năng lực và trách nhiệm làm công tác chủ nhiệm để thường xuyên theo sát tình hình, quản lý, giáo dục học sinh; quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, giáo viên chủ nhiệm cần chủ động thiết lập các kênh thông tin về xây dựng môi trường an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong lớp phụ trách (Hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát,…) để chủ động tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin về nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường. Bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của bản thân để thường xuyên nắm bắt tâm lý học sinh, kịp thời phát hiện và xử lý những mâu thuẫn, xung đột trong trường học…

Nhìn chung GVCN sẽ quản lý hoạt động của HS theo mấy nội dung gồm: Quản lý sự chuyên cần, các hoạt động học tập trên lớp, các hoạt động rèn luyện của học sinh trong kỳ học, trong đó có các nguy cơ bạo lực học đường và mất an toàn trường học. GVCN và giáo viên bộ môn có thể xây dựng các mẫu bảng biểu như ở dưới đây để theo dõi HS xây dựng lớp học an toàn.

## Bảng 2: Theo dõi học sinh có hành vi bạo lực học đường

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tuần | Các hành vi vi phạm *(Đối chiếu với nội quy lớp)* | Hình thức xử lí  *(Ghi hình thức xử lí)* | Thái độ sửa chữa  *(Có chấp hành kĩ luật hay không, khắc phục khuyết điểm không)* |
|  |  |  |  |
| … |  |  |  |

Tổng hợp của GVCN

……………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………....

## Quan tâm các em học sinh cá biệt, học sinh yếu thế để có biện pháp giáo dục, giúp đỡ, bảo vệ phù hợp; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và kịp thời, xử lí theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lí các vụ bạo lực học đường bảo đảm công khai, nghiêm túc theo quy định của pháp luật….

***a, Quan tâm giáo dục học sinh cá biệt***

Học sinh cá biệt là chỉ những học sinh thường gây gỗ đánh nhau, bỏ giờ, trốn học, không chấp hành nội qui nhà trường… thêm vào đó là sự lôi kéo của bạn bè về phía mình nhằm thỏa mãn cá tính hoặc thỏa mản nhu cầu giải tỏa tâm lý, bị ức chế về hoàn cảnh của bản thân mình.

Một số phương pháp giáo dục hiệu quả mà giáo viên có thể áp dụng đối với học sinh cá biệt ở trường Trung học cơ sở:

## \* Không nên có cái nhìn kì thị với các em

Đây là điều đầu tiên mà các thầy cô cần nắm rõ khi giáo dục học sinh cá biệt: Là người giáo viên, chúng ta không nên có cái nhìn kì thị, thái độ khó chịu, ghét bỏ, coi thường hay mắng nhiếc học sinh cá biệt trước lớp. Không nên cố gắng dò xét chỉ để tìm thấy lỗi, hay thấy những mặt xấu của các em; không nên gọi các em là học sinh cá biệt nhiều lần, đặc biệt là trước lớp, trước mặt người khác đồng thời cũng đừng tách các em ra khỏi lớp hay cô lập các em trước lớp... Vì những điều này chỉ làm trầm trọng thêm vấn đề mà thôi bởi ở độ tuổi Trung học cơ sở, các em vẫn chưa hình thành được nhân cách của mình, các em chỉ là những học sinh chưa ngoan và cần được giáo dục do đó, đừng kì thị các em vì các em luôn cần ta giúp đỡ.

*\* Quan tâm và gần gũi hơn với các em*

Các thầy cô cần có sự quan tâm gần gũi, tìm hiểu rõ về các học sinh cá biệt. Vì đa số các em đều rất cần một điểm tựa tinh thần tin cậy để có thể bộc bạch, sẻ chia, cũng như tâm sự những khó khăn, những nỗi niềm riêng tư thầm kín. Thầy cô sẽ trở thành người bạn lớn của các em, luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu những tâm sự của các em và cũng nên giữ kín những tâm sự đó để các em tin tưởng mà bộc bạch. Hãy nhìn các em bằng ánh mắt của người cha, sự nhân từ của người mẹ, sự gần gũi, cảm thông của những người anh người chị, sự thân thiết của những người bạn.

*\*Nhẹ nhàng phân tích những ưu khuyết điểm của các em*

Thầy cô hãy nhẹ nhàng phân tích những ưu khuyết điểm, những đúng, sai trong nhận thức cũng như hành động của các em, để từ đó giúp các em nhận ra lỗi lầm của bản thân và tạo cho các em cơ hội, thiện chí sửa chữa, không tái phạm. Tuyệt đối không la mắng chửi bới các em, rất dễ gây ra những tâm lý tiêu cực và khiến các em tệ hơn lúc trước. Khi cần, chúng ta có thể gặp riêng các em để nhắc nhở, trao đổi.

*\*Tìm ra điểm mạnh để giúp các em phát huy nó*

Là một giáo viên chủ nhiệm, thầy cô đừng bao giờ để bụng những lỗi lầm của học sinh, đừng vội nhìn thấy hiện tượng mà đánh giá học sinh của mình chưa tốt. Dù là học sinh cá biệt và có khó giáo dục đến đâu đi chăng nữa thì bên trong các em vẫn luôn tiềm ẩn những nhân tố, những phẩm chất tích cực. Thầy cô hãy cố phát hiện ra những ưu điểm ẩn sâu trong mỗi em. Có thể là chính các em cũng không biết mình có những ưu điểm đó, vậy nên nếu có phương pháp đúng, thầy cô hãy khơi gợi để làm thức tỉnh, khôi phục niềm tin cho các em để các em thấy rằng mình không hề kém cỏi, không phải là “thứ bỏ đi”, để từ đó vứt bỏ được sự tự ti, mặc cảm trong các em và chủ động hội nhập với các bạn trong lớp. Ngoài ra, điều này cũng sẽ giúp các em phát huy được điểm mạnh của mình, góp phần vào xây dựng tập thể vững mạnh, dần hình thành phẩm chất tự tin, kiên định trước tập thể cũng như khẳng định được khả năng của bản thân.

*\*Tin tưởng vào sự nỗ lực của các em*

Các thầy cô hãy nhìn nhận vấn đề theo hướng tích cực, đừng nghiêm trọng hoá vấn đề mà hãy tạo cho các em một lối thoát, một cơ hội để bản thân có thể tự sửa chữa, hãy tin tưởng, chờ đợi sự chuyển biến từ các em. Chúng ta không nên nóng vội, vì thầy cô càng nóng vội thì sẽ càng tạo áp lực lên các em, khiến các em càng bối rối, càng sa vào đối phó đồng thời, hãy trân trọng những tiến bộ của các em dù chỉ là chuyện nhỏ nhất, bởi đó là cả một sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của các em. Đừng tiết kiệm lời khen, các thầy cô hãy biểu dương các em trước tập thể lớp, vì đối với các em một lời động viên, khen ngợi còn có giá trị hơn rất nhiều lần so với những bản kiểm điểm.

*\* Thầy cô hãy cố gắng điềm tĩnh, biết tự kiềm chế*

Bản thân người thầy, người cô nào trong công tác chủ nhiệm cũng cần phải biết kiềm chế những cơn nóng giận của mình khi có học sinh vi phạm. Hãy luôn bình tĩnh trong mọi tình huống cho dù xấu nhất. Chắc chắn rằng sẽ có nhiều giáo viên bị stress khi chủ nhiệm phải một lớp học mà có quá nhiều học sinh cá biệt, ngày nào cũng bị thầy cô giám thi “kể tội” học trò của mình…Trong những tình huống như thế này, các thầy cô hãy cố gắng điềm tĩnh, biết tự kiềm chế vì học sinh cá biệt thực sự là một “thử thách” lớn đối với đức tính điềm tĩnh, tự kìm chế của bất cứ giáo viên nào. Chúng ta không nên nóng vội, không nên quá khắt khe hay xử lí mạnh tay bằng những hình thức kỉ luật nặng nề, không nên thành kiến với các em học sinh cá biệt cũng như đừng nhắc đi nhắc lại nhiều lần lỗi vi phạm của các em, vì điều này sẽ dễ dẫn đến sự chai lì.

*\* Giáo dục theo cách mềm dẻo linh hoạt - nhưng lời nói phải đi đôi với việc làm*

Trong công tác chủ nhiệm, các thầy cô phải kiên quyết cứng rắn, lời nói phải đi đôi với việc làm; tuyệt đối đừng hứa suông, một khi đã nói thì phải kiên quyết thực hiện cho bằng được, biết không làm được thì kiên quyết không nói. Chúng ta hãy vận dụng một cách linh hoạt theo phương châm *“lạt mềm buộc chặt”, “mềm nắn rắn buông”.*

## b, Quan tâm giáo dục học sinh yếu thế

Học sinh yếu thế có thể hiểu là những học sinh có một hoặc một số đặc điểm như là học sinh khuyết tật, có khiếm khuyết về năng lực, trí não, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh nan y, có những đặc điểm tâm sinh lý khác thường khiến không phát triển bình thường như trẻ cùng lứa tuổi (như bị tự kỷ…), bị tai nạn nghiêm trọng, mồ côi, thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (không chỉ nghèo hoặc có thể không hẳn nghèo nhưng có cha mẹ thuộc những trường hợp đặc biệt… Thí dụ học sinh có khuyết tật về chân, đi lại khó khăn nhưng trí não và năng lực hành vi của em vẫn đáp ứng được yêu cầu học tập của lứa tuổi thì vẫn nên giữ em ở lớp như các bạn lành lặn.

Học sinh yếu thế là đối tượng dễ bị bạn cùng học bắt nạt để các em đó khẳng định “vị trí” của mình vì vậy, thay vì chỉ tìm cách ngăn chặn các hành vi đó thì giáo viên chủ nhiệm phải tác động để các học sinh khác biết rằng đây là đối tượng cần được giúp đỡ, cần được bảo vệ chứ không phải là đối tượng bị chà đạp.

Việc bảo vệ học sinh yếu thế không chỉ là nhằm đáp ứng các yêu cầu về hoạt động giáo dục theo quy định mà còn thể hiện tinh thần nhân văn sâu sắc, cho nên người GV chủ nhiệm không chỉ trực tiếp bảo vệ, giúp đỡ các học sinh đó mà còn tạo sự lan tỏa về tinh thần vượt khó, về sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau của tất cả học sinh

đồng thời GV chủ nhiệm cần tác động, tạo điều kiện để chính các bạn trong lớp bảo vệ những HS yếu thế.

Mặt khác, với chính bản thân học sinh yếu thế, GV chủ nhiệm cần làm thế nào để các em nhận ra rằng xung quanh mình vẫn luôn có những người chia sẻ, ủng hộ, khích lệ, đồng hành, để các em có sự tự tin mà phấn đấu nhiều hơn, đồng thời các em thấy có trách nhiệm của mình phải cố gắng nhằm phần nào đáp đền sự giúp đỡ của người khác. Với các học sinh khác, đó là một trong những bài học cơ bản về lòng nhân ái, tinh thần sẻ chia với khó khăn của người khác, ý thức cộng đồng trách nhiệm với những người có hoàn cảnh kém hơn mình, đồng thời là một bài học lớn về nghị lực vươn lên. Đây là những yêu cầu lớn đối với giáo viên chủ nhiệm, bởi có làm được như vậy thì ý nghĩa nhân văn, nhân bản của giáo dục mới được thực hiện đầy đủ.

## 1.2.2.3 Chủ động phối hợp với GV bộ môn và các thành viên khác trong nhà trường triển khai kế hoạch xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường; phân công rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong lớp học để việc thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Để làm tốt công công việc chủ nhiệm lớp xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện, GV cần soạn thảo và tuân thủ một quy trình hoạt động chặt chẽ, quy trình này thường trình bày theo trình tự thời gian diễn biến của năm học.

Liệt kê những việc phải làm trong năm học nhằm xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường và phải hiểu rõ sự cần thiết phải làm việc có kế hoạch, GV nhận thức rõ vai trò của việc lập kế hoạch một cách khoa học.

GV dự định và phân chia thời gian cho từng công việc xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường sao cho khoa học, hợp lí.

Để quản lý được các nguy cơ và thực hiện các chiến lược xây dựng lớp học an toàn và phòng ngừa bạo lực học đường, GV cần xác định được nguy cơ có thể xảy ra với HS. Việc xác định và thực hiện các chiến lược phòng ngừa đòi hỏi đội ngũ làm việc đa lĩnh vực và có kiến thức, kỹ năng nhất định. Đội ngũ đó có thể bao gồm: Giáo viên, Nhân viên công tác xã hội, Nhà tâm lý học đường; Nhân viên giáo dục đặc biệt; Cán bộ y tế học đường; Chuyên gia dinh dưỡng; Tổ chức đoàn thể ở địa phương (Công an, Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên…). Như vậy, để rà soát nguy cơ thì giáo viên cần có mối liên hệ chắc chắn với các nhân viên, chuyên gia trong lĩnh vực sau:

* Tâm lý học và tham vấn học đường: Phòng ngừa các vấn đề tâm lý, sức khỏe tâm thần học đường cho học sinh như lo âu, stress, khó khăn trong các mối quan hệ, khó khăn tâm lý.
* Công tác xã hội trường học: Tổ chức các hoạt động phòng ngừa, giải quyết các vấn đề như kết nối gia đình, biện hộ, giải quyết các vấn đề về chính sách cho học sinh; vận động cho học sinh và gia đình học sinh.
* Chăm sóc sức khỏe: Dinh dưỡng và thể chất; đánh giá các thương tổn về thể chất.
* Giáo dục đặc biệt: Các vấn đề rối loạn học tập, can thiệp các khó khăn của học sinh như tự kỷ, tăng động giảm chú ý, khó khăn về học…

Quản lý các nguy cơ và tổ chức các hoạt động phòng ngừa có thể được tiến hành trên phạm vi cá nhân hoặc nhóm nhỏ, nhóm lớn. Các hoạt động rà soát nguy cơ có thể thực hiện định kỳ theo kế hoạch hàng năm (đầu năm, giữa năm, cuối năm) hoặc khi có vấn đề bất thường xảy ra.

*\* Điều kiện để thực hiện quy trình lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp trong việc xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.*

* GV cần nắm vững được kế hoạch tổng thể chung của khối, của trường, kế hoạch học tập chung của tập thể lớp trên cơ sở đó, họ xây dựng được kế hoạch hoạt động của lớp.
* Kế hoạch chủ nhiệm phải nằm trong kế hoạch của trường nhằm xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.
* GV phải lượng giá được khối lượng công việc và thời gian tiến hành.
* GV phải chủ động, sáng tạo trong quá trình thực hiện kế hoạch xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện, xây dựng và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường đặc biệt là GV phải có ý chí vượt khó nhằm khắc phục khó khăn trong quá trình thực hiện, biết phối kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường.

- GV phải có kĩ năng tự kiểm tra, đánh giá kết quả của việc thực hiện kế hoạch xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần thiết phải điều chỉnh bổ sung, GVCN sẽ điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, của trường (Tham khảo phụ lục 3).

Việc xác định các nguy cơ và tổ chức các hoạt động phòng ngừa bạo lực, xây dựng môi trường an toàn, đòi hỏi giáo viên cần phải có tài liệu, các công cụ để đảm bảo kết quả được tốt nhất. Có thể bao gồm các công cụ sau:

+ Tài liệu

+ Trắc nghiệm hoặc bảng checklist đánh giá

+ Hộp thông tin: Hộp thư công cộng được đặt trong trường học, phòng tiếp đón học sinh đảm bảo tính bảo mật, phương tiện liên lạc qua mạng xã hội như email, zalo để CMHS có thể liên hệ, trao đổi.

# NỘI DUNG 2

**CÁC NGUY CƠ TIỀM ẨN VỀ TÌNH TRẠNG MẤT AN TOÀN, BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

* 1. **Các nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở**

## Các dấu hiệu của môi trường không an toàn, bạo lực học đường và lạm dụng tình dục trong trường trung học cơ sở

* + - 1. ***Dấu hiệu của trường học không an toàn***

Để nhận diện được trường học không an toàn, cần xem xét các dấu hiệu sau:

* + - * + Dấu hiệu hành vi của cá nhân HS: sợ hãi, lo lắng, thu mình, nhút nhát, tách khỏi giao tiếp xã hội.
        + Dấu hiệu đã có và dự báo của hội nhóm: bắt nạt, bè nhóm để kì thị, đánh nhau, gây sự, tấn công, thách đấu.
        + Dấu hiệu vị trí và không gian: sự an toàn của cơ sở vật chất (ao, rào chắn, đường điện, cây đổ…), sự an toàn tại các góc khuất, nơi thiếu sự quan sát của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường (nhà vệ sinh, phòng thay đồ, nhà vườn…).
        + Dấu hiệu về nhận thức của mọi thành viên trong nhà trường: thờ ơ, coi nhẹ, không quan tâm.
        + Dấu hiệu HS có nguy cơ bị tai nạn thương tích

+ Dấu hiệu học sinh THCS có nguy cơ bị ngộ độc: Nhân viên nhà ăn không có kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm; bếp ăn không sạch sẽ, ruồi muỗi vây quanh; nguồn thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Dấu hiệu học sinh THCS có nguy cơ bị chấn thương: Hệ thống phòng học đã xuống cấp nghiêm trọng; mái dột, các khối nhà lún, nứt, hành lang bê tông dài sập sệ; phòng. Nhiều trường hợp học sinh đã bị mảng vữa trên trần lớp học hoặc quạt trần rơi trúng đầu, phải nhập viện cấp cứu…

+ Dấu hiệu học sinh THCS có nguy cơ bị ngã trong trường học: Mặt sàn lớp học, nhà vệ sinh trơn trượt; đường đi, sân trường không bằng phẳng, mấp mô; các cây cao, cổ thụ ở sân trường không được chặt tỉa cành, HS tùy tiện leo trèo; ban công và cầu thang không có tay vịn; bàn ghế ọp ẹp, góc bàn sắc nhọn.

## Dấu hiệu bắt nạt, bạo lực học đường

Bạo lực có thể xảy ra dưới hình thức tâm lý, thể chất. Ở đó có những dấu hiệu hoặc những biểu hiện ban đầu đơn giản hoặc nghiêm trọng mà giáo viên, cán bộ và nhân viên trường học đều cần nhận ra và thấy được. Những nhóm dấu hiệu đó có thể là:

* + - * + Gây hấn bằng những lời nói thiếu tích cực, chế giễu, kì thị, mắng nhiếc là vô dụng, bị ghét bỏ, bị áp ảnh chế giễu, xuyên tạc và gán ghép cho bạn những hình ảnh xấu xí.
        + Trêu chọc, tấn công, gây sự.
        + Lôi kéo nhóm, bắt nạt thể chất.
        + Có những vết bầm và lằn roi trên cơ thể mà không có lý do.
        + Có các vết bầm cũ mới khác nhau (màu sắc vết bầm khác nhau).
        + Có các vết thương giống hình dạng một đồ vật (ví dụ: dấu dây điện, dây thắt lưng, khóa, vợt bóng bàn, dấu tay...).
        + Thường có thương tích sau thời gian vắng mặt hoặc sau các kỳ nghỉ.
        + Có các vết bỏng mà không rõ lý do, đặc biệt là ở các vị trí lòng bàn tay, lòng bàn chân, lưng hoặc mông.
        + Có các vết bỏng với hình dạng vết thương gây ra từ bỏng điện, vết bàn ủi hoặc vết thuốc lá.
        + Có vết/ lằn dây thừng trên cánh tay, chân, cổ hoặc mình.
        + Có vết thương không tương đồng theo như thông tin từ lời kể của học sinh.
        + Có vết bỏng do ngâm/ nhúng vào nước nóng với đường viền rõ nét.
        + Có vết xước, trầy xước hoặc rạn/ gãy xương mà không rõ lý do.
        + Những dấu hiệu bị lạm dụng tình cảm cũng có thể là dấu hiệu nhận biết cho việc bị xâm hại thể chất.

- Ngoài những dấu hiệu thể chất nêu trên, HS còn có những dấu hiệu tinh thần cho thấy bị bạo lực học đường như thu mình, hoảng sợ, bị cô lập, hung tính. Đối với học sinh THCS thì những dấu hiệu khác cũng có thể cho thấy bị bạo lực, xâm hại bao gồm: chịu sự áp đặt và kỳ vọng từ cha mẹ hoặc GV (Sự áp đặt và kỳ vọng này không phù hợp với độ tuổi); việc học tập của HS bị hạn chế hoặc ngăn cấm; bị bắt nạt qua mạng xã hội; bị xao nhãng bỏ rơi bởi cha mẹ hoặc GV.

## Dấu hiệu lạm dụng tình dục

Lạm dụng tình dục được hiểu là hành vi cố ý động chạm bộ phận sinh dục, hậu môn hay ngực của học sinh một cách trực tiếp hoặc qua trang phục, trừ mục đích vệ sinh, chăm sóc cho học sinh. Trong khi sự xâm hại thể chất thường là hậu quả của những căng thẳng trực tiếp và thường không có kế hoạch từ trước, thì xâm hại tình dục đòi hỏi kế hoạch dẫn đến hậu quả nghiêm trọng và khó phát hiện hơn nhiều. Việc lên kế hoạch, còn được gọi là “âm mưu” dụ dỗ, thường khiến cho nạn nhân chấp nhận việc bị trách cứ, tự chịu trách nhiệm, mặc cảm tội lỗi và cảm thấy xấu hổ về các hành vi

tình dục của kẻ phạm tội gây ra. Xâm hại tình dục thường diễn ra bí mật hơn các loại xâm hại khác, vì vậy rất khó để báo cáo.

Lạm dụng hoặc xâm hại tình dục là một vấn đề nghiêm trọng cần được nhận diện sớm và can thiệp kịp thời. Một số dấu hiệu nhận diện học sinh là nạn nhân của lạm dụng tình dục bao gồm:

* Thường xuyên than phiền liên quan đến rối loạn thực thể (như nhức đầu, buồn nôn, đau bụng).
* Bị nôn mửa hoặc tiêu chảy kéo dài.
* Không đạt được những mốc phát triển quan trọng.
* Cách ăn mặc khác biệt so với những học sinh khác trong gia đình.
* Bị tước đi nhu cầu sinh hoạt so với những học sinh khác trong gia đình.
* Có các dấu hiệu của trầm cảm, lo sợ, thoái lùi hoặc hung hăng.
* Thể hiện hành vi cần được chú ý đến hoặc có các hành vi phá hoại (như tự gây thương tích hoặc có ý nghĩ tự tử).
* Mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục ở bất kỳ độ tuổi nào của học sinh.
* Có vết thương hoặc chảy máu ở miệng, bộ phận sinh dục hoặc vùng hậu môn.
* Gặp khó khăn khi đi lại hoặc khi ngồi.
* Có thái độ miễn cưỡng khi thay đồng phục thể dục hoặc sợ hãi khi phải vào phòng tắm.
* Bỏ nhà đi mà không có lý do cụ thể.
* Không muốn ở một mình với một người nào đó.
* Dấu hiệu bị lạm dụng tình cảm cũng có thể là dấu hiệu nhận biết cho việc bị xâm hại tình dục.

## Dấu hiệu của bạo lực học đường trên cơ sở giới trong trường THCS

* Ép làm các công việc trên cơ sở phân biệt về giới, ví dụ yêu cầu các bạn nữ phải ở lại dọn lớp.
* Sử dụng từ ngữ liên quan đến giới để quấy rối hoặc hạ thấp người khác
* Đặt biệt danh mang tính xúc phạm hoặc chê trách dựa trên cơ sở giới tính
* Học sinh bị gán với những hình vẽ gợi dục (ví dụ trên tường nhà vệ sinh)
* Sử dụng những lời nói thô tục liên quan đến giới trước mặt học sinh.
* Bạo lực với bạn nam khi đánh giá bạn ẻo lả như nữ hoặc khó chịu với các bạn nữ thông minh, cá tính, mạnh mẽ…
* HS nữ bị ép phải chấp nhận một vai trò phụ thuốc, thấp kém hơn HS nam trong lớp học hoặc gia đình.

## Nguy cơ về tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở

* + - 1. ***Nguy cơ tiềm ẩn***

Xung quanh học sinh THCS có nhiều nguy cơ tiềm ẩn ảnh hưởng đến sự mất an toàn của học sinh, có thể đẩy các em vào những bối cảnh của mất an toàn và bạo lực học đường. Những nguy cơ tiềm ẩn không phải lúc nào cũng quan sát được trực tiếp và đôi khi rất khó xác định. Những nguy cơ tiềm ẩn này chứa đựng rất nhiều nguy hiểm và đôi khi tạo ra những cuộc khủng hoảng lớn cho tâm trí, cảm xúc và cả thể chất của học sinh. Có thể kể ra một số nguy cơ tiềm ẩn cho việc mất an toàn và bạo lực học đường của HS như sau:

***\* Nguy cơ tiềm ẩn từ môi trường học tập:*** Môi trường học tập của HS chứa đựng rất nhiều những tương tác, mâu thuẫn, xung đột, trong đó có: Những mâu thuẫn về nhận thức của HS với những tri thức mà HS cần tiếp nhận, cần xử lý; nhận thức của HS với những yêu cầu của GV, bạn học; nhận thức của HS với kỳ vọng của chính mình; nhận thức của HS với mong muốn của cha mẹ… mâu thuẫn về ứng xử, giao tiếp và năng lực giải quyết vấn đề giữa HS với bạn học, nhóm học, lớp học, trường học; mâu thuần về thứ hạng trong các cuộc cạnh tranh thi cử; mâu thuần về tầm ảnh hưởng của bản thân đối với các hoạt động của tập thể (như sự chế giễu lúc thất bại, sự ảo tưởng của hào quang khi thành công, sự dán nhãn vị trí và đẳng cấp của học sinh…); mâu thuẫn về các kiểu trạng thái tâm lý, cảm xúc khác nhau của HS với bạn học và các thành viên trong trường.

Môi trường học tập là sự kết hợp độc đáo của trí tuệ, hành vi, xã hội, đạo đức và đặc điểm thể lý của học sinh. Trong môi trường lớp học, nhiều các tương tác, quy luật và các nhu cầu an toàn được thiết lập nên chúng không chỉ ảnh hưởng mà còn tác động đến nhu cầu thực thể thiết yếu về sự an toàn của mỗi học sinh.

## \* Nguy cơ tiềm ẩn từ người lớn xung quanh học sinh

Điều này có nghĩa là, mỗi người tới trường hoặc tham gia vào các hoạt động trong trường đều có thể chứa đựng những nguy cơ tiềm ẩn cho an toàn và bạo lực đối với học sinh. Chính vì vậy, nhà trường cần có những quy định đủ rõ ràng và lường được tối đa các nguy cơ này.

Đối với những người lớn xung quanh HS ở trong trường, nguy cơ tiềm ẩn có thể tác động đến HS rất đa dạng, có thể là những nguy cơ có hành vi xâm hại về thể chất, tình dục, hoặc những nguy cơ về đe dọa, bắt nạt, dụ dỗ, ám ảnh. Với các bối cảnh đa dạng và tiềm ẩn khác nhau của người lớn quanh học sinh, cần nhận diện được các dấu hiệu mất an toàn tiềm ẩn, cách ứng phó với các tình huống có nguy cơ mất an toàn,

trung thực và sẵn sàng chia sẻ thông tin để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

**Ví dụ minh họa tình huống: Thanh niên ngoài trường đón đánh học sinh *Do va chạm xích mích, một số thanh niên ngoài trường đến chờ lúc tan học sẽ đến đánh một học sinh lớp bạn chủ nhiệm. Vô tình biết được thông tin này, bạn sẽ ứng xử thế nào?***

\*\*\*\*\*

Tình huống này liên quan đến vấn đề sức khỏe và tính mạng của học sinh. Mặc dù biết rằng đây là chuyện xích mích ở ngoài trường nhưng nó liên quan trực tiếp đến học sinh của bạn. Dù chưa biết đúng sai thế nào nhưng một hành động can ngăn không để xảy ra đánh lộn vào lúc này là hết sức cần thiết. Nếu bạn vô tình bỏ qua vì một suy nghĩ thiếu trách nhiệm, bạn sẽ cảm thấy thế nào khi chẳng may hậu quả đáng tiếc xảy ra? Chính vì thế trong tình huống này chọn cách xử lý: Yêu cầu học sinh lưu lại trường. Cử lớp trưởng hoặc một bạn trong lớp về báo ngay cho gia đình đến đón bạn học sinh đó về. Báo cáo với bảo vệ trường giải tán đám thanh niên đó. Nếu thấy có dấu hiệu còn có khả năng số người đó tìm cách đón đánh học sinh của lớp bạn thì báo cho công an địa phương nhờ can thiệp khi cần thiết. là hợp lý.

Làm như vậy bạn có thể tạm thời tránh cho học sinh của mình phải trực tiếp đối đấu với nguy hiểm. Sau đó bạn phải thẳng thắn tìm hiểu lý do tại sao xảy ra mâu thuẫn đó và tìm cách giải quyết dứt điểm. Nếu lỗi thuộc về học sinh của bạn, bạn phải động viên em đứng ra nhận lỗi. Nhưng nếu những thanh niên ngoài trường vì một lý do nào đó “bắt nạt” học sinh của bạn thì cần phải có thái độ kiên quyết và nhờ đến sự giúp đỡ của những tổ chức khác nếu cần. Sự nhanh trí, quyết đoán và có lý, có tình là mấu chốt để bạn xử lý thành công tình huống này.

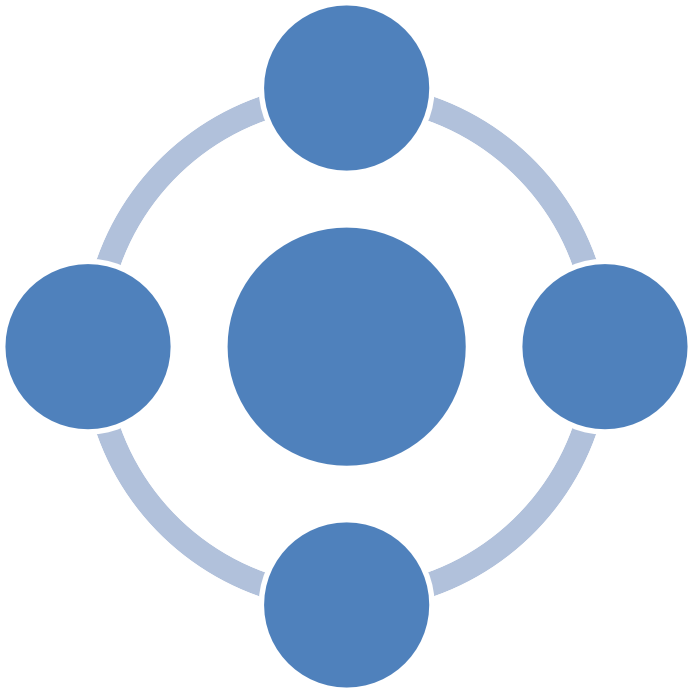
## Nguy cơ hiện hữu

Khác với nguy cơ tiềm ẩn về tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường, nguy cơ hiện hữu là những nguy cơ dễ dàng nhận thấy bằng quan sát, bằng đo lường và những phân tích của cán bộ, GV, nhân viên nhà trường. Những nguy cơ hiện hữu về sự mất an toàn của HS có thể kể đến: Sự ép buộc của cha mẹ, GV cho việc học tập, tham gia, rèn luyện của HS khác hoặc vượt quá khả năng của học sinh; những lời nói, cử chỉ, hành động xúc phạm thân thể, trạng thái tâm lí, cảm xúc hoặc cái tôi cá nhân của học sinh… Những nguy cơ hiện hữu về cơ sở vật chất: Khung cảnh (ao hồ, bể nước, nắp cống…) trang thiết bị (điện, bếp lửa, hóa chất…), tài liệu, sách báo, tạp chí, video, mạng xã hội (chưa đựng thông tin kì thị giới, quốc gia, dân tộc, sắc tộc, ngôn ngữ),…

Tuy những nguy cơ hiện hữu này dễ dàng nhận thấy được, nhưng việc can thiệp vẫn đòi hỏi nhiều sự quan tâm, nhiều các hình thức và phương pháp đặc thù của nhà trường để đảm bảo mỗi HS được an toàn và tránh khỏi các nguy cơ bạo lực.

# Nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở

Tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường có thể xuất phát từ chính bản thân học sinh, gia đình, nhà trường và môi trường tự nhiên – xã hội.



Học sinh

Môi

trường TN-XH

**Nguyên nhân**

**của tình trạng mất an toàn và bạo lực học**

**đường**

Gia đình

Nhà

trường

## Sơ đồ 7: Nguyên nhân dẫn đến tình trạng mất an toàn và bạo lực học đường trong trường THCS

* + 1. ***Nguyên nhân từ những yếu tố thuộc về bản thân học sinh***
       1. ***Ảnh hưởng của các yếu tố tâm sinh lý***

*- Sự phát triển thể chất*

Học sinh THCS đang ở trong độ tuổi thiếu niên, lứa tuổi phát triển mạnh về cả thể chất và tinh thần. Về hình thức bên ngoài, khi bước vào tuổi dậy thì vẻ bề ngoài của mỗi bạn học sinh có sự thay đổi rất lớn: cơ thể phát triển rất nhiều so với trước kia. Con gái ngực to ra, có kinh nguyệt; con trai vỡ tiếng, bắt đầu có ria mép... Nếu cùng lứa tuổi với nhau, bạn nào có trước tiên những biểu hiện dậy thì sẽ dễ bị bạn bè “hiểu lầm” và bị phân biệt đối xử. Có những bạn khi dậy thì mặt bị mụn bọc, mụn cám rất nhiều, nhưng không muốn ai nói hoặc chê bai về hình thức của mình. Học sinh THCS dễ bị sốc trước những lời chọc ghẹo của bạn bè, nếu không ai giải thích điều này các

bạn càng dễ bị sốc và hoang mang hơn... Những áp lực về tâm lý của học sinh THCS nếu không có người giúp giải tỏa thì về lâu dài sẽ ngày càng đè nặng lên, có thể bị các rối loạn về hành vi, rối loạn về cảm xúc.

Lứa tuổi THCS có sự phát triển mạnh mẽ nhưng không cân đối của hệ thần kinh, của sự tự ý thức, của các mối quan hệ. Sự phát triển mạnh mẽ của hệ cơ xương khiến học sinh THCS khiến các em lóng ngóng vụng về, hay bị chê là “ăn đổ làm vỡ”, hay xúc động và tâm trạng thay đổi thất thường. Sự phát triển này khiến các em xem bản thân như một người trưởng thành thật sự trong khi đó khả năng thực tế lại chưa tương xứng, kinh nghiệm thực tế còn ít ỏi.

*- Sự phát triển tâm lý*

Vì có những biểu hiện của tuổi dậy thì như cao lớn, có khả năng sinh sản nên thiếu niên nghĩ rằng mình đã lớn, có khuynh hướng thể hiện mình đã lớn và đòi hỏi người khác phải tôn trọng mình thực sự như người lớn. Tuy nhiên, trên thực tế các em còn thiếu nhiều kinh nghiệm, do vậy điều này dễ dàng dẫn đến mâu thuẫn. Một mặt các em nghĩ mình đã lớn nhưng cha mẹ và giáo viên có thể nghĩ rằng các em vẫn trẻ con. Khi các em nghĩ mình đã lớn và mong muốn có sự bình đẳng nhưng cha mẹ hoặc giáo viên thì nghĩ rằng các em chưa đủ khả năng nên lại luôn muốn áp đặt, điều này cũng dễ dàng khiến nguy cơ mâu thuẫn xảy ra.

Thanh thiếu niên, hay còn gọi là tuổi phát dục, tuổi “nổi loạn” bởi sự phát triển bùng nổ của các hoocmon giới tính. Điều này cũng đồng nghĩa với việc các em có cảm xúc với người khác giới tính

Đời sống tình cảm của các bạn cũng rất phong phú, thể hiện rõ nhất trong quan hệ tình bạn (đồng giới hoặc khác giới). Đây là thời điểm các bạn bắt đầu xuất hiện sự quan tâm đến bản thân, đến hình thức của mình, có biểu hiện nhu cầu tự đánh giá, so sánh mình với người khác. Nhà tâm lý học Gôiosơ Êlêna đã nói về tính chất của tuổi thiếu niên như sau: “Cái xử sở kỳ lạ: đó là xứ sở của tuổi thiếu niên. Nó đầy những điều thần diện và kì lạ… Khí hậu của xứ sở này rất thất thường, lúc thì nóng nực như ở vùng nhiệt đới, khi thì bỗng nhiên trở lạnh như băng mà chẳng có một sự chuyển tiếp nào. Có cả mùa xuân hoa nở tưng bừng, có cả mùa thu lá rụng tơi tả nhưng hai màu này không phải bao giờ tuần tự nối nhau, mùa đông lắm khi lại đột nhập vào mùa hạ, mùa thu đôi khi đột nhập vào giữa mùa xuân. Nhưng ngay dân cư của cái xứ sở kì lạ này cũng chẳng nhất quán gì hơn; khi thì rất vui vẻ ồn ào, khi thì lại trầm ngâm, lặng lẽ; Khi thì họ là những anh hùng quả cảm, khi thì họ trở thành sợ sệt, yếu đuối; đôi khi họ ngờ vực và không tin vào mình, đôi khi họ lại quá tự tin và kiêu ngạo…Trong cái xứ sở kì lạ này, không có trẻ con mà cũng chẳng có người lớn”. Lứa tuổi này bắt đầu

có cảm xúc giới tính do sự thức đẩy phát triển của hoóc môn do vậy sẽ có nguy cơ dẫn tới các vấn đề như hẹn hò trực tiếp hoặc qua mạng internet không an toàn, xuất hiện tình cảm giới tính và dễ có nguy cơ mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai.

Điểm nổi bật ở lứa tuổi này là dễ xúc động, dễ bị kích động, vui buồn thường hay đan xen, tình cảm còn mang tính bồng bột. Đặc điểm này là do ảnh hưởng của sự phát dục và sự thay đổi về tâm sinh lí, nhiều khi do hoạt động hệ thần kinh không cân bằng, quá trình hưng phấn thường mạnh hơn quá trình ức chế, khiến các bạn không tự kiềm chế được bản thân. Khi tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động các bạn đều thể hiện tình cảm rõ rệt và mạnh mẽ. Ở giai đoạn này, cơ thể các bạn có những thay đổi không chỉ về sinh lý mà còn cả tâm lý. Nhiều khi những sự thay đổi ấy lại khiến các bạn rơi vào tình trạng không làm chủ được bản thân và dễ có hành vi bạo lực.

Tuổi thiếu niên cũng là giai đoạn hình thành mạnh mẽ cái tôi bản thân khi các em đi tìm câu trả lời cho câu hỏi “Tôi sẽ là người như thế nào”. Chính sự thôi thúc này cũng khiến các em có hiện tượng “thần tượng” và trên thực tế cũng có nhiều em cuồng thần tượng dẫn đến những hành vi lệch lạc hoặc không phù hợp trong cuộc sống. Đây cũng là điều mà CMHS và các nhà giáo dục nên nhìn nhận để có định hướng đúng đắn cho các em.

- Sự phát triển các mối quan hệ giao tiếp của học sinh THCS được mở rộng hơn hẳn so với học sinh tiểu học. Các em được tiếp xúc với nhiều người, trong môi trường rộng hơn, do vậy tầm hiểu biết của các em cũng phong phú và khác trước. Giai đoạn này, hội nhóm có tầm quan trọng đặc biệt đối với thiếu niên bởi đó là nơi mà trẻ được khẳng định giá trị của bản thân. Nhờ vào tình bạn mà thiếu niên phát triển khả năng tự đánh giá, tự giáo dục, tuy nhiên người lớn cũng cần lưu ý bởi có những hội nhóm của thanh thiếu niên đặt ra sự cam kết và trẻ em phải thực hiện như một sự ràng buộc. Trên thực tế cũng có nhiều hậu quả đáng tiếc xảy ra như cùng nhau tự tử hoặc có một hành vi nào đó, hoặc những tình bạn đã gây tổn thương cho thiếu niên hoặc tạo ra sự khủng hoảng tinh thần. Trong mối quan hệ bạn bè cũng có thể ẩn chứa những nguy cơ, ví dụ học sinh tụ tập trong sinh nhật bạn bè; đi học nhưng không đến trường mà đi chơi nhóm với nhau, điều này cũng làm tăng nguy cơ bị bạo lực hoặc xâm hại.

# Miệt thị ngoại hình - là một trong những nguyên nhân gây tổn thương nghiêm trọng về tâm lý cho học sinh THCS20

Do học sinh THCS đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về mặt thể chất cho nên có những em gầy, có những em béo như thực sự hình dáng bề ngoài như mong đợi của các em. Miệt thị ngoại hình được dịch đúng nghĩa là *“miệt thị ngoại hình”,* một hình thức dùng ngôn ngữ để chê bai, chế giễu ngoại hình của người khác. Điều này, khiến cho học sinh THCS cảm thấy khó chịu hoặc bị xúc phạm… Trong một số trường hợp, học sinh THCS có khuyết điểm ngoại hình cũng tự miệt thị ngoại hình chính mình. Miệt thị ngoại hình gồm các hành vi trực tiếp và gián tiếp chỉ trích ngoại hình. Đó có thể là lời nói vu vơ hoặc miệt thị gay gắt.

Miệt thị ngoại hình có hai hình thức là chế giễu bản thân hoặc chế giễu người khác. Có nhiều loại miệt thị cơ thể như miệt thị thân hình, miệt thị làn da, miệt thị màu da… Trường hợp miệt thị ngoại hình phổ biến có thể kể đến fat-shaming, đó là sự chế giễu vì cân nặng như bị chê mập, béo phì. Điều này dễ gây ra sự mặc cảm, suy sụp, [rối](https://hellobacsi.com/benh/roi-loan-an-uong/) [loạn ăn uống](https://hellobacsi.com/benh/roi-loan-an-uong/) và thậm chí tăng cân cho người bị chỉ trích. Ngoài ra, những người có thể tạng quá gầy, ốm yếu cũng dễ trở thành đối tượng bị mỉa mai ngoại hình. Vóc dáng là nội dung tiêu biểu trong vấn đề chỉ trích ngoại hình ở lứa tuổi học sinh THCS. Hiện nay, tình trạng miệt thị ngoại hình qua mạng xã hội rất phổ biến, mọi người vẫn thường nói người khác quá ốm, quá mập, quá cao, quá thấp trên mạng. Hậu quả của miệt thị ngoại hình: Dù những lời nhận xét không hay về ngoại hình của người khác chỉ mang tính đùa giỡn người nhận những lời đó thì sẽ dễ cảm thấy mặc cảm, buồn bã, thậm chí gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Họ phải nhịn ăn, uống thuốc, tìm đủ mọi cách để đạt được cân nặng, ngoại hình hoàn hảo hơn.

# Những hậu quả miệt thị ngoại hình nghiêm trọng có thể gặp bao gồm:

1. *Cảm thấy tự ti:* Nhìn chung, có rất nhiều người đã không thể nào gạt bỏ tâm trạng tự ti sau khi bị chỉ trích ngoại hình. Họ có thể từ một người vui vẻ, hoạt bát chuyển sang nhút nhát, tránh né người khác. Đặc biệt, các em ở lứa tuổi dậy thì sẽ rất dễ để tâm quá mức vào vấn đề miệt thị ngoại hình thậm chí đã có nhiều em tìm đến cái chết vì không chịu nổi áp lực từ việc bị chê bai ngoại hình.
2. *Làm đẹp phản khoa học:* Người bị mặc cảm ngoại hình dễ áp dụng các phương pháp kiểm soát cân nặng không lành mạnh. Từ việc cảm thấy tự ti một chút thì sau đó

20 https://[www.thegioididong.com/hoi-dap/body-shaming-la-gi-co-suc-anh-huong-ra-sao-cach-de-vuot-1341599](http://www.thegioididong.com/hoi-dap/body-shaming-la-gi-co-suc-anh-huong-ra-sao-cach-de-vuot-1341599)

họ có thể dần chuyển sang nhịn ăn, kiêng khem quá đà hoặc dùng đến các loại thuốc gây hại sức khỏe.

1. *Tác hại của miệt thị ngoại hình làm suy sụp tinh thần:* Ban đầu, nạn nhân của miệt thị ngoại hình chỉ cảm thấy buồn sau đó, nếu những lời chỉ trích ngoại hình tăng dần thì họ có thể bị ám ảnh đến mức *“chỉ muốn chết đi”.* Thực tế, những gì mà người khác nói về ngoại hình của bạn cũng chính là những gì mà bạn có thể dễ dàng cảm nhận được như *“béo quá”* hay *“gầy thế”.*

**Cách vượt qua miệt thị ngoại hình:** Cần giúp học sinh THCS hiểu rằng mỗi người đều có quan điểm riêng về cái đẹp thì có lẽ bạn sẽ thấy vui vẻ, tự tin hơn. Chuẩn mực về cái đẹp luôn thay đổi theo thời gian. Ví dụ như ngày xưa da trắng, môi trái tim sẽ được coi là đẹp thì ngày nay có thể da nâu, môi dày mới được xem là hợp mốt.

1. *Học sinh THCS cần nhận thức được không ai là hoàn hảo:* Theo nghiên cứu thì cứ hai người lại có một người không hài lòng với cơ thể mình, nghĩa là một nửa nhân loại không hề tự tin về ngoại hình của chính mình. Thực tế thì chính những người hay chỉ trích người khác cũng là những người thường xuyên tự ti về diện mạo của chính họ.
2. *Học cách yêu thương bản thân:* Có lẽ rất khó để các em HS có thể bỏ hết ngoài tai những lời nhận xét ngoại hình tiêu cực tuy nhiên, nếu các em [học cách yêu thương chính mình](https://hellobacsi.com/song-khoe/tam-ly/11-cach-don-gian-giup-ban-them-yeu-ban-than/) thì các em sẽ dễ tiếp nhận mọi thứ nhẹ nhàng hơn. Dù các em là người dễ tăng cân hay khó trở nên đầy đặn, điều đó cũng không sao cả, miễn là các em đã cố gắng để hoàn thiện chính mình.
3. *Học sinh THCS cần biết cách nói rõ cảm giác của chính mình:* Đôi khi, những người nhận xét không hay về ngoại hình của các em chỉ để mua vui. Đối với người thân hay bạn bè thì các em nên nói rõ cảm giác của chính mình. Có thể là họ không biết được những lời đùa giỡn đó sẽ làm các em cảm thấy tệ hại về ngoại hình.

Miệt thị ngoại hình ngày càng phổ biến và có thể vô ý gây nguy hiểm đến sức khỏe lẫn tâm lý cho những người có tính cách nhạy cảm và tự ti vì vậy, bản thân HS THCS cần suy nghĩ kỹ trước khi bình luận về ngoại hình người khác. Ngoài ra, chính các em hãy thật mạnh mẽ đối mặt với mặc cảm ngoại hình, đừng để miệt thị ngoại hình khiến bạn tổn thương bản thân nhé.

## Ảnh hưởng của các yếu khác (áp lực học tập, thiếu hiểu biết về nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường, thiếu kỹ năng xã hội…)

1. ***Áp lực từ học tập***

Áp lực học tập cũng là một nguyên nhân không nhỏ trong việc gây ra các vấn đề nguy hiểm và bạo lực đối với học sinh bởi lẽ, mỗi học sinh khi tham gia vào môi trường học tập, đều tự đặt cho mình những mong muốn, những mục tiêu, dù đó là ngắn hạn hay dài hạn. Áp lực học tập còn đến từ phía GV, phía nhà trường rồi áp lực học tập còn đến từ những người thân trong gia đình của học sinh và cả cộng đồng nơi học sinh sinh sống.

Những áp lực học tập vừa tiềm ẩn và cũng vừa hiện hữu, đều đang mang đến cho học sinh những nguy hiểm trong học tập và trong cuộc sống. Những nguy hiểm này không chỉ xảy ra với học sinh học kém, mà ngay cả với học sinh học giỏi và rất giỏi.

Để giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường, nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng cần tôn trọng các phong cách học của học sinh, các nhu cầu và sở thích cá nhân, cũng như đáp ứng các mục tiêu học tập đang dạng của học sinh, đảm bảo học sinh được phát triển cá nhân theo tiến độ riêng có, được tôn trọng sự khác biệt của mình trong nhận thức, cá nhân và xã hội.

# Thiếu hiểu biết về nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường

Như đã nói ở trên, các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường luôn rình rập xung quanh học sinh trung học cơ sở. Có những nguy cơ dễ dàng nhận thấy, dễ dàng quan sát được; tuy vậy cũng có nhiều những nguy cơ tiềm ẩn, tích tụ hoặc bột phát, do vậy, nếu bộ phận cán bộ nhà trường, đội ngũ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh thiếu hiểu biết hoặc hiểu biết không đầy đủ về các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường thì học sinh dễ dàng trở thành nạn nhân hoặc tác nhận gây ra sự mất an toàn và bạo lực học đường. Do vậy, công tác giáo dục nhận diện các nguy cơ tiềm ẩn, nguy cơ hiện hữu về mất an toàn, bạo lực học đường trong nhà trường có ý nghĩa quan trọng đồng thời trước khi có sự hỗ trợ từ bên ngoài, đội ngũ cán bộ, giáo viên các nhà trường cần chủ động loại bỏ nguy cơ gây tai nạn thương tích; đồng thời trang bị cho HS kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ mình.

Học sinh trung học cơ sở thiếu kiến thức và kỹ năng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến tình trạng mất an toàn. Việc kiểm soát cảm xúc rất quan trọng và cần thiết giúp các em có sự phát triển tâm lý cân bằng, tránh được những cảm xúc tiêu cực: bực tức, cáu giận, nổi nóng…dễ dẫn đến những hậu quả đáng tiếc. Những kỹ năng khác như nói lời kiên định, nói lời từ chối, kỹ năng hợp tác, kỹ năng phòng ngừa và xử lý tình huống bị bạo lực học đường hoặc xâm hại tình dục.

Để trang bị hiểu biết về các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường cho học sinh trung học cơ sở, nhà trường cần phải tích hợp lồng ghép trong nhiều các hoạt động giáo dục (như các bài học, tiết học, các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, trò chơi đóng vai, tình huống, xử lý và giải quyết vấn đề) đồng thời cho học sinh cơ hội tìm hiểu thực tiễn và thoải mái chia sẻ để nhận được những giải thích kịp thời, hình thành tri thức và hiểu biết đúng đắn về an toàn và bạo lực học đường.

## Thiếu kỹ năng xã hội

Khi tri thức của học sinh về các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường đã được trang bị điều đó cũng không có nghĩa là học sinh đã sẵn sàng ứng phó và vượt qua được nguy hiểm và bạo lực học đường. Bởi lẽ những tri thức đó mới chỉ là những hiểu biết cơ bản, do vậy học sinh cần được thường xuyên rèn luyện trong các môi trường phù hợp của lứa tuổi. Việc rèn luyện này giúp học sinh hình thành được những kỹ năng xã hội cần thiết cho việc nhận diện, ứng phó và giải quyết các nguy hiểm mà học sinh đối mặt.

Nhiều trường Trung học cơ sở, xảy ra tình trạng có người lạ mặt tới cổng trường lân la hỏi thăm tên của phụ huynh học sinh. Sau đó dụ dỗ các em học sinh trung học cơ sở lên xe để chở về nhà... hiện tượng học sinh bị tai nạn thương tích, điện giật, bỏng nước cũng không phải hiếm. Điều đó cho thấy, cần thiết phải giáo dục các kỹ năng xã hội cơ bản cho học sinh trung học cơ sở. Các kĩ năng đó bao gồm: Kỹ năng tự lập (đặc biệt là học sinh lớp 1 phải thích nghi với các nguyên tắc, môi trường mới; hoạt động học tập mới, giờ giấc học bài…); kỹ năng phòng tránh xâm hại; kỹ năng phòng tránh bắt cóc; kỹ năng phòng chống bắt nạt học đường, kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích...

Việc giáo dục các kỹ năng xã hội để giúp học sinh an toàn và phòng chống bạo lực học đường cũng đòi hỏi phải tổ chức nghiêm túc, có kể hoạch, giảu trải nghiệm, tránh lý thuyết và nhất quán trong môi trường giáo dục.

# Nguyên nhân từ gia đình học sinh

1. **Điều kiện và hoàn cảnh gia đình**

Gia đình là môi trường giáo dục quan trọng từng ngày tác động đến các đặc điểm tâm lý, xã hội, sinh học của mỗi học sinh. Gia đình không hoàn toàn quyết định đến những khuynh hướng tính cách hay hành vi ứng xử và hành động việc làm của học sinh, nhưng gia đình có vai trò là những mẫu hành vi trong giai đoạn học sinh còn đang xây dựng kiểu nhân cách xã hội.

Việc các thành viên trong gia đình ứng xử giao tiếp với nhau như thế nào thông thường sẽ dễ làm ảnh hưởng tới cách hành xử của học sinh trung học cơ sở với bạn bè và người khác. Cho nên nếu ảnh hưởng đó tốt, cộng với chính học sinh có đủ hiểu biết

và trách nhiệm cá nhân thì học sinh đó vượt qua được nhiều những tình huống nguy hiểm và tránh được các nguy cơ bạo lực học đường. Ngược lại, nếu những gì học sinh được trực tiếp chứng kiến hoặc trải qua trong gia đình dữ dội, bạo lực và nguy hiểm, thì cho dù đứa học sinh có hiểu biết cũng sẽ hoài nghi và vẫn luôn gặp phải những nguy hiểm khi thích ứng xã hội. Do vậy, mỗi gia đình đều cần có ý thức, trách nhiệm trong việc cải tiến điều kiện và chất lượng cuộc sống để có tiền đề tốt cho mỗi đứa học sinh.

Ở những nước có mô hình công tác xã hội học đường thì nhân viên công tác xã hội học sẽ là người làm việc trực tiếp với gia đình HS có hoàn cảnh đặc biệt để phối hợp giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, ở Việt Nam khi mô hình công tác xã hội học đường chưa phổ biến (dù đã có thông tư hướng dẫn công tác xã hội trường học)21 thì cán bộ trong trường học đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm đang được đề xuất là người giải quyết những công việc của nhân viên công tác xã hội trường học.

# Trường hợp của học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn

H.A.Đ là cậu bé 14 tuổi cao to và khỏe mạnh. Em là con đầu tiên trong gia đình có hai anh em. Bố mẹ của em đều làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và họ ở cùng ông bà nội. Từ bé Đ đã được chứng kiến cảnh bố mẹ đánh chửi nhau, có hôm đang đêm mà mẹ em bị bố đánh đập, lột quần áo và đuổi ra khỏi nhà. Mẹ của Đ phải ngồi ngoài hiên nhà kêu khóc, van xin bố Đ. Đ cũng thường xuyên bị bố đánh mỗi khi em bênh vực mẹ. Bố và ông bà nội thường xuyên chửi Đ là “*Mất dạy giống như mẹ mày; mày không phải là con/ cháu của nhà này; nhà này không có loại béo ị như mày…”.* Mỗi lần bị đánh chửi như vậy Đ không dám phản ứng lại nhưng em tức tối vô cùng, em vẫn luôn khuyên mẹ nên li dị bố cho đỡ khổ. Mẹ Đ lại cho rằng cần phải tiếp tục cuộc sống để anh em Đ được sống cùng cả bố lẫn mẹ.

Gần đây mẹ Đ được nhà trường thông báo em thường xuyên đánh nhau với các bạn khóa dưới và khóa trên. Giáo viên có nói về việc sẽ kỷ luật em về việc đánh bạn, em trả lời rằng *“Nhà trường thích thì cứ cho em nghỉ học, bây giờ em không sợ ai, đến bố em còn không sợ nữa rồi”.*

# Thiếu sự quan tâm từ gia đình

Thiếu sự quan tâm từ gia đình có nhiều mức độ, có khi chỉ là sự bỏ mặc cảm xúc của học sinh trước các việc nguy hiểm hoặc bạo lực, nhưng có khi còn nguy hiểm

21 Thông tư 33/2018/TT-BGDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học ,ban hành ngày ngày 28 tháng 12 năm 2018

hơn đó là việc thờ ơ, không quan tâm hoặc không hiểu biết đến các nguy cơ mất an toàn của học sinh, nhưng nghiêm trọng nhất có lẽ là việc bỏ rơi hoàn toàn 1 đứa học sinh. Cho dù thiếu quan tâm ở mức độ nào đi chăng nữa thì đều dẫn đứa học sinh đến nguy cơ bị mất an toàn về cảm xúc, tâm lý hoặc thể chất. Thiếu sự quan tâm của gia đình là việc học sinh mất đi hẳn “1 hàng rào bảo vệ tự nhiên”, mất đi nhiều những cơ hội nhận được sự bảo vệ, yêu thương, hỗ trợ và nâng đỡ. Việc đối mặt với các nguy cơ mất an toàn của học sinh lúc này phụ thuộc vào chính những trải nghiệm và đặc tính cá nhân của học sinh đồng thời phụ thuộc vào nhà trường cùng xã hội.

Để khắc phục nguyên nhân này, gia đình cần quan tâm tới học sinh các vấn đề như:

* Thể chất, dinh dưỡng, biến đổi tâm, sinh lý.
* Những mối quan hệ, các hành vi, cách ứng xử.
* Sẵn sàng lắng nghe, chia sẻ những vấn đề, giải pháp.
* Giữ bí mật và hỗ trợ con trước các nguy cơ tiềm ẩn và hiện hữu.
* Chấp nhận sự khác biệt và tôn trọng con.

Ở học sinh lứa tuổi trung học cơ sở vốn đã có sự hiếu động, tò mò thì đến cuối cấp học này học sinh bắt đầu bị ảnh hưởng bởi nhóm bạn nên có thể có những hành vi lôi kéo nhau. Trong tình huống này đòi hỏi gia đình phải rất quan tâm để nắm bắt tình hình. Ví dụ dưới đây là một minh họa vì cho sự mất an toàn trường học bởi thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình.

**Trường hợp điển hình về nguy cơ mất an toàn từ gia đình**

N.M.H là một học sinh nam 14 tuổi hay đánh nhau với học sinh trong trường và xé sách, lấy đồ dùng học tập của nhiều bạn khác trong lớp. H cũng hay trêu đùa các bạn gái và chế giễu bằng những biệt danh không hay. Em cũng hay lôi kéo các bạn khác vào nhóm của mình. Việc làm này của H và nhóm bạn đã bị rất nhiều học sinh và cha mẹ học sinh phản ánh.

Ở lớp, H có sức học bình thường, hay nói tục, chửi bậy và gây chuyện với các bạn khác. Khi giáo viên chủ nhiệm yêu cầu gặp phụ huynh của H thì mẹ em có đến trường và bày tỏ rằng bố mẹ của H rất bận rộn, họ thường xuyên đi làm xa nên ít có thời gian quan tâm đến em.

*Trong tình huống này, giáo viên chủ nhiệm cần bình tĩnh, nhẹ nhàng giải thích cho mẹ em H. hiểu vai trò, tầm quan trọng của công tác phối hợp giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình đối với sự hình thành nhân cách của học sinh, đặc biệt là vị trí của giáo dục gia đình đối với con cái. Con cái là tài*

*sản vô giá của mỗi gia đình và động viên mẹ H. dù bận rộn thế nào cũng nên dành sự yêu thương, quan tâm với H. bằng nhiều phương pháp và hình thức khác nhau. Về phía nhà trường, với tư cách là giáo viên chủ nhiệm cũng sẽ cố gắng trợ giúp em để uốn nắn những hành vi lệch chuẩn.*

# Thiếu sự phối hợp với nhà trường

Không phải mọi cha mẹ và người thân của mỗi học sinh đều có hiểu biết đầy đủ về nguy cơ, nguyên nhân, tác hại và phương pháp giáo dục an toàn và bạo lực học đường cho học sinh. Do vậy, phối hợp với nhà trường là một giải pháp tốt cho việc giúp học sinh được an toàn và phòng chống bạo lực học đường. Tuy nhiên, sự phối hợp của một số bộ phận gia đình học sinh đối với nhà trường hiện nay còn yếu ớt và hình thức. Nhiều gia đình coi việc làm đó là trách nhiệm của riêng nhà trường. Một số biểu hiện của gia đình có hành vi thiếu phối hợp với nhà trường trong giáo dục con như: Thường xuyên vắng mặt trong các buổi họp cha mẹ học sinh; không tham gia vào các hoạt động khác của nhà trường; không cho trẻ tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

Sự thiếu phối hợp này là nguyên nhân dẫn đến việc gián đoạn các thông tin về tình trạng của học sinh, cũng là nguyên nhân đẩy học sinh vào nhiều các tình huống nguy hiểm của lứa tuổi.

Gia đình cần phối hợp với nhà trường trong việc:

* Nhận diện các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường đối với học sinh.
* Phân tích nguyên nhân và tìm giải pháp an toàn và phòng chống bạo lực học đường cho học sinh.
* Lắng nghe, chia sẻ cùng thực hiện với nhà trường về kế hoạch giáo dục và hỗ trợ tâm lý cho học sinh (dù học sinh là nạn nhân hay tác nhân).
* Tham gia và không ngừng học hỏi về vấn đề giáo dục an toàn cho học sinh.

Nhiều ý kiến cho rằng, vì các hình thức kỷ luật mức độ răn đe thấp, cho nên dẫn đến nhiều học sinh xem thường kỷ luật nhà trường, do đó các hành vi sai phạm lặp đi, lặp lại nhiều lần. Có nhiều nạn nhân của bạo lực học đường không được bảo vệ kịp thời đã bỏ học. Thậm chí, nhiều học sinh bị trầm cảm, chán học.

**Một số vấn đề của gia đình bị coi là yếu tố gây ra sự mất an toàn cho học sinh trung học cơ sở**

* Cha mẹ mâu thuẫn và có hành vi bạo lực với nhau
* Cha mẹ có hành vi bạo lực với con cái (đánh đập, đe dọa, sỉ nhục, chửi bới)
* Cha mẹ ứng xử, kỷ luật trẻ không theo một quy tắc nhất định
* Gia đình giao cho trẻ làm những việc nặng nhọc vượt quá khả năng của trẻ
* Cha mẹ kỳ vọng quá cao vào con và thường gây sức ép trong học tập
* Cha mẹ thường xuyên đi công tác, để con ở nhà với người giúp việc
* Cha mẹ cho con quá nhiều tiền như là cách để bù đắp sự thiếu thời gian dành cho con
* Cha mẹ quá khắt khe với những sai lầm của trẻ
* Cha mẹ thường làm trẻ xấu hổ trước đám đông
* So sánh trẻ với những trẻ khác
* Luôn ra lệnh và không quan tâm đến cảm xúc của trẻ

## Nguyên nhân từ phía nhà trường

1. **Thiếu chương trình truyền thông an toàn trường học và phòng chống bạo lực học đường**

Để hình thành năng lực cho học sinh trong phòng chống bạo lực học đường thì cần trang bị kiến thức về các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường thì cần các chương trình truyền thông phòng ngừa. Truyền thông phòng ngừa cho học sinh mà thiếu hụt, không đầy đủ hoặc chưa hiệu quả gây ra việc thiếu thông tin, thiếu hiểu biết cho cả học sinh, CMHS và cán bộ, giáo viên trong nhà trường.

Truyền thông phòng ngừa cần được tổ chức có kế hoạch, bằng nhiều kênh truyền thông khác nhau, tác động tới nhiều phương diện nghe nhìn của học sinh, giáo viên và các thành viên tham gia vào trường học.

Truyền thông phòng ngừa cũng cần tính đến đa dạng các nội dung về nguy cơ, nguyên nhân, tác hạn, hình thức và phương pháp ứng phó cho tới kênh thông tin liên hệ để được trợ giúp.

Truyền thông phòng ngừa cũng cần đề cập đến việc bảo mật thông tin, tôn trọng sự riêng tư và sự khác biệt của học sinh.

Truyền thông phòng ngừa cần được thực hiện bởi chính học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ và người thân của học sinh trong đó nhà trường có vai trò tổ chức và triển khai thực hiện, để đảm bảo mỗi cá nhân đều có trách nhiệm và ý thức cao trong việc phòng ngừa những nguy cơ mất an toàn hơn là xử lý khi những nguy cơ đó đã xảy ra.

# Nhận thức của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường chưa đúng mức

Nhận thức của CBQL và GV về trường học an toàn và bạo lực học đường đôi khi cũng là nguyên nhân khiến các sự việc mất an toàn và bạo lực học đường xảy ra. Vụ HS ở Trường trung học cơ sở Nam Trung Yên (Hà Nội) bị lái xe chở hiệu trưởng tông gãy xương đùi do xe chạy vào sân trường giờ HS đang chơi. Đau lòng hơn là vụ tai nạn giao thông tại Trường trung học cơ sở Vân Hồ, tỉnh Sơn La khi giáo viên lùi xe trong sân trường khiến 1 HS tử vong, 1 em khác bị thương hay vụ [bé trai lớp 1 Trường](https://thanhnien.vn/thoi-su/vi-sao-phai-gia-han-ket-luan-dieu-tra-vu-hoc-sinh-truong-gateway-tu-vong-1150125.html) [Gateway tử vong do bỏ quên trên xe đưa đón](https://thanhnien.vn/thoi-su/vi-sao-phai-gia-han-ket-luan-dieu-tra-vu-hoc-sinh-truong-gateway-tu-vong-1150125.html) của Trường Gateway xảy ra vào ngày 6.8.2019. là những ví dụ cho thấy sự thiếu hiểu biết của cán bộ trong trường. Những

sự việc này có thể xảy ra do sự chủ quan, thờ ơ của một số cán bộ, GV trong nhà trường; đôi khi là do hiểu biết chưa đầy đủ của chính các thành viên trong trường...

Cho dù là chưa biết hay biết chưa đầy đủ thì đều sẽ không lường hết được các nguy cơ, đặc biệt là các nguy cơ tiềm ẩn rồi cũng sẽ không hiểu rõ các nguyên nhân và giải pháp đưa ra không hiệu quả.

**Không thể bắt phụ huynh "tự chịu trách nhiệm"**22

Liên quan đến vụ Trường [quốc tế](https://thanhnien.vn/the-gioi/) Singapore (ở P.Hòa Hải, Q.Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng) yêu cầu phụ huynh ký đơn "tự chịu trách nhiệm" về dịch vụ xe [đưa đón HS](https://thanhnien.vn/giao-duc/siet-chat-quan-ly-xe-dua-don-hoc-sinh-1127129.html). Thiết nghĩ, các trường khi đã làm tất cả các dịch vụ trong trường học phải có sự thỏa thuận với phụ huynh. “Đối với dịch vụ xe đưa đón, phải đảm bảo an toàn cho HS từ khi đón tại địa điểm đón cho đến khi HS vào lớp. Bản thân người dẫn các HS đi cũng phải có trách nhiệm kiểm tra kỹ lưỡng và bàn giao cho giáo viên cẩn thận. Không tổ chức làm thì thôi, còn đã làm thì phải có trách nhiệm và không thể để trường đứng ra tổ chức xe đưa đón nhưng lại bắt phụ huynh chịu trách nhiệm được”... Điều này cho thấy, ý thức trách nhiệm của một số bộ phận cán bộ trong nhà trường còn chưa đầy đủ.

Việc nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường

sẽ giúp cho nhà trường:

* Ý thức, trách nhiệm và cảnh giác cao độ với các mối nguy hiểm cho học sinh và chú trọng ngăn ngừa.
* Hiểu rõ các nguy cơ tiềm ẩn và hiện hữu về việc mất an toàn và bạo lực học đường.
* Có giải pháp quan sát, đánh giá, nhận diện nguy cơ để giảm thiểu, phòng ngừa, và chống lại các vấn đề mất an toàn, bạo lực học đường.

22 https://thanhnien.vn/giao-duc/truong-hoc-ngay-cang-nhieu-nguy-co-mat-an-toan-moi-truong-can-co-mot-uy- ban-an-toan-1128152.html

* Hiểu đúng nguồn gốc, nguyên nhân của việc mất an toàn và bạo lực học đường giúp nhà trường có giải pháp đúng đắn, hiệu quả, mang tính sư phạm cao trong việc xử lý các nguy hiểm và bạo lực học đường.

# Thiếu hoặc thực hiện không hiệu quả quy chế an toàn và phòng chống bạo lực học đường

Nhận thức đúng đắn về an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường đã giúp cho giáo viên và cán bộ quản lý có được cơ sở lý luận xác đáng cho vấn đề này. Tuy nhiên để thực hiện triệt để và giảm thiểu các vấn đề mất an toàn cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường còn cần tuân thủ thực hiện các quy chế an toàn. Bởi lẽ, nếu chỉ nhận diện mà không biến thành hành động, việc làm thì những nguy hiểm và bạo lực vẫn sẽ diễn ra đối với học sinh.

Việc thực hiện các quy chế an toàn trong nhà trường cần được ban hành thành kế hoạch hành động, và có các pháp chế để đảm bảo mọi thành viên trong nhà trường đều cần thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh sẽ được tham gia vào các hoạt động trải nghiệm ngay từ cấp trung học cơ sở. Một số nội dung như hoạt động hướng đến tự nhiên, hoạt động hướng nghiệp, khám phá nghề nghiệp…của HS trung học cơ sở đều cần thực hiện bằng các hình thức trải nghiệm. Từ đây đặt ra vấn đề cần phải đảm bảo an toàn cho học sinh.

# Thiếu các hoạt động can thiệp kịp thời

Can thiệp kịp thời cho các hành vi, hành động mất an toàn và bạo lực học đường là cách tốt nhất để giải quyết khi sự việc mất an toàn đã xảy ra. Can thiệp kịp thời vừa là để khắc phục các mối nguy hại đã xảy ra cho cả tâm lý, cảm xúc và thể chất của học sinh, vừa là để giáo dục học sinh trong những quãng thời gian tiếp theo. Tránh tình trạng để HS (là nạn nhân hoặc tác nhân) phải ở trong tình trạng nguy hiểm quá lâu, hoặc đối mặt thêm với những nguy hiểm có mức độ cao hơn nữa.

Các hoạt động can thiệp kịp thời còn là cơ hội để học sinh nhận được sự trợ giúp tâm lý, tình cảm, xã hội, pháp lý từ phía giáo viên, làm gia tăng sự tin tưởng, sự gắn bó tình cảm cho những nguy cơ có thể phát sinh sau này.

Do vậy khi thiếu các hoạt động can thiệp kịp thời, có thể đẩy những mâu thuẫn nhỏ thành những xung đột lớn, có thể biến một cuộc cãi vã nhỏ thành cuộc ẩu đả dữ dội; thiếu các hoạt động can thiệp kịp thời cũng là nguyên nhân của những vụ bạo lực trên quy mô lớp, trường hoặc liên trường.

Ngoài các nguyên nhân trên, ảnh hưởng của môi trường giáo dục trong nhà trường: Điều kiện dạy học, giáo dục, địa điểm, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu

học liệu dạy học, giáo dục... hay quá trình giáo dục luật pháp trong nhà trường trung học cơ sở chưa triệt để; mối quan hệ giữa thầy và trò chưa đúng mực; thiếu sự hỗ trợ tâm lí, giáo dục kĩ năng mềm;... đều có ảnh hưởng hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

# Nguyên nhân từ môi trường

1. **Môi trường tự nhiên**

Các vấn đề của môi trường tự nhiên như biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước và không khí; mưa to lũ quét, địa hình hiểm trở, hạn hán, xâm nhập mặn, các hiện tượng thiên tai đều có thể chứa nguy cơ mất an toàn cho trẻ. Những tác động bởi môi trường tự nhiên vừa trực tiếp vừa gián tiếp gây ra những mối nguy hại cho trẻ như khó tiếp cận nguồn nước sạch, thực phẩm sạch, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Khi cha mẹ và cộng đồng bị mất tài sản hoặc mất nguồn thu nhập thì trẻ sẽ dễ bị bỏ rơi, xao nhãng, xâm hại hoặc bạo lực. Do vậy nhà trường và cộng đồng cần có các giải pháp phòng ngừa hoặc dự phòng ứng phó để giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn này đối với học sinh.

# Trồng cây trong trường phải theo dõi23

Cây xanh trong trường phải cắt tán cho gọn để phần tán không nặng gây bật gốc, tét nhánh. Đối với cây xanh trên đường phố thì cơ quan chức năng sẽ có kế hoạch kiểm tra định kỳ, kịp thời phát hiện cây bị sâu mục và xử lý. Còn tại trường học, khi có dấu hiệu rõ ràng thì trường mới báo, do đó các cây trong trường ít được kiểm tra hơn.

"Người trong nghề có thể nhìn qua các dấu hiệu trên sẽ biết cây có hư hại, ruỗng thân hay bị sâu mọt và có hướng xử lý, ở trường thì các giáo viên, nhân viên khó nhận ra. Ở trường học, đối với cây phượng vĩ thì trồng được, còn riêng cây bàng tuyệt đối không nên. Hầu hết các trường thường trồng cây phượng vĩ vì gắn với học trò nhưng phải có biện pháp theo dõi, cắt tỉa thường xuyên. Với các cây to lâu năm cần quan sát, kiểm tra theo dõi phần thân, khi thấy mối mọt hay thân cây bị sâu cần báo cho công ty cây xanh để kiểm tra, tránh sự cố đáng tiếc. Hoặc các trường học có thể phối hợp với phía công ty cây xanh để kiểm tra định kỳ hệ thống cây trong trường”.

Ví dụ như: Cây phượng vĩ có hệ thống rễ yếu đặc biệt mùa hè, mùa cây này ra hoa sẽ làm tán cây bị nặng, thêm vào đó mùa mưa khiến đất mềm tăng nguy cơ bị bật gốc. Cây phượng vĩ ít rễ nhưng tán thưa, do đó trồng trong trường học vẫn được nhưng phải kiểm tra thường xuyên, chăm sóc kỹ. Đối với các cây lâu năm già cỗi thì nên đốn hạ thay thế bằng các cây trồng có cấu tạo rễ mọc sâu. Những cây cổ thụ đều được cắt tỉa các cành lớn, dài trước khi vào mùa mưa. Việc đảm bảo an toàn trong trường học luôn được trường thực hiện thường xuyên.

Để đảm bảo an toàn trong trường học, Bộ GD-ĐT yêu cầu rà soát cây xanh trong trường trên toàn quốc cần chỉ đạo ngay các trường liên hệ với đơn vị quản lý môi

23 https://tuoitre.vn/cay-do-khien-hoc-sinh-chet-con-nhung-ai-chiu-trach-nhiem-20200526215642124.htm

trường đô thị, cây xanh kiểm tra, cắt tỉa, xử lý cây nguy hiểm có thể gãy đổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh, giáo viên.

# Môi trường xã hội và môi trường văn hóa

Tương tác xã hội, môi trường văn hóa và các tương tác xã hội lành mạnh là tiền đề để có những môi trường an toàn và giàu tính nhân văn trong giáo dục. Do vậy, nhà trường và cộng đồng cần xây dựng được văn hóa nhà trường, văn hóa khu dân cư và văn hóa địa phương. Đảm bảo mỗi học sinh đều được giáo dục an toàn, lành mạnh nhất quán và cùng một hệ giá trị về tư tưởng, hành vi, cách ứng xử.

Các yếu tố đe dọa sự mất an toàn học đường có thể đến từ môi trường xã hội xung quanh học sinh. Ví dụ các quán bán đồ ăn vặt, đồ chơi vẫn thường trực ở ngay cạnh trường học. Các phương tiện truyền thông năm 2020 -2021 đã từng phản ánh những hiện tượng như pha chất cấm như cần sa vào trà sữa. Nếu các em bị tặng hoặc bị dụ dỗ uống thì sẽ trở nên nguy hiểm khi lệ thuộc. Nguy cơ ngộ độc thực phẩm từ các quán ăn ở cổng trường không còn là hiếm.

# Trường hợp điển hình về nguy cơ mất an toàn từ môi trường

Hiện nay đa số các trường trung học cơ sở đều tổ chức dạy học cả ngày và kiêm nhiệm cả dịch vụ bán trú cho HS. Đặc biệt, với việc thực hiện chương trình [giáo dục](https://thanhnien.vn/gioi-tre/giup-hoc-sinh-trai-nghiem-sang-tao-trong-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-1117453.html) [phổ thông mới](https://thanhnien.vn/gioi-tre/giup-hoc-sinh-trai-nghiem-sang-tao-trong-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-moi-1117453.html), việc dạy học 2 buổi/ngày là bắt buộc với cấp trung học cơ sở. Điều này đồng nghĩa với việc HS sẽ ở trường từ sáng sớm đến chiều, do vậy việc bảo đảm an toàn cho HS sẽ là vấn đề cần đặc biệt quan tâm khi HS ăn uống, ngủ nghỉ và tham gia rất nhiều hoạt động ở trường, buộc hoạt động bán trú sẽ phải tổ chức chuyên nghiệp hơn chứ không phải tự phát như hiện nay.

Hàng loạt vấn đề đặt ra liên quan an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân, y tế, phòng chống cháy nổ trong bếp ăn, an toàn tại khu vực sân chơi, bãi tập… Việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày do Bộ GD-ĐT ban hành đã đề cập đến việc tổ chức bán trú trong trường trung học cơ sở. Trong đó nêu yêu cầu việc tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm [dinh dưỡng](https://thanhnien.vn/suc-khoe/), [sức khỏe](https://thanhnien.vn/suc-khoe/) cho HS.

Do đó cần có nhiều cuộc cải cách đáng kể về nội dung, chương trình cũng như mô hình giáo dục để giám sát việc bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm [dinh](https://thanhnien.vn/suc-khoe/) [dưỡng](https://thanhnien.vn/suc-khoe/), [sức khỏe](https://thanhnien.vn/suc-khoe/) cho HS. Mặt khác, phòng chống tai nạn thương tích hiệu quả nhất chính là ý thức trách nhiệm của mỗi người, mỗi [gia đình](https://thanhnien.vn/doi-song/gia-dinh/), [cộng đồng](https://thanhnien.vn/doi-song/cong-dong/), mỗi cán bộ trong nhà trường. Vì thế, trước khi có sự hỗ trợ từ bên ngoài, đội ngũ cán bộ, giáo viên các nhà trường cần chủ động loại bỏ nguy cơ gây tai nạn thương tích; đồng thời trang bị cho HS kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ mình.

Môi trường xã hội và văn hóa có tác động lớn đến bạo lực, đặc biệt là bạo lực học đường trên cơ sở giới. Các khuôn mẫu giới, định kiến giới, sự phân biệt đối xử về giới hoặc quá coi trọng nam tính và hạ thấp nữ tính đều có thể là nguyên nhân dẫn đến bạo lực học đường trên cơ sở giới.

# Môi trường không gian mạng (internet, mạng xã hội, phương tiện công nghệ)

Môi trường không gian mạng chứa đựng nhiều nguy cơ tiềm ẩn và hiện hữu đối với sự an toàn và hành vi bạo lực của học sinh. Nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng có thể kể đến như nguồn thông tin độc hại; các game nguy hiểm buộc đứa trẻ phải làm theo những điều vô lý và nguy hiểm (ví dụ Thách thức cá voi xanh); hình ảnh bạo lực và đồi trụy; game hấp dẫn có thể làm trẻ phụ thuộc; những lời bình luận và video tiktoc có nội dung tục nhảm. Nhiều trang mạng cũng như các phương tiện công nghệ là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp của những hành động tấn công, đập phá…

**TỰ TỬ DO ẢNH HƯỞNG CỦA TRÒ CHƠI TRÊN MẠNG24**

3 học sinh trường thực nghiệm Khải Đông đã cùng nhau nhảy từ tầng 5 tòa nhà trường học xuống đất. Trên hành lang nơi các em nhảy xuống còn có 2 người bạn nữa đứng nhìn nhưng không ngăn cản. Nguyên nhân khiến 3 đứa trẻ thực hiện hành vi dại dột này được dự đoán là do các em đã tham gia vào trò chơi gọi là "Thử thách cá voi xanh" độc hại lan truyền trên Internet vài năm gần đây. Nhiệm vụ cuối cùng của thử thách này chính là tự vẫn và 3 đứa trẻ có lẽ đã thực hiện "nhiệm vụ" trò chơi theo hướng dẫn. Thông tin này đã khiến nhiều bậc phụ huynh phải giật mình và cảnh giác hơn.

“Thử thách cá voi xanh” (Blue Whale Challenge) là một hiện tượng trên mạng được phát hiện lần đầu vào khoảng đầu năm 2016 tại Nga. Trong vòng 50 ngày tham gia thử thách, người chơi sẽ phải thực hiện các nhiệm vụ mà những "người quản lý" trò chơi này đưa ra, với mức độ khó tăng dần theo thời gian. Kết thúc của trò chơi là vào ngày thứ 50, người chơi nào tự kết liễu đời mình thì được coi là giành chiến thắng. Đây là một trò chơi vô cùng độc hại và đã bị lên án, cảnh báo rất nhiều lần trên khắp thế giới. Tuy nhiên, dường như số trẻ em không nhận thức được độ độc hại của thử thách và bị kéo vào trò chơi vẫn tiếp tục tăng.

Để đảm bảo việc khai thác không gian mạng an toàn cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường cần:

* Giáo dục học sinh về các tiêu chí an toàn của không gian mạng.

24 https://kenh14.vn/3-hoc-sinh-ru-nhau-nhay-lau-tu-tu-ngay-trong-truong-truoc-su-bang-hoang-cua- thay-co-nguyen-nhan-vu-viec-dang-bao-dong-20211117123158978.chn

* Tăng cường kỹ năng sử dụng công nghệ và mạng xã hội cho học sinh để học sinh chủ động phòng ngừa các nguy cơ từ không gian ảo.
* Nâng cao ý thức, trách nhiệm và sự tự giác của học sinh trong việc khai thác không gian ảo.
* Sử dụng các phần mềm ngăn ngừa học sinh với những tác hại của không gian

mạng.

* Tạo diễn đàn chia sẻ với học học sinh trên không gian ảo để hỗ trợ học sinh

kịp thời, đúng xu hướng và dễ dàng kiểm soát.

* Hợp tác, chia sẻ và luôn bên cạnh học sinh để đảm bảo học sinh được tin cậy, bảo mật, tôn trọng.

Dựa trên kết quả từ các nghiên cứu và thực tiễn, tài liệu khái quát những nguy cơ mất an toàn mà HS THCS có thể gặp phải dưới đây:

# Bảng 2: Một số nguy cơ dẫn đến mất an toàn học đường ở học sinh THCS

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Từ cơ sở vật chất không đảm bảo*   * Cánh cổng, tường rào, cửa ra vào, cửa sổ, hành lang đi lại, cầu thang trơn trượt đổ dốc. * Sân chơi, bãi tập; hệ thống cây xanh; hệ thống điện nước; hệ thống phòng cháy chữa cháy. * Nhà bếp, căng tin mất vệ sinh * Nhà vệ sinh với cửa hỏng, nước bẩn, không có đồ sát khuẩn. * Quạt lâu không bảo trì; mảng vữa trần nhà có thể bị rơi vỡ. * Không có phòng và dụng cụ y tế * Mái nhà bị dột; tường bị nứt | *2. Từ hoạt động do trường tổ chức*   * Điều kiện của hoạt động trải nghiệm thiếu an toàn. * Chào cờ, thể dục thể thao, văn nghệ, cắm trại; các cuộc thi, các cuộc giao lưu giữa các khối lớp; chuyến đi dã ngoại, du lịch. * Hoạt động tập thể, vui chơi, giải trí không đủ điều kiện an toàn và thiếu sự giám sát. * Hoạt động bán trú không được tổ chức bài bản và thiếu sự kiểm tra. * Các vật sắc nhọn dùng khi hoạt động * Điều kiện, phương tiện, thiết bị cho giờ học như Sinh học, Hóa học   không đảm bảo. |

|  |  |
| --- | --- |
| *3. Từ môi trường tự nhiên*   * Dịch bệnh * Hệ thống cây xanh, cây cổ thụ trong mùa mưa bão. * Những khu vực có lũ, sạt lở | *4. Từ môi trường xã hội không đảm bảo*  *-* Người lạ vào trường  - Quán bán hàng rong gần khu vực cổng trường (trà sữa, game) |
| *5. Từ nhà trường và gia đình* | - Nơi đưa đón trẻ không an toàn |
| - Hoàn cảnh gia đình bất lợi (ở với | - Khu vực đón HS luôn bị tắc |
| ông, bà hoặc người thân) | đường, khó di chuyển |
| - Phương tiện giao thông di chuyển | - Xung quanh trường có ao hồ, |
| trong sân trường (lùi xe ô tô, xe | công trình không có rào chắn, biển |
| máy lao vào HS). | báo. |
| - Tai nạn khi lên xe đưa đón, hoặc | - Trang thiết bị được gắn chắc chắn |
| HS bị bỏ quên trên xe. | - Không khí ô nhiễm, rác thải quanh |
| - Thiếu sự thống nhất trong phối | trường học. |
| hợp hoạt động của nhà trường và |  |
| gia đình. |  |
| *6. Từ bản thân học sinh THCS* | *7. Từ hội, nhóm và các loại chất* |
| - Hoocmon giới tính phát triển quá | *kích thích* |
| mức nên có tò mò về tình dục, giới | - Cam kết trong nhóm khi kết bạn |
| tính. | với nhau |
| - Các khớp xương ngón tay, chân | - Lập hội nhóm có hành vi vi phạm |
| phát triển nhanh nên lóng ngóng | như: Đua xe, dằn mặt nhau, đánh |
| vụng về. | ghen, đòi nợ, bỏ nhà đi chơi. |
| - Hai pha Hưng phấn và Ức chế | - Tụ tập trong lễ sinh nhật, quán |
| của hệ thần kinh phát triển không | - Thiết bị công nghệ, Game và |
| cân đối nên khó kiểm soát cảm xúc, | mạng xã hội |
| thỉnh thoảng vui buồn lẫn lộn, hành | - Thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá |
| vi gây hấn bạo lực. | hoặc các chất kích thích khác. |
| - Bản thân dễ gặp khó khăn tâm lý |  |
| như: Stress, lo âu, trầm cảm, rối |  |
| loạn hành vi, tự sát. |  |

**NỘI DUNG 3**

**XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN QUY TẮC ỨNG XỬ**

**VÀ AN TOÀN HỌC ĐƯỜNG TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**

* 1. **Xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường THCS**

## Quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường trung học cơ sở

Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức… trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát việc chấp hành.

## Mục đích xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường25 trong trường THCS

Bộ Quy tắc ứng xử và an toàn học đường là một căn cứ để từ đó các thành viên trong nhà trường và những thành viên khác đến công tác và làm việc với bất kỳ một cơ sở giáo dục nào có hành vi, thái độ và cách ứng xử phù hợp. Bộ Quy tắc ứng xử nhằm mục tiêu:

* + - 1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong cơ sở giáo dục theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong cơ sở giáo dục.
      2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

## Căn cứ để xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường THCS

Căn cứ quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Căn cứ vào điều lệ trường phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành kèm theo Thông tư số: 12/2011/TT - BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Căn cứ Nghị định số [80/2017/NĐ-CP](https://thukyluat.vn/vb/nghi-dinh-80-2017-nd-cp-moi-truong-giao-duc-an-toan-lanh-manh-chong-bao-luc-hoc-duong-5372b.html) ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

*25Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.*

Căn cứ Quyết định số [1299/QĐ-TTg](https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-1299-qd-ttg-2018-de-an-xay-dung-van-hoa-ung-xu-trong-truong-hoc-60af0.html) ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *“Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;*

Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở.

Mặt khác, mỗi nhà trường đều có những đặc trưng riêng về văn hóa vùng miền, về vị trí địa lý, về các vấn đề thực tiễn do vậy, để xây dựng được bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, cần căn cứ vào các điều kiện thực tiễn khác.

## Nguyên tắc xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường trung học cơ sở

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong cơ sở giáo dục đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.
5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong cơ sở giáo dục.

## Nội dung xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường THCS

* + - 1. ***Nội dung xây dựng quy tắc ứng xử trong trường THCS a, Quy tắc ứng xử chung***
         1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh.
         2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người

khác.

* + - * 1. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan cơ sở giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an

toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

* + - * 1. Cán bộ quản lý, GV phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi

trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

* + - * 1. Không sử dụng trang phục gây phản cảm;
        2. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.
        3. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
        4. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác;
        5. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người.

## b, Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

**Không được phê bình học sinh trước lớp, trường**

Đây là nội dung mới đáng chú ý tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT.

Hiện nay, tại khoản 2 Điều 42 Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT quy định học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyên răn hoặc xử lý kỷ luật theo hình thức phê bình trước lớp, trước trường; khiển trách và thông báo với gia đình; cảnh cáo ghi học bạ; buộc thôi học có thời hạn.Tuy nhiên, theo Thông tư số 32 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2020) thì không được xử lý kỷ luật học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện bằng hình thức phê bình trước lớp, trước trường.

Cụ thể, căn cứ vào khoản 2 Điều 38 Thông tư số 32, học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây: Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm;

Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm; Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.Thay vào đó, Thông tư số 32 bổ sung hình thức xử lý kỷ luật bằng hình thức nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp học sinh khuyết điểm sẽ góp phần cho học sinh gần gũi với giáo viên, nhà trường hơn; từ đó các em sớm tiến bộ, khắc phục các khuyết điểm và chăm ngoan hơn.

Đồng thời, theo khoản 1 Điều 38 Thông tư số 32 thì học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được giáo viên, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây: Tuyên dương trước lớp hoặc trước toàn trường; Khen thưởng các danh hiệu học sinh theo quy định; Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong một số lĩnh vực học tập, phong trào thi đua; đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định và cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các hình thức khen thưởng khác.

Với việc bỏ quy định xử lý kỷ luật học sinh bằng hình thức phê bình trước lớp, trước trường sẽ tránh được tình trạng học sinh cảm thấy xấu hổ, ngại với bạn bè trong lớp, trong trường khi bị phê bình rồi dẫn đến những hành vi tiêu cực như chán ghét thầy cô, xa lánh bạn bè, bỏ học…

Trong mọi tình huống, mỗi cán bộ GV luôn đặt tình thương và trách nhiệm đối với HS lên hàng đầu. Tôn trọng ý kiến của từng cá nhân học sinh; luôn lắng nghe và cùng chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống của học sinh; lựa chọn cách ứng xử thân thiện, gần gũi, không xúc phạm danh dự, thân thể, không phân biệt đối xử đối với học sinh. Thấu hiểu hoàn cảnh riêng của mỗi học sinh; quan tâm, giúp đỡ các em có hoàn cảnh đặc biệt; HS chậm tiến bộ; luôn tạo cơ hội cho HS sửa chữa lỗi lầm, tạo điều kiện cho HS phấn đấu vươn lên, mềm mỏng nhưng kiên quyết, nghiêm khắc khi xử lý vi phạm của học sinh; đặc biệt luôn là tấm gương sáng, mẫu mực về đạo đức, tác phong cho HS noi theo.

**Tình huống bạo lực học đường từ ngoài xâm nhập vào trường học**

*Vào giờ ra chơi, một nhóm học sinh trường khác mang gậy gộc, cuốc xẻng vào lớp tìm em M – lớp thầy cô chủ nhiệm, để đòi nợ và gây sự làm náo loạn lớp học, khiến một số HS khác thì sợ hãi... Biết được thông tin đó, Thầy (Cô) sẽ xử lý như thế nào?*

***Gợi ý cách xử lý***

*Giáo viên sẽ lập tức liên hệ với bảo vệ nhà trường để ngăn can hành vi bạo lực*

*của nhóm học sinh trường khác mang gậy gộc, cuốc xẻng vào lớp học đồng thời báo cáo tình hình với Lãnh đạo của trường để kịp thời xử lý sự việc.*

*Xem xét mức độ bị thương của em M và đưa xuống trạm y tế kiểm tra sức khỏe của em M.*

*Trấn an tinh thần của các học sinh khác trong lớp và liên hệ với gia đình em M để phối hợp giải quyết trên cơ sở tìm hiểu nguyên nhân gây nên mâu thuẫn của em M và nhóm học sinh trường khác.*

*Trong giờ sinh hoạt lớp sẽ tổ chức buổi hoạt động ngoại khóa về phòng chống bạo lực học đường nhằm nâng cao ý thức và kĩ năng ứng phó trước nguy cơ bị bạo lực cho học sinh lớp chủ nhiệm.*

1. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.
2. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

Trong quan hệ đồng nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên phải chân thành, thân thiện, nhiệt tình, bảo đảm sự đồng thuận, đoàn kết vì sự nghiệp giáo dục và danh dự nhà trường. Có ý thức xây dựng tập thể đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tích cực góp phần xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp.

Ý thức tôn trọng tổ chức, kỉ luật; tôn trọng cấp trên, đồng nghiệp và người lớn tuổi; luôn đặt danh dự và quyền lợi tập thể trên quyền lợi cá nhân, gần gũi với mọi người. Chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống với đồng nghiệp; sống hoà đồng, thân thiện, sẵn sàng hợp tác trong công việc; giúp đỡ đồng nghiệp khi gặp khó khăn hoạn nạn trong cuộc sống.

Ứng xử văn minh, lịch sự trước đồng nghiệp, bình tĩnh khi trình bày ý kiến, phát ngôn có văn hóa; không xúc phạm danh dự và thân thể đồng nghiệp... Coi trọng tự phê bình và phê bình trước tập thể, góp ý chân thành khi đồng nghiệp làm việc sai, lắng nghe sự góp ý của người khác một cách cầu thị; không bè phái gây chia rẽ nội bộ.

Hợp tác, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao…

1. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

Chào hỏi niềm nở, chỉ dẫn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của cha, mẹ học sinh, giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo; giữ vững mối quan hệ nhưng không lợi dụng tình cảm hoặc tiền bạc của cha mẹ học sinh, vụ lợi cá nhân làm mất uy tín nhà giáo…

1. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng.

Không xúc phạm, gây khó khăn.

## c, Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, GV, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

Luôn thể hiện thái độ tôn trọng, lễ phép với thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường; trong việc chào hỏi, xưng hô với thầy cô giáo, nhân viên trong nhà trường khách đến thăm, làm việc với nhà trường: Đảm bảo kính trọng, lịch sự, lễ phép; không được có những hành động, cử chỉ, lời nói thiếu chuẩn mực đạo đức, vô lễ với thầy, cô và người lớn tuổi. Cam kết thực hiện các nội quy, quyết định và nhiệm vụ học tập của thầy, cô giáo, nhân viên nhà trường.

1. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

Tôn trọng bạn bè, biết chia sẻ, động viên, giúp đỡ bạn bè vươn lên trong học tập và rèn luyện. Không được bao che khuyết điểm cho bạn; không được có những hành động phân biệt đối xử, vu khống, nói xấu bạn bè; giữ gìn mối quan hệ bình đẳng, trong sáng với bạn bè khác giới; không sử dụng mạng internet, mạng xã hội... để nói xấu, tuyên truyền nhằm bôi nhọ, kích động hận thù đối người khác.

1. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

Ứng xử trong xưng hô, mời, gọi đảm bảo sự kính trọng, lễ phép, thương yêu, quan tâm đến mọi người trong gia đình; khi đi đâu phải xin phép cha mẹ; khi người lớn hỏi phải trả lời lễ phép, nhẹ nhàng, rõ ràng; không khích bác, công kích, lên án ông bà, cha mẹ và người lớn tuổi; ứng xử khi có khách đến nhà đảm bảo chào hỏi lễ phép, tiếp khách chân tình, cởi mở lắng nghe; không nói chen vào hay đứng cạnh khi bố, mẹ nói chuyện với khách khi không được phép; hoặc nói lớn tiếng, chửi mắng, nói xấu ở ngoài khi cha, mẹ đang tiếp khách…

1. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, lễ phép

Khi có khách đến thăm trường, HS phải biết chào hỏi lịch sự; hướng dẫn tận tình khi khách cần giúp đỡ; lễ phép, kính trọng và vâng lời người lớn tuổi; biết kính trên nhường dưới; giúp đỡ người lớn tuổi khi gặp khó khăn trong cuộc sống...

1.

**Các hành vi học sinh không được làm26**

Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể GV, cán bộ, nhân viên của

nhà trường, người khác và HS khác.

2.

3.

Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.

Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác

và pháo, các chất gây cháy nổ.

4.

Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không

phục vụ cho việc học tập và không được GV cho phép.

1. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
2. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc chơi trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
3. HS không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của

pháp luật.

## Ngoài ra, văn hóa ứng xử của người HS còn được thể hiện trong các mối quan hệ:

***Đối với môi trường sống và học tập:*** Biết cách bảo vệ sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho bản thân, tham gia học hỏi, rèn luyện kỹ năng sống; có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ cơ sở vật chất, xây dựng và giữ gìn trường, lớp học xanh, sạch đẹp; quan tâm chăm sóc tốt các công trình thanh niên; sử dụng an toàn và tiết kiệm điện, nước, trang thiết bị của nhà trường; có ý thức bảo vệ các công trình văn hóa, các di tích lịch sử ở địa phương; tìm hiểu, giữ gìn và phát huy truyền thống địa phương, truyền thống nhà trường…

***Ở nơi công cộng:*** Cử chỉ, hành động lịch thiệp; biết nói xin lỗi khi làm phiền và cảm ơn khi được giúp đỡ; không làm ồn ào, ngó nghiêng, chỉ trỏ, bình phẩm xấu người khác; khi muốn hỏi đường phải dừng và xuống xe, gỡ khăn che mặt, cởi kính râm…

***Ở trong lớp học:*** Thực hiện tốt nội quy lớp học; không sử dụng phương tiện liên lạc cá nhân như: Máy nghe nhạc, điện thoại… Không mang đồ ăn, thức uống vào lớp học; tắt điện, quạt điện, đóng cửa khi ra về…

26 ***Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***

## Ứng xử đối với bản thân

Tích cực rèn luyện phẩm chất đạo đức, có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực và khiêm tốn; chấp hành tốt pháp luật; quy định về trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông; tích cực tham gia đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phòng chống tiêu cực trong học tập, kiểm tra, thi cử; có ý thức phấn đấu không ngừng vươn lên trong học tập, biết tự học; không được nói dối và bao che những khuyết điểm của người khác;

Đi học, tham gia các buổi ngoại khóa phải đúng giờ, tác phong nhanh nhẹn, không hò hét, hô gọi nhau ầm ĩ, đồng phục đúng theo quy định của trường. Không đi, đứng, leo trèo, ngồi lên lan can, bàn học, không bẻ cành, hái lá… Có ý thức giữ gìn cở sở vật chất, cây xanh của nhà trường…

Đến trường trang phục phải đúng qui định: Trang phục phải sạch sẽ, gọn gàng, giản dị thích hợp với lứa tuổi, thuận tiện cho việc học tập sinh hoạt ở nhà trường, đi học phải mặc đúng trang phục đúng quy định, không mặc áo không cổ, quần áo ở nhà hay quá ngắn, có hình thù kì quái, câu chữ phản cảm, mất thẩm mĩ của học đường…, không nhuộm tóc khác màu đen, không trang điểm loè lẹt, tóc phải gọn gàng, HS nam không được để tóc dài, đầu tóc phản cảm như cạo trọc, đeo khuyên tai, không sơn móng chân, móng tay, để móng tay quá dài…

**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ AN TOÀN TRÊN MẠNG XÃ HỘI27**

1. ***Mục đích*** *xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn trên mạng xã hội*
   1. Tạo điều kiện phát triển lành mạnh mạng xã hội tại Việt Nam, đảm bảo quyền tự do cá nhân, quyền tự do kinh doanh, không phân biệt đối xử nhà cung cấp dịch vụ trong và ngoài nước, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia;
   2. Xây dựng chuẩn mực đạo đức về hành vi, ứng xử trên mạng xã hội, giáo dục ý thức, tạo thói quen tích cực trong các hành vi ứng xử của người dùng trên mạng xã hội, góp phần xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh tại Việt Nam.
2. ***Quy tắc ứng xử chung*** *trên mạng xã hội*

Quy tắc ứng xử chung là những quy tắc áp dụng cho tất cả các nhóm đối tượng:

* 1. Quy tắc Tôn trọng, tuân thủ pháp luật: Tuân thủ pháp luật Việt Nam, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

27 [Quyết định 874/QĐ-BTTTT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Quyet-dinh-874-QD-BTTTT-2021-Bo-Quy-tac-ung-xu-tren-mang-xa-hoi-478154.aspx) của Bộ Thông tin & truyền thông ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội và có hiệu lực vào ngày 17/6/2021.

* 1. Quy tắc Lành mạnh: Hành vi, ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.
  2. Quy tắc An toàn, bảo mật thông tin: Tuân thủ các quy định và hướng dẫn về bảo vệ an toàn và bảo mật thông tin.
  3. Quy tắc Trách nhiệm: Chịu trách nhiệm về các hành vi, ứng xử trên mạng xã hội; phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý hành vi, nội dung thông tin vi phạm pháp luật.

## Quy tắc ứng xử và an toàn trên mạng xã hội cho cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trong nhà trường

* 1. Cán bộ, công chức, viên chức và học sinh trong nhà trường thực hiện nội dung:
     1. Tìm hiểu và tuân thủ các điều khoản hướng dẫn sử dụng của nhà cung cấp dịch vụ mạng xã hội trước khi đăng ký, tham gia mạng xã hội.
     2. Nên sử dụng họ, tên thật cá nhân, tên hiệu thật của tổ chức, cơ quan và đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ để xác thực tên hiệu, địa chỉ trang mạng, đầu mối liên lạc khi tham gia, sử dụng mạng xã hội.
     3. Thực hiện biện pháp tự quản lý, bảo mật tài khoản mạng xã hội và nhanh chóng thông báo tới các cơ quan chức năng, nhà cung cấp dịch vụ khi tài khoản tổ chức, cá nhân bị mất quyền kiểm soát, bị giả mạo, lợi dụng và sử dụng vào mục đích không lành mạnh, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
     4. Chia sẻ những thông tin có nguồn chính thống, đáng tin cậy.
     5. Có các hành vi, ứng xử phù hợp với những giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam; không sử dụng từ ngữ gây thù hận, kích động bạo lực, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo.
     6. Không đăng tải những nội dung vi phạm pháp luật, các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; sử dụng ngôn ngữ phản cảm, vi phạm thuần phong mỹ tục; tung tin giả, tin sai sự thật; quảng cáo, kinh doanh dịch vụ trái phép... gây bức xúc trong dư luận xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.
     7. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để tuyên truyền, quảng bá về đất nước - con người, văn hóa tốt đẹp của Việt Nam, chia sẻ thông tin tích cực, những tấm gương người tốt, việc tốt.
     8. Vận động người thân trong gia đình, bạn bè, những người xung quanh tham gia giáo dục, bảo vệ trẻ em, trẻ vị thành niên sử dụng mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh.
  2. Thực hiện nội quy của cơ quan, tổ chức về việc cung cấp thông tin lên mạng xã hội.

3.3. Thông báo tới cơ quan chủ quản để kịp thời có hướng xử lý, trả lời, giải quyết khi có những ý kiến, thông tin trái chiều, thông tin vi phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, lĩnh vực quản lý của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

## Nội dung an toàn học đường trong trường THCS a/ Nguyên tắc an toàn về cơ sở vật chất và môi trường

Ngoài các tiêu chí an toàn chung về cơ sở vật chất như tòa nhà, hệ thống điện, nước và các phương tiện trang thiết bị thì nhà trường cũng xem xét việc đưa ra các nguyên tắc cụ thể gắn với hoạt động ở trường học và học sinh như sau:

* Sử dụng mũ bảo hiểm xe máy, xe đạp an toàn
* Nhà trường có thiết bị báo khói
* Đồ bảo hộ liên quan đến thể thao, bơi lội
* Học sinh không mang đồ chơi, đồ sắc nhọn từ nhà
* Một số nước đưa ra nguyên tắc là không cho trẻ tiếp cận các game bạo lực
* Nguồn thực phẩm cung cấp hàng ngày cho nhà trường phải được đảm bảo thông qua một đơn vị cung cấp có đầy đủ giấy phép hoạt động và giấy chứng nhận an toàn thực phẩm.
* Có phòng tư vấn tâm lý học đường
* Đặt ra các nguyên tắc ở một số nơi để đảm bảo an toàn, cụ thể là: các nguyên tắc ở trong lớp học, ngoài sân chơi, phòng tập thể dục, trong các giờ thực nghiệm bởi các sự kiện có thể xảy ra như đánh nhau, té ngã…Đối với những trường có dịch vụ xe đưa đón cũng cần lưu ý các nguyên tắc lên xuống xe để đảm bảo an toàn cho học sinh.
* Những dụng cụ trong trường học cần phải được lưu ý để tránh gây tai nạn thương tích cho trẻ, ví dụ giàn giáo (trong thời điểm thi công), máy kéo, xe nâng, thang máy, tay vị cầu thang.

## b/ Nguyên tắc làm việc với HS trung học cơ sở để đảm bảo an toàn

+ Xem xét kỹ vấn đề, nhu cầu và cảm xúc của trẻ

+ Tôn trọng sự khác biệt của HS

+ Không được phớt lờ khi HS có biểu hiện lo lắng hay sợ hãi.

+ Trao đổi/ giáo dục nhận thức cho CMHS và HS về các dạng của bạo lực học đường và các yếu tố gây mất an toàn trường học.

+ Chấp nhận và tin tưởng vào những gì HS nói

+ Khi học sinh hoặc CMHS cung cấp các thông tin liên quan đến mất an toàn trường học, bạo lực gia đình, trường học cần phải tiếp nhận và xử lý luôn.

Giáo viên luôn quán triệt việc đưa Quyền trẻ em, chính sách bảo vệ trẻ em trở thành vấn đề cần được ưu tiên hàng đầu trong trường học. Các nội dung trong bộ quy tắc ứng xử trường học phải hướng đến mục tiêu bảo vệ và vì lợi ích của trẻ em; được lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường; được đặt ra ngay từ khi tuyển dụng nhân viên hoặc giáo viên của nhà trường.

***c/ Giáo viên cần có chiến lược phòng ngừa để bảo vệ học sinh*** trong mọi tình huống như thiên tai, dịch bệnh, xung đột, lạm dụng, khủng hoảng, bạo lực, chấn thương…Tất cả hành động trong những tình huống này đều hướng đến mục đích học sinh cần có những nơi đáng tin cậy để học tập, vui chơi và phát huy hết khả năng. Những thứ thiết yếu luôn cần phải được đảm bảo như: Thức ăn, nơi tạm trú, nơi ở an toàn; có người hỗ trợ, không bị sang chấn

# TẠO RA MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG AN TOÀN28

Tạo ra một môi trường học đường an toàn và nếu không nắm bắt các giá trị này thì có thể khó thúc đẩy sự thay đổi lâu dài.

*Giá trị đầu tiên là một lớp học an toàn phụ thuộc vào việc giáo viên có mối quan hệ tích cực với học sinh của họ.* Một lớp học an toàn đề cập đến một môi trường mà bạo lực học đường ít có khả năng xảy ra nhất và những hành vi xã hội tích cực có nhiều khả năng xảy ra nhất. Mối quan hệ tích cực được coi là yếu tố then chốt để thực hiện các chiến lược thành công nhằm ngăn chặn và giảm thiểu sự xâm hại và để ngăn ngừa lạm dụng chất kích thích. Mối quan hệ tích cực giữa giáo viên và học sinh thúc đẩy sự kết nối với nhà trường, là yếu tố bảo vệ chống lại các hành vi có nguy cơ cao của học sinh và là yếu tố dự báo về hạnh phúc ở tuổi vị thành niên.

*Giá trị thứ hai, có liên quan chặt chẽ với giá trị thứ nhất, là tất cả học sinh đều xứng đáng được đối xử một cách tôn trọng.* Mặc dù có thể dễ dàng đối xử với những học sinh có hành vi tốt bằng sự tôn trọng và nhân phẩm nhưng việc mở rộng thái độ này đối với những học sinh có vấn đề đôi khi là một thách thức. Giáo viên cũng nên duy trì sự tự trọng của mình khi đối xử với những học sinh khó khăn. Khi họ đáp lại một cách hung hăng, cho phép học sinh kiểm soát, họ đang đánh mất sự tự tôn của mình và có thể đánh mất sự tôn trọng của học sinh.

28 [Pamela Orpinas](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , [Arthur M. Home](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Home%20AM%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , Dự án Phòng chống Bạo lực [Đa cơ sở,](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2753434/>

*Giá trị thứ ba là không thể chấp nhận bắt nạt, gây hấn và bạo lực giữa các cá nhân trong trường học và trong lớp học.* Giáo viên cần chứng minh rằng các em học sinh tin vào giá trị này. Trong nhiều lớp học, tồn tại hiện tượng: Học sinh tham gia vào các hành vi không phù hợp như la mắng và giáo viên cũng áp dụng các biện pháp cứng rắn và quát lại chúng. Để ngăn chặn những tương tác không hiệu quả này, giáo viên phải mô hình hóa các kỹ năng phù hợp bởi vì mô hình hóa là một công cụ học tập quan trọng, giáo viên cần có khả năng mô hình hóa các giải pháp bất bạo động cho xung đột. Thông thường, giáo viên có cơ hội để làm mẫu cách ứng phó với xung đột mà không gây hấn và thách thức này được giải quyết.

*Nâng cao kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân của mỗi học sinh và vai trò của giáo viên trong việc thiết lập một môi trường lớp học an toàn và trường học an toàn nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại*. Việc ngăn chặn hành vi gây hấn dựa trên giả định rằng các hành vi bạo lực thường là kết quả của một chuỗi các mâu thuẫn. Ví dụ, một cuộc chiến thể xác giữa hai cậu bé có thể bắt nguồn từ việc gọi tên xảy ra ngày hôm trước. Việc gọi tên có thể bắt nguồn từ một cuộc xung đột xảy ra trong khi hoàn thành một nhiệm vụ khó khăn mà các chàng trai được giao làm cùng nhau mặc dù họ muốn làm việc riêng. Các giáo viên được khuyến khích kiểm tra xem có thể ngăn chặn các chuỗi sự kiện có thể xảy ra như thế nào thông qua việc quản lý lớp học chu đáo. Giáo viên chia sẻ các chiến lược thành công và không thành công để phát triển các quy tắc và thói quen, sắp xếp môi trường vật chất của lớp học, quản lý quá trình chuyển đổi và phát triển các bài đánh giá và bài tập có tính đến các đặc điểm cá nhân của học sinh. Ngoài ra, các giáo viên cần phân tích tác động của phong cách quản lý lớp học và triết lý giảng dạy của họ đối với việc ngăn chặn hành vi xâm hại. Giáo viên mô tả phong cách của họ trong một chuỗi liên tục từ thực hành hướng đến học sinh, đến cộng tác, đến thực hành do giáo viên hướng dẫn.

*Giáo viên nên duy trì một mối quan hệ tích cực, quan tâm đến học sinh*. Tạo mối quan hệ tích cực và tin cậy với học sinh cũng là một thành phần cốt lõi của việc ngăn chặn hành vi bắt nạt, và nó đã được coi là điều kiện tiên quyết cho tất cả các biện pháp can thiệp nhằm xây dựng môi trường lớp học an toàn. Giáo viên có thể học các kỹ thuật cụ thể để xử lý các vấn đề về hành vi, nhưng chúng không có khả năng dẫn đến thay đổi lâu dài nếu chúng không được thực hiện trong một môi trường lớp học tích cực.

*d/ Luôn có tổ chức/ hoạt động giám sát với những công cụ đảm bảo hỗ trợ trẻ tốt nhất trong tình huống khẩn cấp.*

*e/ Có các chương trình chăm sóc và phòng ngừa các vấn đề về sức khỏe tâm thần cho học sinh.*

Ví dụ: giáo viên tổ chức cho tập thể lớp thảo luận bộ quy tắc ứng xử trong lớp học:

# QUY TẮC AN TOÀN LỚP HỌC VÀ PHÒNG NGỪA BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

1. **QUY ƯỚC LỚP HỌC** (1). Học tập chuyên cần. (2). Vui chơi an toàn.
2. Sẵn sàng giúp đỡ nhau.
3. Lắng nghe, hợp tác với bạn bè, thầy cô. (5). Mỉm cười, thân thiện với bạn bè.

(6). Yêu thương, tôn trọng bản thân, bạn bè và thầy cô. (7). Chấp nhận sự khác biệt.

1. Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.
2. Giữ gìn tình bạn với các bạn cùng trường, lớp.
3. Giữ gìn tài sản của mình, của bạn bè, của lớp và của trường. (11). Mặc trang phục gọn gàng, phù hợp độ tuổi.
4. Nói “KHÔNG” với bạo lực.
5. Lớp mình là lớp học an toàn, thân thiện và bình đẳng.

# ĐỐI VỚI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NÊN

1. Quý trọng bản thân mình
2. Tôn trọng nhân phẩm, quyền học tập, riêng tư của bạn bè.
3. Tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, thầy cô, cán bộ nhà trường. (4). Tôn trọng tài sản của mình, của bạn và của trường.
4. Sẵn sàng hợp tác và giúp đỡ bạn bè, thầy cô.
5. Tích cực tham gia vào hoạt động của lớp, của trường dựa trên sức khỏe và năng lực của bản thân.
6. Thực hiện tốt quy định về đồng phục, trang phục của nhà trường.
7. Báo cáo với cha mẹ, thầy cô khi bị đe dọa, chứng kiến hoặc trải nghiệm bất cứ hành vi bắt nạt, quấy rối, bạo lực nào xảy ra với bản thân, bạn bè, thầy cô và cha mẹ.

**HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ KHÔNG NÊN**

1. Tự ti về bản thân mình.
2. Gây tổn thương bằng lời nói đến bạn bè, cha mẹ, thầy cô, cán bộ nhà trường. (3). Gây tổn thương thể chất cho bạn bè, bố mẹ, thầy cô và cán bộ nhà trường. (4). Tẩy chay, cô lập, nói xấu bạn bè trong trường, lớp.
3. Bắt nạt bạn bè cùng lớp, cùng trường.
4. Tham gia, cổ vũ cho các hành vi bạo lực trong lớp, trong trường, trên mạng xã hội. (7). Thờ ơ, giữ im lặng khi chứng kiến hoặc trải nghiệm những hành vi bắt nạt, bạo lực. (8). Sở hữu, mang đến trường vũ khí, đồ vật sắc nhọn nguy hiểm.

(9). Khuyến khích, xúi giục các học sinh khác có hành vi bắt nạt, bạo lực với bạn khác. (10). Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy, đưa thông tin không lành mạnh lên mạng, chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục, tham gia các tệ nạn xã hội.

# II. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ GIÁO VIÊN NÊN:

1. Đối xử công bằng với học sinh và không phân biệt đựa trên bản dạng giới, học lực, tình trạng sức khỏe thể chất và tinh thần, hoàn cảnh gia đình của các em.
2. Chấp nhận và tôn trọng sự đa dạng, khác biệt của học sinh và đồng nghiệp. (3). Lắng nghe học sinh, cha mẹ và đồng nghiệp.

(4). Khuyến khích và hỗ trợ sự phát triển của mỗi học sinh dựa trên năng lực của bản thân. (5). Xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp.

1. Làm gương cho học sinh về chuẩn mực trang phục, lời nói và ứng xử.
2. Sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bảo lực đối với học sinh.

**GIÁO VIÊN KHÔNG NÊN**

1. Bỏ qua các hành vi bắt nạt, bạo lực của học sinh trong lớp, trong trường.
2. Tạo ra sự không công bằng trong việc đánh giá năng lực của học sinh nam, nữ. (3). Gây tổn thương tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp. (4). Gây tổn thương về thân thể học sinh bằng các hành động không phù hợp.
3. Sử dụng hình thức trừng phạt thân thể với học sinh.
4. Tiết lộ thông tin bí mật về học sinh, ngoại trừ những trường hợp cụ thể vì lợi ích tốt nhất của học sinh.

**CÁCH KIỀM CHẾ CẢM XÚC VÀ KỸ NĂNG LÀM CHỦ BẢN THÂN**

1. Nghĩ đến trách nhiệm bản thân...
2. Tránh suy nghĩ tiêu cực...
3. Tập trung vào vấn đề cần giải quyết hơn là tranh cãi. ...
4. Không giữ thù hận hay ác cảm...
5. Không gửi email trong cơn giận dữ...
6. Viết ra giấy những gì tốt đẹp....
7. Học cách đối mặt với khó khăn....
8. Bình tĩnh trong mọi tình huống

# Học cách nhìn nhận lại (10). Học cách giải tỏa cảm xúc

**55 Quy tắc đảm bảo an toàn học đường29**

55 nguyên tắc thiết yếu mà tác giả Ron Clark-người đã đoạt “*Giải thưởng Giáo viên Toàn Nước Mỹ”* năm 2001 đưa ra là sự kết hợp khoa học và uyên bác giữa giáo dục trường học với những bài học, trải nghiệm thực tế qúy giá từ cuộc sống và những điều đó sẽ phát huy hiệu quả nhất sự phát triển nhân cách, tính cách và năng lực của học sinh. Đây là những nguyên tắc cần được rèn luyện suốt trong những năm học trong nhà trường, để nó trở thành những thói quen, từ thói quen trở thành hành động tự nhiên, từ hành động tự nhiên sẽ trở thành tố chất của mỗi con người và nó sẽ tạo nên sự khác biệt cho tương lai của mỗi em học sinh thân yêu.

1: Khi trả lời người lớn 2: Giao tiếp bằng mắt

3: Chúc mừng bạn cùng lớp

4: Tôn trọng ý kiến và nhận xét của các bạn trong lớp 5: Cuộc tranh luận lành mạnh

6: Thắng không kiêu, bại không nản

7: Khi bạn được hỏi thăm, hãy hỏi thăm lại người đó

8: Che miệng khi ho hay hắt xì hơi, sau đó nói câu xin lỗi 9: Không hành động thiếu tôn trọng người khác

10: Khi được nhận bất cứ thứ gì, bạn hãy nói cảm ơn

11: Gây bất ngờ cho người khác bằng sự quan tâm chu đáo 12: Tập trung theo dõi trong giờ tập đọc

13: Không nghe điện thoại trong lớp và một số nơi công cộng

29 The Essential 55- An Award-Winning Educator's Rules for Discovering the Successful Student in Every Child

14: Trả lời bằng câu hoàn chỉnh 15: Không đòi được thưởng

16: Hoàn thành bài tập về nhà mỗi ngày 17: Trật tự trong khi chuyển tiết

18: Luôn ngăn nắp, gọn gàng

# Luôn tôn trọng nội quy lớp học ngay cả khi học với giáo viên dạy thay

1. **Tôn trọng mọi quy tắc trong lớp**
2. **Trong giờ học, không ra ngoài lấy nước**
3. **Ghi nhớ tên các giáo viên trong trường**
4. **Luôn giữ cơ thể và nhà vệ sinh sạch sẽ**
5. **Chào mừng khách đến thăm và làm cho học thấy thoải mái**
6. Không được giữ chỗ trong giờ ăn
7. Không được nhìn chằm chằm vào người bị trách phạt
8. Khi có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến bài tập về nhà, hãy gọi điên thoại cho GV
9. Phong cách lịch sự trên bàn ăn
10. Sau bữa ăn, hãy thu dọn rác thật sạch sẽ
11. Trước khi dời nhà và sau khi về nhà
12. Khi đi xe buýt, bạn phải ngồi hướng về phía trước
13. Sau mỗi chuyến đi, hãy chào và cảm ơn những người lớn trong đoàn, lái xe và phụ xe
14. Khi đi trên các phương tiện giao thông
15. Khi tham gia giao thông
16. Đứng phía bên phải mỗi khi sử dụng thang cuốn, đứng hai bên cửa khi đợi thang máy
17. Khi gặp những người mới quen, hãy bắt tay, giới thiệu và gọi tên họ

# Chỉ lấy vừa đủ thức ăn

1. Nếu thấy ai làm rơi đồ đạc, bạn hãy nhặt lên và đưa lại tận tay họ

# Giữ cửa giúp người khác

1. **Nói xin lỗi khi va chạm**
2. **Giữ trật tự trong các buổi lễ và nơi công cộng**
3. Dành những lời nhận xét tốt đẹp về nơi bạn đến thăm
4. Trả lời điện thoại với thái độ lịch sự và đúng mực

# Luôn giữ trật tự và khép tay vào người khi di chuyển trong hàng

1. Không chen ngang khi xếp hàng
2. Không chen ngang vào cuộc nói chuyện của người lớn
3. Khi ở rạp, bạn không nên gây ra bất kỳ một tiếng ồn nào

# Khi bị ai đó bắt nạt, hãy báo với thầy

1. Hãy bảo vệ những điều mình tin tưởng
2. Hãy luôn có cái nhìn lạc quan và vui vẻ
3. Hãy sống sao để không bao giờ phải hối tiếc
4. Chế ngự cảm xúc
5. Hãy luôn trung thực, dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào
6. Hãy là chính mình

# Hãy là người con có hiếu

**Trong 55 nguyên tắc mà** tác giả Ron Clark đề cập ở trên**, có nhiều nguyên tắc, 8khi thực hiện tốt sẽ giúp cho học sinh trung học cơ sở phòng chống bạo lực học đường và xây dựng được môi trường lớp học an toàn, thân thiện và đoàn kết. Cụ thể là các nguyên tắc sau:**

**Nguyên tắc số 5: CUỘC TRANH LUẬN LÀNH MẠNH**

Khi còn đi học cũng như trong cuộc sống sau này, học sinh trung học cơ sở không thể tránh những cuộc tranh luận với bạn bè, người thân về nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống và các em nên coi đó là điều cần thiết để hiểu nhau hơn và để có tình bạn vững bền. Tuy nhiên để có một cuộc tranh luận lành mạnh, học sinh trung học cơ sở cần rèn luyện thói quen như: (1) Ngừng khẳng định mình đúng. (2) Không xúc phạm đến người khác. (3) Chọn đúng thời điểm thích hợp. (4) Không bao giờ khẳng định tuyệt đối. (5) Không lan man, “chuyện nọ xọ chuyện kia”. (6) Lắng nghe và đừng chống chế. (7) Kiểm chứng lại những gì bạn nghe.

# Nguyên tắc số 9: KHÔNG HÀNH ĐỘNG THIẾU TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC

Học sinh trung học cơ sở không được huýt sáo, trừng mắt hay có những hành động thể hiện sự thiếu tôn trong người khác. Những hành động như vậy gây tổn thương cho người khác, trong một vài trường hợp có thể khiến bạn gặp rắc rối. Không chê bai hay nói những điều tiêu cực về người khác, bất kể là nói trực tiếp hay sau lưng. Tất cả mọi người đều có lòng tự trọng và không được làm tổn thương điều đó.

# Nguyên tắc số 19: LUÔN TÔN TRỌNG NỘI QUY LỚP HỌC, NGAY CẢ KHI HỌC VỚI GIÁO VIÊN DẠY THAY

Trong một buổi học với giáo viên dạy thay, mọi nội quy trong lớp vẫn phải được duy trì (đây là một quy định khó, nhưng vô cùng quan trọng). Học sinh trung học cơ sở cần hiểu rằng, các em học tập vì tương lai của bản thân và cần tự giác trong mọi thời điểm, ngay cả khi không có người giám sát, đôn đốc.

# Nguyên tắc số 20: TÔN TRỌNG MỌI QUY TẮC TRONG LỚP

Học sinh trung học cơ sở phải chấp hành nội quy của lớp, sắp xếp mọi thứ trật tự và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Để làm được như vậy, cần tuân thủ các quy tắc sau:

* 1. Không nên tự ý dời khỏi chỗ ngồi mà chưa xin phép thầy nhưng nếu cảm thấy trong người khó chịu, các bạn được phép dời chỗ ngồi ngay lập tức.
  2. Không được phép nói trừ khi: (1) Bạn giơ tay và thầy cho phép. (2) Thầy đặt câu hỏi, và bạn trả lời. (3) Trong giờ ra chơi và lúc ăn trưa. (4) Thầy cho phép (ví dụ, làm việc nhóm).

# Nguyên tắc số 23: LUÔN GIỮ CƠ THỂ VÀ NHÀ VỆ SINH SẠCH SẼ

Phải luôn xả nước bồn cầu sau khi sử dụng, trước khi xả nước cần đậy nắp bồn cầu. Luôn rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. Tại nhà vệ sinh công cộng, nếu tay bạn quá bẩn, hãy dùng giấy vệ sinh để lót khi mở vòi nước rửa tay.

# Nguyên tắc số 26: KHÔNG NHÌN CHẰM CHẰM VÀO NGƯỜI BỊ TRÁCH PHẠT

Khi giáo viên trong trường đang nói chuyện hoặc trách phạt một học sinh nào đó, các học sinh khác không được nhìn chằm chằm vào bạn ấy. Tương tự, không ai trong chúng ta muốn bị người khác chú ý khi đang vướng vào rắc rối hay khi bị khiển trách. Nếu khi bị trách phạt mà có người cứ nhìn chằm chằm với vẻ hiếu kỳ, các học sinh không được tỏ thái độ giận dữ hay gây gổ với họ, mà hãy báo ngay với giáo viên biết để xử lý kịp thời ngược lại, nếu không may bị trách phạt thì cũng không được nhìn chằm chằm vào thầy, cô giáo.

# Nguyên tắc số 29: SAU BỮA ĂN, HÃY THU DỌN RÁC THẬT SẠCH SẼ

Sau khi ăn xong, bạn phải dọn dẹp mọi thứ sạch sẽ. Điều này bao gồm cả việc lau chùi bàn ăn và nhặt những mẩu rác dưới sàn nhà hay xung quanh khu vực ngồi ăn. Bạn cần bỏ rác đúng nơi quy định. Sau bữa ăn trong gia đình cần giúp đỡ cha mẹ, anh chị thu dọn bát đĩa, lau chùi bàn ghế .

# Nguyên tắc số 31: KHI ĐI XE BUÝT, LUÔN HƯỚNG MẶT VỀ PHÍA TRƯỚC

Khi ngồi trên xe buýt, bạn phải ngồi hướng về phía trước. Không được nhoài người qua để nói chuyện với người khác, không được thò đầu hay đưa tay ra ngoài cửa sổ hay tự ý rời khỏi chỗ ngồi. Không được đùa nghịch hoặc ném bất kỳ đồ vật gì ra khỏi xe khi xe đang chạy. Khi xuống xe, bạn hãy cám ơn người lái xe và chúc một ngày tốt lành. Nguyên tắc này cũng áp dụng khi trẻ em di chuyển bằng bất kỳ phương tiện nào khác.

# Nguyên tắc số 34: KHI THAM GIA GIAO THÔNG

Khi đi đường bằng phương tiện như xe đạp, xe đạp điện, xe gắn máy (ở độ tuổi được phép khi có giấy phép lái xe) phải đi đúng luật giao thông, không được đuổi nhau, không được chạy ngoằn ngoèo, đùa nghịch trên đường… đề phòng gây tai nạn cho mình và cho người khác. Khi đi bộ phải đi trên vỉa hè, không đùa nghịch xô đẩy nhau, không chuyện trò ầm ĩ. Chỉ sang đường ở những nơi quy định và khi có tín hiệu cho phép người đi bộ sang đường; chú ý giúp đỡ người già, người tàn tật, phụ nữ có thai, em nhỏ.

# Nguyên tắc số 35: ĐỨNG PHÍA BÊN PHẢI MỖI KHI SỬ DỤNG THANG CUỐN. ĐỨNG HAI BÊN CỬA KHI ĐỢI THANG MÁY.

Khi sử dụng thang cuốn, bạn hãy đứng phía bên phải, vì bên trái là phần dành cho những ai đang vội đi. Khi đợi để đi thang máy, tàu điện ngầm hay đi vào cửa quay, bạn nên đứng (xếp hàng khi đông người) hai bên cạnh cửa, để không vướng lối đi ra và đợi mọi người ra hết rồi hãy bước vào. Trong thang máy cần đứng gọn về phía sau và hai bên để dành chỗ cho người vào sau.

# Nguyên tắc số 45: KHÔNG ĐƯỢC CHEN NGANG

Không chen ngang khi xếp hàng. Nếu trong lớp có ai đó chen ngang, học sinh trung học cơ sở không được có hành động gì phản kháng mà hãy báo cho giáo viên biết để xử lý. Nếu tự giải quyết và gây ồn ào, các em cũng sẽ gặp rắc rối như bạn kia. Ngoài ra, các em cũng hãy xử lý mọi mâu thuẫn với các bạn trong lớp theo cách trên, tức là báo lại sự việc cho giáo viên trước khi tự giải quyết. Nếu muốn đi nhưng có người lớn tuổi chắn đường, bạn phải lễ phép xin nhường đường.

# Nguyên tắc số 48: KHI BỊ AI ĐÓ BẮT NẠT HÃY BÁO VỚI THẦY

Khi bị người khác trêu chọc, học sinh hãy báo cho giáo viên biết. Nhiệm vụ của mỗi giáo viên là chăm sóc và bảo vệ học sinh của mình, không để bất kỳ ai trong trường bắt nạt hay làm cho học sinh của mình cảm thấy không thoải mái. Học sinh không được phép tự xử lý vấn đề mà hãy để giáo viên trao đổi với học sinh kia.

# Nguyên tắc số 52: CHẾ NGỰ CẢM XÚC

Cảm xúc quyết định hành động của chính bản thân học sinh trung học cơ sở vì vậy việc rèn luyện chế ngự cảm xúc và tình cảm, điều khiển hành vi nóng vội và biết cách trì hoãn sự thỏa mãn một cách thích hợp để vẫn khẳng định được quan điểm riêng mà không hiếu chiến, sẵn sàng lắng nghe, tìm hiểu quan điểm của người khác một cách khách quan. Có khả năng ngặn chặn trước xung đột bằng cách tìm kiếm kết quả đôi bên cùng có lợi nếu có thể. Phân biệt tình cảm và lý trí đồng thời áp dụng kỹ năng đối với các vấn đề xã hội và các tệ nạn xã hội. Rèn luyện cảm xúc có ý nghĩa quyết định đến quá trình phát triển tinh thần của mỗi chúng ta.

Một học sinh đều được học và rèn luyện những kỹ năng cùng với giáo dục cảm xúc sẽ trở nên có trách nhiệm, thông cảm và hài hòa cả về mặt cá nhân và xã hội, sẽ không chỉ nâng cao hành vi cư xử trong lớp, mà còn đem lại thành công trong công sở, xã hội xét về lâu dài.

# B. QUY TẮC AN TOÀN LỚP HỌC KHI THAM GIA HỌC TRỰC TUYẾN

Lớp học trực tuyến được triển khai trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do vi rút Corona (Covid-19) đang diễn biến phức tạp. Thực hiện chủ trương đào tạo trực tuyến của nhà trường, việc dạy - học trực tuyến là một giải pháp thay thế khi các lớp học truyền thống không thể triển khai và đây cũng là xu hướng trong thời đại công nghệ 4.0 được áp dụng trong thời gian tới cho các hệ đào tạo tập trung theo chứng chỉ. Tuy nhiên, khi giáo dạy các lớp học trực tuyến, giáo viên cần phải tuân thủ các nội quy để đảm bảo an toàn về hình ảnh cũng như để lớp học đạt hiệu quả cao nhất. Nhà trường xây dựng nội quy dạy học trực tuyến và đề nghị giáo viên cùng tất cả học sinh phối hợp thực hiện một số nội quy dưới đây khi tham gia lớp học trực tuyến:

# ĐẢM BẢO AN NINH, AN TOÀN TRONG DẠY VÀ HỌC TRỰC TUYẾN30

1. **Đối với giáo viên**
2. Sử dụng các phần mềm dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục. Quyết định lựa chọn phương pháp và học liệu phù hợp, đảm bảo yêu cầu chất lượng, an ninh, an toàn khi đưa vào các hoạt động dạy học.
3. Thông tin đầy đủ, kịp thời đến học sinh và gia đình học sinh về lịch học trực tuyến, chuẩn bị các phương tiện, thiết bị để tham gia lớp học trực tuyến do nhà giáo phụ trách.
4. Phối hợp với gia đình học sinh hướng dẫn học sinh cách tham gia học trực tuyến, cách sử dụng các tính năng sẵn có của phần mềm để học và tương tác trong lớp học; thông báo tài khoản, kiểm tra việc đăng ký và xác thực tài khoản của học sinh trên hệ thống phần mềm dạy học trực tuyến; kiểm soát sự tham gia và đánh giá chất lượng học tập của học sinh đúng quy định. Quy định cụ thể tên hiển thị trên lớp học trực tuyến đối với từng học sinh để đảm bảo việc quản lý học sinh.
5. Chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các thông tin đưa lên lớp học trực tuyến; quản lý các tài khoản sử dụng của học sinh và kiểm tra, kiểm soát học sinh

30 Quyết định 1488/BGDĐT-GDCTHSSV, đảm bảo an ninh, an toàn trong dạy và học trực tuyến, *ngày 29 tháng 4 năm 2020*

trong việc thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh và an toàn trong lớp học trực tuyến do nhà giáo phụ trách.

đ) Sử dụng mật khẩu lớp học trực tuyến đủ mạnh theo khuyến cáo và áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn cho lớp học trực tuyến. Kịp thời báo cáo Thủ trưởng cơ sở giáo dục khi phát hiện tình huống mất an ninh, an toàn trong dạy và học theo hình thức trực tuyến để có biện pháp xử lý.

1. Nhà giáo làm công tác chủ nhiệm lớp/cố vấn học tập có trách nhiệm phối hợp với nhà giáo phụ trách môn học theo dõi, đánh giá quá trình học tập trực tuyến của học sinh, tổng hợp tình hình hình và báo cáo lãnh đạo cơ sở giáo dục.

# Đối với học sinh

1. Trước khi vào học, học sinh đọc kỹ nội dung tài liệu và các học liệu khác mà nhà giáo đã chuẩn bị cho buổi học.
2. Chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ học tập trực tuyến, tài liệu, sách vở, và dụng cụ phục vụ học tập theo hướng dẫn của giáo viên. Đăng nhập tài khoản vào lớp học trước thời gian học ít nhất 10 phút. Học sinh phải dùng tên thật, ghi số thứ tự và các thông tin khác trong danh sách lớp theo theo yêu cầu của nhà giáo để thuận tiện trong việc theo dõi, kiểm soát lớp.
3. Nghiêm túc, tích cực, chủ động tương tác và thực hiện các yêu cầu, thao tác kỹ thuật của lớp học trực tuyến theo sự chỉ dẫn của giáo viên phụ trách lớp học.
4. Tuyệt đối không bình luận, đưa những thông tin có nội dung không liên quan đến bài học trên cửa sổ phần mềm hay các hành vi khác làm gián đoạn việc dạy của nhà giáo và ảnh hưởng tới lớp học.

đ) Thực hiện nghiêm túc các quy định của cơ sở giáo dục và nhà giáo về thời gian, không gian, trang phục, ứng xử văn hóa khi tham gia lớp học trực tuyến.

1. Chịu trách nhiệm bảo vệ tài khoản cá nhân; tuyệt đối không chia sẻ tài khoản và mật khẩu lớp học cho người khác. Khi phát hiện có người lạ tham gia lớp học hoặc phát hiện tình huống mất an ninh, an toàn trong dạy và học theo hình thức trực tuyến phải thông báo ngay cho nhà giáo phụ trách lớp học, cha mẹ để có biện pháp xử lý.

# QUY TẮC DÀNH CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ KHI THAM GIA XÂY DỰNG AN TOÀN LỚP HỌC TRỰC TUYẾN

1. Chuẩn bị trang thiết bị (loa, mic, camera, thời lượng pin), kiểm tra kết nối mạng internet, kiểm tra slide bài Giáo và các công cụ, phần mềm hỗ trợ Giáo dạy trước khi giờ học bắt đầu.
2. Trang phục lịch sự, nghiêm túc, không làm việc riêng trong quá trình giảng dạy. (3). Giáo viên vào lớp ít nhất trước 15 phút để ổn định tổ chức lớp.
3. Thực hiện nghiêm túc việc điểm danh
4. Giáo viên phải bật cam trong quá trình tương tác (Việc này khiến học sinh có cảm tình và hứng thú hơn trong quá trình học).
5. Mọi sự cố về kĩ thuật hoặc những tình huống xảy ra trong lớp học vượt ngoài khả năng khắc phục của thầy cô, thầy cô có thể báo lại cho nhà trường để phối hợp xử lý kịp thời.

# QUY TẮC DÀNH CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ KHI THỰC HIỆN AN TOÀN LỚP HỌC TRỰC TUYẾN

1. Chuẩn bị trang thiết bị (loa, mic, camera, thời lượng pin) và kiểm tra kết nối mạng internet trước khi giờ học bắt đầu.
2. Trang phục lịch sự, nghiêm túc; không cười đùa, làm việc riêng và ăn uống trong quá trình học.
3. Tham gia đầy đủ các bài học theo lịch; đăng nhập trước lúc bắt đầu giờ học 15 phút để ổn định tổ chức lớp.
4. Thực hiện nghiêm túc việc điểm danh theo yêu cầu của giáo viên.
5. Chức năng micro của từng học sinh luôn ở chế độ tắt, chỉ có giáo viên có quyền điều khiển các chức năng này; học sinh sẽ bật micro khi được giáo viên chỉ định hoặc mời tham gia trao đổi …
6. Trong quá trình học, học sinh có thể tương tác với giáo viên bằng cách viết nội dung trong phần *“Trò chuyện”* hoặc bấm phím giơ tay trên hệ thống để được giáo viên gọi. Chú ý trong quá trình dạy giáo viên có chỉ định hoặc mời trao đổi, học sinh nhanh chóng mở micro để trao đổi.
7. Không bật các thiết bị, chương trình khác trên máy tính, không vào lớp bằng 2 thiết bị.
8. Điện thoại luôn để chế độ im lặng, không tự ý ghi âm/ ghi hình bài giảng khi chưa được phép của giáo viên.
9. Giáo viên sẽ tổ chức nhiều hoạt động học online khác nhau trong một buổi học, vì vậy ngoài việc điểm danh trên lớp, việc tham gia vào tất cả các hoạt động dạy do giáo

viên tổ chức của học sinh trên hệ thống trực tuyến của nhà trường cũng là một phương tiện hỗ trợ đánh giá tiến trình học của HS.

## Quy trình xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường

Bước 1

Nghiên cứu các căn cứ pháp lý

* Các văn bản về xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực

học đường.

* Nghiên cứu bộ quy tắc ứng xử học đường của các cơ sở giáo dục theo TT06.

Bước 2

Đánh giá thực trạng ứng xử và an toàn học đường

* Thực trạng ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh

và khách.

* Thực trạng nguy cơ mất an toàn trong môi trường học đường.

Bước 3

Phân tích và Lựa chọn các quy tắc ứng xử và an toàn học đường

* Phân tích các quy tắc ứng xử phù hợp nhất với trường/lớp mình.
* Lựa chọn các quy tắc ứng xử dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và khách tới thăm trường.

Bước 4

Xây dựng các nội dung ứng xử và an toàn học đường

* Hoàn thiện xây dựng các nội dung chi tiết của bộ quy tắc ứng xử trong

nhà trường.

* Chính xác hóa các nội dung chi tiết của bộ quy tắc an toàn trong nhà trường.

Bước 5

Hướng dẫn thực hiện các nội dung ứng xử và an toàn học đường

Bước 6

Giám sát, đánh giá và cải tiến bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường

* Giám sát thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường.
* Đánh giá việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường.
* Cải tiến bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường.
* Hướng dẫn thực hiện các nội dung của bộ quy tắc ứng xử và an toàn nhà trường cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
* Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn nhà trường cho học sinh, phụ huynh và khách.

***Sơ đồ 8: Quy trình xây dựng quy tắc ứng xử và an toàn học đường trong trường THCS***

Quy trình này được tiến hành cụ thể như sau: ***Bước 1: Nghiên cứu các căn cứ pháp lý*** Yêu cầu cần đạt:

- GV hiểu được đầy đủ các văn bản pháp lý về xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong trường THCS.

* Nghiên cứu các yêu cầu của bộ quy tắc ứng xử học đường của các cơ sở giáo dục theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo *Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.*
  + Nhận thức được ý nghĩa, vai trò của việc xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong thực tiễn.
  + Hiểu rõ được các mục tiêu, nội dung xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong các văn bản quy định.

Hoạt động cần thực hiện:

* + Tổ chức các tọa đàm, seminar, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn về nội dung các quy định, văn bản, chỉ thị về xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường.
  + Thảo luận về nội dung, mục tiêu và các yêu cầu xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường trong trường học.
  + Tham gia chuyên đề trong nhà trường, liên trường, cụm trường về các nội dung xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường.

## Bước 2: Đánh giá thực trạng ứng xử và an toàn học đường tại nhà trường

Yêu cầu cần đạt:

* + GV đánh giá được thực trạng ứng xử của cán bộ, GV, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách; thực trạng nguy cơ mất an toàn trong môi trường học đường.
  + GV tổng hợp được thực trạng về nguy cơ mất an toàn, bạo lực học đường tại lớp học, trong nhà trường.
  + GV nhận thức được tần suất, mức độ và diễn biến của nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường tại đơn vị công tác.

Hoạt động cần thực hiện:

* + Chuẩn bị bảng kiểm để đánh giá thực trạng nguy cơ mất an toàn, phòng chống bạo lực học đường.
  + Tiến hành đánh giá thực trạng tại lớp học, trong nhà trường về các nguy cơ mất an toàn và phòng chống bạo lực học đường.
  + Viết báo cáo đánh giá thực trạng về các nguy cơ mất an toàn trường học và các nguy cơ bạo lực học đường cũng như thực trạng phòng chống bạo lực học đường tại lớp, tại trường.

## Bước 3: Phân tích và lựa chọn các quy tắc ứng xử và an toàn học đường

Yêu cầu cần đạt

* + Phân tích các quy tắc ứng xử phù hợp nhất với trường/lớp mình.
  + GV lựa chọn được các quy tắc ứng xử phù hợp cho lớp, cho trường phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hoạt động cần thực hiện

* + GV dựa vào căn cứ pháp lý và kết quả đánh giá thực trạng để phân tích và lựa chọn các quy tắc ứng xử phù hợp với trường mình và lớp mình.
  + Giới thiệu quy tắc ứng xử đó tới học sinh, cha mẹ học sinh, khách tới thăm trường và cả các đồng nghiệp khác.
  + Lắng nghe và tiếp nhận ý kiến phản hồi từ đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và khách tới thăm trường.

\* Yêu cầu của bộ quy tắc ứng xử

* + Về hình thức: Được trình bày rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu; được minh họa bằng các hình ảnh, infographic sinh động, thu hút, sáng tạo; ngôn ngữ và hình ảnh sử dụng phổ thông, đảm bảo mức độ hiểu cho HS các khối lớp, cán bộ, GV, nhân viên và khách tới trường; được trang trí có tính thẩm mĩ, không rườm rà, lòe loẹt; không đơn

điệu và mang tính hình thức; được treo ở vị trí dễ nhìn, dễ đọc, nơi cả học sinh, GV, nhân viên và khách tới trường đều có thể đọc; chú ý tới việc sử dụng các kí hiệu dễ hiểu dành cho cả nhóm HS có nhu cầu đặc biệt.

* + Về nội dung: Đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật; mang tính giáo dục, nhân văn; phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương; nội dung tường minh, có chỉ dẫn thực hiện rõ ràng để đảm bảo bộ quy tắc ứng xử đi vào thực tiễn nhà trường và đời sống xã hội; nội dung cần đầy đủ các tiêu chí khen thưởng, kỷ luật với các mức độ phù hợp.

## Bước 4: Xây dựng các nội dung ứng xử và an toàn học đường

Yêu cầu cần đạt

* + Chính xác hóa các nội dung chi tiết của bộ quy tắc an toàn trong nhà trường.
  + Hoàn thiện xây dựng các nội dung chi tiết của bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Hoạt động cần thực hiện
  + Tham gia tọa đàm, seminar, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn về nội dung bộ quy tắc đã được xây dựng từ các đơn vị lớp, tổ chuyên môn.
  + Thảo luận về nội dung, mục tiêu và các yêu cầu xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường chung của nhà trường.
  + Tham gia chuyên đề trong nhà trường, liên trường, cụm trường về các nội dung xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường.
  + Thống nhất và hoàn thiện các nội dung chi tiết của bộ quy tắc ứng xử và phòng chống bạo lực học đường.

## Bước 5: Hướng dẫn thực hiện các nội dung ứng xử và an toàn học đường

Yêu cầu cần đạt

* + Học sinh, cha mẹ học sinh và khách tới trường biết, hiểu và thực hiện các nội dung của bộ quy tắc ứng xử và an toàn nhà trường cho cán bộ, GV, nhân viên và học sinh.

Hoạt động cần thực hiện

* + Hướng dẫn thực hiện các nội dung của bộ quy tắc ứng xử và an toàn nhà trường cho cán bộ, GV, nhân viên và học sinh.
  + Triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn nhà trường cho học sinh, cha mẹ học sinh và khách thông qua các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, tọa đàm, thảo luận và qua các kênh truyền thông của lớp, của trường.

## Bước 6: Giám sát, đánh giá và cải tiến bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường.

Yêu cầu cần đạt

* Học sinh, cha mẹ học sinh, khách tới trường cùng toàn thể cán bộ, GV, nhân viên nhà trường luôn tuân thủ các quy tắc an toàn, quy tắc ứng xử phòng chống bạo lực học

đường trong nhà trường.

* Cải tiến liên tục để đảm bảo sự phù hợp, tính thực tiễn của các quy tắc an toàn trong nhà trường.

Hoạt động cần thực hiện

* Giám sát thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường của học sinh, cha mẹ học sinh, khách tới thăm trường cùng toàn thể cán bộ trong nhà trường..
* Đánh giá việc thực hiện bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường.
* Cải tiến bộ quy tắc ứng xử và an toàn học đường

# Thực hiện an toàn học đường trong trường trung học cơ sở

## Thực hiện phòng ngừa nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường

1. ***Nâng cao nhận thức về sự nguy hiểm và hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường cho bản thân, đồng nghiệp, học sinh và cộng đồng.***

*\* Nhận thức được hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường ảnh hưởng đến học sinh*

Ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý: Bạo lực học đường ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ của học sinh. Nhìn chung, tâm lý sợ hãi, lo âu, bất an, uất ức và bị ám ảnh là những trạng thái phổ biến mà hầu hết các em học sinh bị bạo lực đã phải trải qua. Các em học sinh là nạn nhân thường có những biểu hiện rối nhiễu hành vi, mất tự tin, lo sợ khi đến trường dẫn đến lầm lì, ít nói, luôn ở trong trạng thái lo lắng, ngại tiếp xúc với mọi người… dẫn đến sức học giảm sút, ngại đến trường, thậm chí phát sinh các vấn đề về thần kinh. Có em trở nên trầm cảm, tự ti, lo sợ và có những trường hợp đã tìm đến cái chết để giải thoát chính mình.

Bản thân các em học sinh là chủ thể của bạo lực cũng phải chịu những hậu quả tiêu cực do việc làm của mình gây ra về mặt sức khỏe, tâm lý, sự phát triển nhân cách và vấn đề học tập của chính mình bởi học sinh gây bạo lực cũng sẽ trở thành đối tượng bị thù hằn và bị ghét bởi nạn nhân cũng như các bạn cùng học. Bên cạnh đó còn là nỗi lo lắng bị trả thù từ phía nạn nhân, gia đình và bạn bè của nạn nhân.

Ảnh hưởng tiêu cực đến học tập: Các em học sinh là nạn nhân của bạo lực thường có xu hướng không thể tập trung học, thậm chí các em còn không dám đến lớp, dẫn đến việc học hành chểnh mảng, kết quả học tập sút kém, phải thi lại, lưu ban…

Học sinh gây bạo lực cũng phải đối mặt với việc chịu kỷ luật của nhà trường có thể là đình chỉ học tập tạm thời hoặc bị đuổi học, ở mức độ nghiêm trọng hơn là phải chịu sự truy tố của pháp luật. Không những thế, những học sinh gây bạo lực cũng có nguy cơ phải đối mặt với kết quả học tập không tốt bởi vì các em có đặc điểm là luôn

nuôi dưỡng niềm tin về “sức mạnh” của mình dẫn đến không còn muốn học, thích sớm ra đời để chứng tỏ bản thân nên lơ là học tập và kết quả học tập sa sút.

* *Nhận thức được hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường ảnh hưởng đến gia đình:* Không khí và cuộc sống gia đình bị xáo trộn, căng thẳng, lo lắng.
* *Nhận thức được hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường ảnh hưởng đến nhà trường:* Hành vi bạo lực không chỉ tác động xấu đến nạn nhân mà còn khiến không khí trường học trở nên nặng nề, căng thẳng với nỗi sợ hãi, bất an luôn bao trùm. Ngoài ra, những hành vi bạo lực học đường của học sinh sẽ trở thành nỗi bất an của phụ huynh khi gửi con em mình đến trường, làm mất đi ý nghĩa của môi trường giáo dục lạnh mạnh trong sáng.
* *Nhận thức được hậu quả của các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường ảnh hưởng đến xã hội:* Ảnh hưởng đến những nét văn hóa truyền thống, những chuẩn mực đạo đức quý giá. Giờ đây có những học trò ngang nhiên cãi lại thầy, cô giáo. Con cái cãi lại bố mẹ; bạn bè đánh đấm, xảy ra khá thường xuyên. Chính những hành động ấy đã càng làm lu mờ những nét văn hóa truyền thống của xã hội, thể hiện một sự suy đồi về mặt đạo đức và sự sai lệch về mặt hành vi một cách đáng báo động.

## Nâng cao nhận thức về trách nhiệm phát hiện, tố giác hành vi mất an toàn và bạo lực học đường

*GV cần gương mẫu* thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về trẻ em, đặc biệt là Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường. Đồng thời, nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc thiết lập đầu mối thông tin, thông báo, tố giác các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; chủ động thông báo, phối hợp với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111) trong việc tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị bạo lực, xâm hại; xác lập cơ chế phối hợp phòng ngừa, xử lý vụ việc bạo lực diễn ra trong lớp và trong nhà trường.

1. ***Giáo dục kĩ năng an toàn và phòng chống bạo lực học đường cho học sinh*** thông qua quá trình giáo dục kĩ năng nhận diện các nguy cơ không an toàn và nguy cơ bạo lực học đường, giáo dục kĩ năng ứng học sinh kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp trước các nguy cơ không an toàn và nguy cơ bạo lực học đường.

Giáo dục HS rất quan trọng bao gồm giáo dục tôn trọng [luật pháp](https://thanhnien.vn/thoi-su/quyen-duoc-biet/), nội quy nhà trường; lòng nhân ái, nhường nhịn, vị tha; kiềm chế cảm xúc; tôn trọng nhân phẩm, danh dự người khác; sống có trách nhiệm với bản thân mình... làm những việc tử tế để thành người tử tế.

## Công khai kế hoạch và kênh tiếp nhận thông tin về nguy cơ mất an toàn và phòng chống bạo lực học đường

Công khai kế hoạch và kênh tiếp nhận thông tin về nguy cơ mất an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường trung học cơ sở trên trang thông tin điện tử hoặc trong lớp học; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung kế hoạch an toàn trường học và phòng chống bạo lực học đường đối với cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan đồng thời toàn thể giáo viên và HS có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định tại quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

## Thu thập và xử lý thông tin liên quan đến bạo lực học đường

Thu thập thông tin liên quan đến bạo lực học đường thông qua thiết lập các kênh thông tin (hộp thư góp ý, đường dây nóng, hệ thống camera giám sát,…) để chủ động tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin về bạo lực học đường.

## Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với học sinh

Áp dụng các hình thức nhân văn để đảm bảo tính giáo dục trong môi trường nhà trường là cần thiết. Với những trường hợp học sinh đánh nhau gây chấn động dư luận nếu nặng, GV cần có sự vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục để giúp các em nhận ra lỗi lầm, như: Yêu cầu học sinh tạm dừng học, không tham gia lớp học, các hoạt động sinh hoạt… là cách để học sinh tự nhận thức, ý thức để sửa chữa sai lầm. Người GV cần giúp học sinh thấy được không đến lớp thì thiệt thòi so với bạn bè cùng trang lứa, để các em thấy được đến trường là một hạnh phúc.

Trong giáo dục, người GV cần có sự sáng tạo đa dạng, lựa chọn phương pháp phù hợp với từng đối tượng, gia đình, phù hợp với văn hóa từng địa phương như đối với những học sinh đang trong quá trình tạm dừng học thì nhà trường phải có hình thức đa dạng như giáo huấn học sinh về cách ứng xử và sửa chữa những sai lầm đó. Hoặc phải có những hoạt động mà các em tham gia để nhận thức được các hành vi của các em trước đây làm không đúng. Thông qua các tình huống, ứng xử trong nhà trường bằng các hình thức giáo dục khác nhau chứ không phải thả ra ngoài xã hội.

Tuổi học trò thì nghịch phá là chuyện khó tránh khỏi. Những biện pháp mạnh như kỷ luật hay lớn tiếng trách mắng, la rầy HS đôi khi sẽ không có tác dụng bằng sự mềm mỏng, kiên nhẫn. Ai cũng muốn mình là học sinh ngoan, giỏi nhưng vì lý do về gia đình, về tâm sinh lý và rất nhiều nguyên nhân khác dẫn đển những hành động tiêu cực của một vài bạn học sinh. Trước hết, thầy cô nên tìm hiểu rõ nguyên nhân và dùng sự mềm mỏng để cảm hóa học sinh của mình.

Kết hợp kỷ luật và tình thương: Đừng vì một vài biểu hiện nhất thời của học sinh mà gán ghép cho các em cái tên “học sinh cá biệt”. Bên cạnh đó, thầy cô giáo cũng cần chú ý đến tâm lý lứa tuổi của các em, đôi khi những phản ứng nổi loạn là do các em không kiềm chế, kiểm soát được” do đó, thầy cô phải uốn nắn, định hướng ngay khi các em mắc những lỗi nhỏ để tránh dẫn đến việc xảy ra chuyện lớn rồi buộc lòng phải dùng biện pháp kỷ luật học sinh.

Không sử dụng các phương pháp giáo dục phê bình, kỷ luật, xử phạt mang tính bạo lực, xúc phạm nhân phẩm, ảnh hưởng xấu đến thể chất và tinh thần của học sinh.

Lựa chọn phương pháp giáo dục học sinh phải kèm theo kế hoạch giáo dục giúp đỡ học sinh tiến bộ và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cá nhân, tổ chức liên quan trong quá trình áp dụng các hình thức kỷ luật học sinh. “Các em chưa thích học phải làm cho các em yêu thích, chưa ngoan phải giáo dục cho các em ngoan. Giáo dục các em trở thành những con người bình thường, để tham gia cuộc sống xã hội. Do đó không thể đuổi học là đúng vì đuổi học thì khiến các em càng hư hỏng hơn”

## Thực hiện hỗ trợ và can thiệp khi học sinh mất an toàn và bị bạo lực học đường

1. ***Phát hiện kịp thời học sinh có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường, học sinh có nguy cơ bị bạo lực học đường***

Mỗi giáo viên - bên cạnh trách nhiệm nêu gương, làm tròn chức trách, nhiệm vụ chuyên môn, còn cần là người tư vấn tâm lý cho học sinh. Hằng ngày trên bục giảng và tiếp xúc với học sinh, nếu quan tâm, thầy giáo, cô giáo sẽ sớm phát hiện bất ổn trong tâm lý học sinh để chủ động vào cuộc, kịp thời có biện pháp điều chỉnh, tác động phù hợp.

Qúa trình người GV hỗ trợ HS có nguy cơ bị bạo lực học đường bao gồm: Phát hiện kịp thời HS có hành vi gây gổ, có nguy cơ gây bạo lực học đường; đánh giá mức độ nguy cơ, hình thức bạo lực có thể xảy ra để có biện pháp ngăn chặn, hỗ trợ cụ thể; thực hiện tham vấn, tư vấn cho học sinh có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

## Đánh giá mức độ, hình thức bạo lực có thể xảy ra

Khi xảy ra bạo lực học đường, GV cần đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại của HS, đưa ra nhận định về tình trạng hiện thời của học sinh; thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế, tư vấn đối với học sinh bị bạo lực; theo dõi, đánh giá sự an toàn của người bị bạo lực; thông báo kịp thời với gia đình học sinh để phối hợp xử lý; trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo

kịp thời với cơ quan công an, UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật

## Thực hiện tham vấn, tư vấn cho học sinh có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực

1. ***Thực hiện các biện pháp trợ giúp (chăm sóc y tế, tư vấn tâm lý) đối với học sinh bị bạo lực; theo dõi và đánh giá sự an toàn của học sinh bị bạo lực***

Công tác [tư vấn](https://thanhnien.vn/giao-duc/hop-thu-tu-van-24-7/) tâm lý trong nhà trường rất quan trọng. Bộ GD-ĐT đã ban hành văn bản hướng dẫn các trường thành lập phòng tư vấn tâm lý học đường. Nếu tổ chức và hoạt động có hiệu quả thì phòng tư vấn tâm lý sẽ hỗ trợ rất nhiều cho giáo viên chủ nhiệm và ban lãnh đạo trường về việc giải quyết mâu thuẫn, bức xúc trong HS, nguy cơ dẫn đến bạo lực. Phòng tư vấn tâm lý cần những cán bộ giáo viên có chuyên môn và chuyên trách về việc này. Việc tư vấn tâm lý không chỉ cần cho HS mà giáo viên và cha mẹ HS cũng có thể tham gia.

## \*Đánh giá sự an toàn của học sinh

Xác định mức độ an toàn của học sinh là một trong những công việc quan trọng của người GV với vai trò là người tư vấn, tham vấn. Một số gợi ý cho việc đánh giá mức độ an toàn của HS: Khi em đi tới trường thì em có sợ điều gì hay sợ ai không? Em có thể mô tả một chút về những điều em ấn tượng về trường em? Em có cảm thấy an toàn khi ở trường không? Khi ra khỏi nhà em có cảm thấy sợ không?... nếu có, thì ở đâu?

Để hỗ trợ học sinh, GV có thể đặt ra một số câu hỏi: Ở bên cạnh ai thì em cảm thấy an toàn, thoải mái? Khi em gặp khó khăn, em thường nói chuyện với ai? Ở nhà em tin tưởng ai?

## \*Đánh giá sức khỏe của học sinh

Đánh giá sức khỏe cũng là việc rất quan trọng khi làm việc buổi đầu với em bị bạo lực. Qua đó, GV có thể hỗ trợ HS có nên chuyển tuyến khám y tế thông qua một số câu hỏi: Ngày/ thời gian vụ việc xảy ra gần nhất; dấu vết tổn thương trên cơ thể và những phàn nàn về sức khỏe từ chính em; đề nghị hay sự sẵn sàng của em đối với việc khám y tế.

## \*Đánh giá tâm lý xã hội của học sinh

Trải nghiệm bị bạo lực ảnh hưởng rất lớn tới tinh thần của em, tới khả năng thực hiện các hoạt động hàng ngày và tới cảm giác an toàn nói chung. Em thường bộc lộ sự căng thẳng/ stress của mình qua hành vi, trạng thái cảm xúc, biểu lộ mặt, ngôn ngữ cơ thể. Đánh giá tâm lý xã hội của HS được thực hiện qua quá trình người GV tiếp xúc với em và người thân của em.

***\*Đánh giá điểm mạnh của học sinh thông qua một số câu hỏi hỗ trợ mà GV có thể đặt ra với HS:*** Em làm gì khi em sợ hãi? Giúp em nhớ về người, địa điểm, hành động hỗ trợ em trong tình huống nguy hiểm; ở bên ai thì em cảm thấy an toàn? Giúp em xác định được người hỗ trợ, người có thể góp phần vào quá trình hàn gắn vết thương; hoạt động nào, làm việc gì thì giúp em cảm thấy an toàn? giúp em xác định được những cách tự em giúp bản thân cảm thấy tốt hơn; sở thích của em là gì? Giúp em xác định hoạt động mà em hứng thú, quan tâm giúp em kết nối lại với hoạt động mang lại niềm vui thích trước đây và nó cũng thúc đẩy quá trình hàn gắn cho em.

**Những câu nói giúp GV với vai trò là nhà tham vấn, tư vấn cho HS bị bạo lực học đường:**

* “Thầy/cô tin em” – XÂY DỰNG LÒNG TIN
* “Thầy/cô cảm thấy mừng vì em đã kể cho Thầy/cô nghe” – XÂY DỰNG MỐI QUAN HỆ VỚI HS.
* “Thầy/cô rất tiếc khi chuyện này đã xảy ra với em” – THỂ HIỆN SỰ THẤU CẢM
* “Em đã rất dũng cảm khi nói chuyện với thầy/cô về điều này và thầy/cô sẽ cố gắng để giúp đỡ em” – ĐẢM BẢO VÀ TRAO QUYỀN

\*Báo cáo với cán bộ quản lý nhà trường khi học sinh có nguy cơ mất an toàn và bị bạo lực học đường hoặc thông báo kịp thời với gia đình học sinh để phối hợp xử lý.

## Phối hợp với giáo viên bộ môn, gia đình, cộng đồng trong phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp

* + - 1. ***Phối hợp với giáo viên bộ môn trong phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp bạo lực học đường nhằm:***
* Thường xuyên quan tâm, theo dõi và nắm bắt tình hình của các em học sinh trong lớp mình chủ nhiệm hoặc tham gia giảng dạy đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm và giáo viên tham gia dạy kỹ năng sống.
* Có biện pháp can ngăn giáo dục kịp thời đối với hiện tượng có nguy cơ dân đến bạo lực đối với học sinh trong lớp chủ nhiệm haowjc tham gia giảng dạy.
* Tích cực tổ chức các hoạt động sân trường, hoạt động tập thể trong giờ hoạt động sân trường hoặc trong tiết sinh hoạt, nhăm tăng tình cảm của các em học sinh trong cùng lớp, cùng trường.
* Tạo môi trường học tập và giảng dạy trong sáng lành mạnh.
* Phối hợp với gia đình và nhà trường để quan tâm và hỗ trợ kịp thời những khó khăn vướng mắc của học sinh.
  + - 1. ***Phối hợp với gia đình trong phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp bạo lực học đường*** để kịp thời nắm bắt tình hình học tập của con em mình tại trường học đồng thời tạo ra một môi trường sống lành mạnh, yêu thương cho con cái.

Ban đại diện CMHS đóng vai trò quan trọng vì họ không chỉ phối hợp với GV và nhà trường trong thời gian HS ở trường mà họ còn phải thúc đẩy các hoạt động xây dựng môi trường an toàn và phòng tránh bạo lực học đường ở tại gia đình. Ban đại diện CMHS có thể tham gia bằng các hoạt động:

Phối hợp với nhà trường, với GVCNL để nắm vững mục tiêu, nội dung giáo dục và học tập của con em mình nhằm thống nhất với nhà trường về mục tiêu, phương pháp giáo dục tránh tình trạng *“Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”* đặt con cái vào tình huống khó xử.

Thực hiện đầy đủ các quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; đề xuất biện pháp xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lí kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường (nếu có); phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến về thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng và thực hiện trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi về học tập, rèn luyện của con mà GVCNL triệu tập hoặc nhà trường yêu cầu. Đồng thời tham gia cùng với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi tham quan, hoạt động ngoại khóa ở lớp con em mình đang học.

Bản thân các bậc cha mẹ phải là tấm gương mẫu mực về nhân cách, mẫu mực về hành vi, cử chỉ, cách tổ chức cuộc sống, ứng xử hàng ngày với mọi người xung quanh đặc biệt cha mẹ phải là tấm gương sáng trong việc kiên định bảo vệ mình trước mọi cám dỗ của các tệ nạn xã hội, trong xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

Hàng ngày dành thời gian cho việc chăm sóc, bảo ban, kiểm tra con em về mọi mặt để nắm bắt những biến đổi của con em mình, kịp thời uốn nắn, bảo ban nhắc nhở khi thấy con có những hành vi, cử chỉ, cách nói năng không phù hợp. Đặc biệt cần tránh tư tưởng khoán trắng cho nhà trường trong việc giáo dục đạo đức nói chung và trong xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường nói riêng ở con em mình.

Vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục như quản lí việc học của con cái khi ở nhà, hạn chế lưu ban bỏ học và chăm lo

giáo dục đạo đức, nề nếp... cho các em khi sống ở gia đình và địa phương; góp phần tạo môi trường lành mạnh trong và xung quanh trường, ở địa bàn; phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Vận động CMHS và các lực lượng xã hội hỗ trợ việc tu bổ, bảo vệ cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường; góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho thày cô giáo; khen thưởng HS giỏi, giúp đỡ HS nghèo.

Vận động CMHS đóng góp ý kiến với nhà trường về các chủ trương, biện pháp giảng dạy, giáo dục đạo đức và chăm sóc HS nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục; thực hiện đầy đủ nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; đề xuất biện pháp thực hiện hiệu quả nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định; có giải pháp xử lí kịp thời, hiệu quả các vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử trong lớp học và nhà trường trong phạm vi phụ trách (nếu có); phấn đấu trở thành tấm gương mẫu mực, chia sẻ kinh nghiệm trong việc xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong nhà trường.

Tích cực thực hiện đầy đủ các quy định về quyền dân chủ trong nhà trường, tổ chức HS thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường, lớp học; đề xuất biện pháp phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, CMHS hoặc người giám hộ và đồng nghiệp trong nhà trường; phát hiện, phản ánh, ngăn chặn, xử lí kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ của HS (nếu có); hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc thực hiện và phát huy quyền dân chủ của học sinh, của bản thân, CMHS hoặc người giám hộ và đồng nghiệp.

## Phối hợp với các lực lượng giáo dục khác

Ngoài những lực lượng nêu trên còn có nhiều lực lượng giáo dục khác tham gia vào quá trình xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường: Cán bộ công nhân viên trong nhà trường, bảo vệ nhà trường, các tổ chức, cá nhân khác: Hội phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...

*-* GV phối hợp với cán bộ bảo vệ nhà trường: Xây dựng phương án phòng ngừa theo kế hoạch của nhà trường đồng thời bảo vệ trường làm tốt công tác trật tự trị an trong khu vực trường quản lý.

* Phối hợp với cán bộ thư viện: Nhân viên thư viện thường xuyên mở cửa phục vụ bạn đọc các ngày trong tuần và báo cáo kết quả hoạt động, phản ánh sự việc cần thiết và bổ sung sách pháp luật còn thiếu để phục vụ bạn đọc.
* Phối hợp với cán bộ Y tế: Tăng cường công tác tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, kiểm tra đôn đốc các hoạt động vệ sinh môi trường và hoàn thành kịp thời đúng quy định công tác khám sức khỏe cho HS trong năm học.

\* *Phối hợp với cộng đồng trong phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp bạo lực học đường* để những trường hợp vụ việc vượt quá khả năng giải quyết của cơ sở giáo dục thì thông báo kịp thời với cơ quan công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật.

## Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường

Để đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, mỗi giáo viên cần tiến hành các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường sau đây:

## Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh về xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường

Nhận thức là khâu đầu tiên, có ý nghĩa quyết định đến sự thành công hay thất bại của một quá trình hoạt động. Do đó, việc nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong trong công tác xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường là một yếu tố vô cùng quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kĩ năng sống lành mạnh cho HS. Hoạt động phát triển nhận thức cho đội ngũ giáo viên tập trung vào những vấn đề cụ thể sau:

- Giúp cho toàn thể học sinh, cha mẹ học sinh, cán bộ GV có những hiểu biết cơ bản về xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. Các thành viên được sẽ trả lời được một số câu hỏi: Xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường là gì? Thủ phạm và nạn nhân bạo lực học đường biểu hiện như thế nào? Nguyên nhân dẫn tới lớp học không an toàn, phòng chống bạo lực học đường? Tác hại nghiêm trọng của nó với cuộc sống của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Biện pháp xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

* Đội ngũ GV (mà đặc biệt là người GV chủ nhiệm lớp) trên cơ sở những hiểu biết cơ bản về tâm sinh lí lứa tuổi HSTH, những nguy cơ tiềm ẩn không an toàn, bạo lực học đường đang rình rập xâm nhập vào các em để từ đó, đề xuất biện pháp giáo dục phù hợp nhằm bảo vệ an toàn và lành mạnh cho học sinh.
* Đội ngũ GV cần nhận thức được tầm quan trọng, vị trí, mức độ ảnh hưởng của từng lực lượng giáo dục tới công tác giáo dục đạo đức cho HS nói chung, công tác ngăn chặn trường học không an toàn, phòng chống bạo lực học đường nói riêng. Qua đó thấy được tầm quan trọng và trách nhiệm của việc xây dựng mối liên hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh THCS.
* Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật cho đội ngũ GV về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa hành vi bạo lực học đường.
* Tuyên truyền các gương điển hình trong công tác phòng chống bạo lực học đường trên các trang web, cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác cho đội ngũ GV.

Hoạt động truyền thông và phát triển nhận thức cho đội ngũ giáo viên có thể được tổ chức theo các cách cụ thể sau:

1. Xây dựng kênh truyền thông về phòng, chống bạo lực học đường và an toàn trường học. Kênh truyền thông cần đảm bảo:

* Đưa các tin tức về các biện pháp phòng ngừa cũng như các giải pháp chống bạo lực học đường cần được thực hiện.
* Cập nhật các tin tức về phòng, chống bạo lực học đường trong nhà trường và tại cộng đồng dân cư.
* Chia sẻ những bài học, những ví dụ minh họa về phòng, chống bạo lực học đường và xây dựng trường học an toàn.
* Hỗ trợ các giải pháp về tâm lý, xã hội cho học sinh, giáo viên, cán bộ nhà trường trong công tác thực hiện trường học an toàn.
* Tạo diễn đàn chia sẻ với các học sinh về những khó khăn hoặc những nguy hiểm mà học sinh đang gặp phải từ đó nhanh chóng thu thập thông tin về các tình trạng mất an toàn, bạo lực học đường của học sinh.

1. Lồng ghép các hoạt động phòng, chống bạo lực và an toàn trường học trong các hoạt động giáo dục như hoạt động sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, hoạt động ngoại khóa, hoạt động hướng nghiệp,...
2. Tổ chức các hoạt động truyền thông trong các câu lạc bộ của cán bộ, học sinh và các hoạt động tập thể tại cộng đồng dân cư.

**TÍCH CỰC TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN TRƯỜNG HỌC31**

Để xây dựng môi trường học tập lành mạnh, an toàn cho học sinh, thời gian qua Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống, xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho giáo viên và học sinh.

Cô H, Phó Hiệu trưởng Trường V, thành phố S cho hay: Thời gian qua, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền về an ninh, an toàn trường học lồng

31 https://baolangson.vn/xa-hoi/giao-duc/336756-tich-cuc-tuyen-truyen-dam-bao-an-toan-truong-hoc.html

ghép trong các giờ sinh hoạt, chào cờ đầu tuần và tổ chức các buổi ngoại khóa đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường và học sinh, giáo viên. Đặc biệt, ngay từ đầu năm học 2020 – 2021, nhà trường đã phối hợp với Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh tổ chức hoạt động phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, chấp hành quy định khi tham gia giao thông, nhằm giáo dục học sinh nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng chống các tai nạn thương tích; giáo dục học sinh thực hiện tốt an toàn giao thông…

## Tích hợp nội dung xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường vào các hoạt động dạy học, giáo dục các môn học/ hoạt động giáo dục

HS là đối tượng chính trong hoạt động xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường chính vì vậy, GV cần đẩy mạnh tích hợp nội dung giáo dục phòng chống bạo lực học đường vào chương trình và các hoạt động giáo dục cụ thể như:

* Giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật của HS theo nội dung chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.
* Lồng ghép, tích hợp nội dung, kiến thức về bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường vào kế hoạch giáo dục của lớp và nội dung bài dạy cho phù hợp.
* Giáo dục kiến thức; kĩ năng về phòng chống bạo lực học đường và phòng chống bạo hành trẻ em cho học sinh.

Gợi ý lập kế hoạch tổ chức một hoạt động cụ thể

# Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp

*Chủ đề tích hợp:..............*

*Học sinh lớp: .................*

1. *Mục tiêu giáo dục:*
   * Kiến thức
   * Kĩ năng
   * Thái độ
2. *Lựa chọn nội dung học tập theo chủ đề*

* Nội dung hoạt động chính.
* Nội dung hoạt động tích hợp.

1. *Chuẩn bị môi trường hoạt động theo chủ đề*

* Không gian học tập
* Đồ dùng học tập, vật liệu học theo chủ đề
* Phương tiện kĩ thuật (nếu có)

1. *Dự kiến các phương pháp, biện pháp sẽ sử dụng*
2. *Tiến hành hoạt động giáo dục tích hợp*

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
|  |  |

thức:

Ví dụ khi giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tích hợp kiến

*Giáo dục HS nhận biết cảm giác an toàn hoặc không an toàn:* Giáo dục HS

nhận biết cảm giác an toàn hoặc không an toàn là điều vô cùng cần thiết. Khi HS biết cảm giác an toàn hoặc không an toàn HS sẽ có những cách xử lý thích hợp đối với từng hoàn cảnh cụ thể, từ đó HS có thể thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp nhất là khi đứng trước nguy cơ bị xâm hại tình dục.

*Giáo dục HS không giữ bí mật một mình, HS có thể chia sẻ với người lớn mà HS tin tưởng:* Trên thực tế nhiều kẻ lạm dụng hoặc tấn công nói với các em HS rằng những gì đã xảy ra là bí mật và không được nói cho ai biết, đặc biệt là cha mẹ.Vì vậy, điều quan trọng là phải dạy HS rằng những bí mật đó vẫn được giữ bí mật nếu chúng nói với cha mẹ. Khi HS nói được với cha mẹ những điều mà các em thấy hoặc cảm nhận thấy nguy hiểm điều đó có nghĩa là các em đã tin tưởng và đặt niềm tin rằng cha mẹ hoặc thầy cô sẽ là điểm tựa để giúp các em tháo gỡ những khó khăn này. Do vậy cha mẹ, thầy cô trò chuyện cởi mở, bình thường, chú ý đến các dấu hiệu và chú ý đến cách HS phản ứng với con người để nhận diện các nguy cơ cũng như để các em dễ dàng chia sẻ thì đã làm giảm đáng kể nguy cơ gặp các vấn đề bạo lực đối với các em.

*Giáo dục HS tập dượt xử lý các tình huống mà HS có nguy cơ bị bạo lực:* Cách tốt nhất để HS dần hình thành kỹ năng đó là cho HS tập dượt xử lý trong tình huống giả định. Dần dần HS có thể vận dụng xử lý tình huống một cách thành thạo và mang tính vận dụng cao trước nhiều hoàn cảnh khác nhau giúp HS có thể ứng phó với nguy cơ bị xâm hại tình dục nếu xảy ra tình huống này trong cuộc sống.

## Triển khai có hiệu quả việc xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong lớp học

***Bảng 4: Biện pháp ngăn chặn bạo lực học đường của người giáo viên 32***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành tố** | **Ý thức** | **Hành vi** |
| Tự phát | Giáo viên không ngừng | Giáo viên làm gương cho học sinh về |

32 [Pamela Orpinas](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , [Arthur M. Home](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Home%20AM%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) , Dự án Phòng chống Bạo lực [Đa cơ sở,](https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/?term=Orpinas%20P%5BAuthor%5D&cauthor=true&cauthor_uid=14732185) <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC2753434/>

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành tố** | **Ý thức** | **Hành vi** |
| triển năng lực của bản thân | trang bị kiến thức và kỹ năng phòng ngừa bạo lực học đường. | chuẩn mực trang phục, lời nói và ứng xử để khuyến khích, hỗ trợ sự phát triển năng lực của mỗi học sinh, xây dựng niềm tin, mối quan hệ tích cực, thân thiện với học sinh, sẵn sàng hỗ trợ khi chứng kiến, nghe kể về các hành vi bắt nạt và bảo lực đối với học sinh. |
| Hiệu quả bản thân | Sự tự tin của giáo viên vào khả năng ngăn chặn sự xâm hại và quản lý bạo lực học đường. | Lớp học mà giáo viên quản lý là lớp học an toàn, thân thiện; bình đẳng và nói không với bạo lực. |
| Dự kiến mong muốn đạt được | Giáo viên đặt ra mục tiêu: Tất cả học sinh có thể thực hiện học tập và cư xử theo các nội quy đảm bảo an toàn lớp học. | Việc quản lý học sinh khó khăn được thảo luận trong các nhóm nhỏ. Giáo viên phát triển tính tích cực, chủ động, tự giác của học sinh sẽ làm tăng khả năng thành công của tất cả các em. Giáo viên phân tích mối liên hệ giữa những suy nghĩ, cảm xúc và hành vi nhằm tìm biện pháp thay đổi suy nghĩ, hành vi tiêu cực và hình thành suy nghĩ, thói quen, hành vi tích cực ở HS. |
| Khả năng  kiểm soát cảm xúc | Giáo viên kiểm soát cảm xúc tiêu cực trước những biểu hiện nổi loạn của học sinh và điều chỉnh để hình thành những cảm xúc tích cực. | Trước khi đưa ra cách ứng xử, giải quyết vấn đề liên quan tới học sinh, giáo viên đều có sự cân nhắc, suy nghĩ thận trọng nhằm đảm bảo đối xử công bằng với học sinh và tránh hành vi gây tổn thương tinh thần học sinh bằng lời nói, cử chỉ, hành động không phù hợp. |
| Lực lượng phối hợp | Ý thức tầm quan trọng của việc phối hợp giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh, cán bộ trong trường… nhằm xây dựng lớp học an toàn, | Giáo viên thường xuyên lắng nghe các phản hồi từ các lực lượng giáo dục đồng thời thảo luận về phương pháp giáo dục tích cực xây dựng lớp học đoàn kết, an toàn. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành tố** | **Ý thức** | **Hành vi** |
|  | phòng chống bạo lực. |  |
| Môi trường Lớp học | Lớp học an toàn, thân thiện, với học sinh. | Mỗi lớp học đều khuyến khích sử dụng hộp bỏ phiếu hoặc các cơ chế báo cáo thân thiện với học sinh khác. Giáo viên hướng dẫn, tổ chức giáo dục cách ứng phó phòng chống bạo lực cho học sinh trong lớp đồng thời lan tỏa về tinh thần vượt khó, về sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau của tất cả học sinh. |

1. Tổ chức truyền thông cho đội ngũ GV giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống bạo lực học đường bằng những hình thức như tờ rơi, băng rôn, áp phích, khẩu hiệu, tổ chức các hoạt động ngoại khóa…
2. Tổ chức cho đội ngũ GV thực hiện các hoạt động can thiệp giảm thiểu nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường.
3. Tổ chức cho đội ngũ GV cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt phòng chống tai nạn và phòng chống bạo lực học đường.
4. Tổ chức cho đội ngũ GV khắc phục các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường: Tai nạn giao thông, ngã, đuối nước; bỏng, điện giật, cháy nổ, ngộ độc; vật sắc nhọn đâm, cắt; đánh nhau, bạo lực; kì thị, phân biệt đối xử; áp lực tâm lí: khó khăn học tập, khó khăn trong đời sống xã hội, HS có nhu cầu đặc biệt; tấn công mạng xã hội…

đ. Tổ chức hoạt động phối hợp giữa đội ngũ GV với các lực lượng giáo dục khác như cha mẹ học sinh, cộng đồng nhằm phát hiện và báo cáo kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn để có các biện pháp phòng chống tại lớp học, trường học.

## Nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên

Để việc dạy học có hiệu quả cao thì đòi hỏi giáo viên phải có năng lực nghiệp vụ và chuyên môn tốt nhưng như vậy vẫn chưa đủ, giáo viên còn cần có cái tâm trong nghề... Sự kết hợp hài hòa giữa năng lực và phẩm chất sẽ mang đến chất lượng của đội ngũ giáo viên. Vì vậy, để trở thành một “người lái đò” tốt thì đòi hỏi họ phải không ngừng trau dồi những phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của bản thân. Đây là điều kiện không thể thiếu để đánh giá chất lượng của giáo viên nói riêng và của ngành giáo dục nói chung.

## cơ sở

***Nâng cao những phẩm chất nghề nghiệp cần có của người giáo viên trung học***

*Đạo đức nghề nghiệp*

Đạo đức nghề nghiệp có ý nghĩa quan trọng để trở thành một người giáo viên

mẫu mực. Với lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, hầu hết học sinh đều xem giáo viên của mình như thần tượng. Do đó, cách giáo viên xử sự với học sinh sẽ là những nét đẹp để các em ghi nhớ và noi theo. Không đối xử thiên vị, luôn cư xử công bằng và đặt mục tiêu giáo dục trung học cơ sở lên hàng đầu, không chạy theo thành tích…

*Yêu nghề, mến trẻ*

Khi thầy cô đam mê với nghề và làm việc với cái tâm của nhà giáo thì mới có thể gần gũi và gắn bó với học sinh của mình. Bởi lẽ mục tiêu của [**ngành giáo dục trung học**](https://tuyensinhdonga.edu.vn/tuyen-sinh-nganh-gd-tieu-hoc/)[**cơ sở**](https://tuyensinhdonga.edu.vn/tuyen-sinh-nganh-gd-tieu-hoc/) không chỉ là dạy kiến thức cho trẻ mà còn xây dựng nhân cách cho trẻ.

*Là người có trách nhiệm*

Tính trách nhiệm trong giáo dục là vô cùng cần thiết. Trách nhiệm cao sẽ giúp bạn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Giáo viên có trách nhiệm sẽ có những phương pháp để theo sát, nắm bắt học lực, tính cách và tâm lý của từng học sinh từ đó có những phương pháp dạy học phù hợp nhất với các em. Người có trách nhiệm sẽ luôn tự trau dồi và nâng cao trình độ chuyên môn của mình để mang đến cho học sinh những kiến thức hay nhất.

## Những năng lực cần có của người giáo viên trung học cơ sở:

*\*Trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng*

Nghề giáo yêu cầu giáo viên cần được trang bị cho mình kiến thức chuyên môn tốt và sự am hiểu sâu rộng các vấn đề khác. Có như thế thì bạn mới có thể tự tin đứng lớp, giảng dạy và trả lời những câu hỏi của học sinh.

Ở môi trường giáo dục, giáo viên không chỉ giảng dạy kiến thức chuyên môn mà còn có nhiệm vụ giáo dục học sinh về đạo đức, kỹ năng mềm cần thiết cho cuộc sống giúp các em bảo vệ bản thân an toàn, phòng chống bạo lực và các nguy cơ xấu.

*\*Phát triển kỹ năng sư phạm cần thiết*

K.D.Usinxki – nhà sư phạm vĩ đại người Nga đã khẳng định rằng: *“Sự khéo léo ứng xử về sư phạm mà nếu không có nó thì các nhà giáo dục học dù giỏi đến mức nào cũng không bao giờ trở thành nhà thực hành giáo dục tốt, về bản chất không phải là cái gì khác là sự khéo léo đối xử”.* Mặt khác, *“Kiến thức ghi nhớ một cách thụ động mà không vận dụng vào thực tiễn, hoàn toàn mới chỉ là một gánh nặng cho chúng ta trong cuộc đời lội trên biển cả cuộc sống hàng ngày”* (X.Xtowrrumilin)*.* Để có sự khéo léo ứng xử về sư phạm, bản thân người giáo viên cần nỗ lực không ngừng trau dồi các kĩ

năng sư phạm như: Kĩ năng tiết chế cảm xúc của bản thân và có hành động, lời nói phù hợp; năng lực và hiểu biết đa văn hóa để chấp nhận sự đa dạng, khác biệt; kĩ năng giao tiếp có hiệu quả; năng lực đánh giá hành vi của học sinh trên nhiều khía cạnh...

*\* Luôn có tinh thần tự học hỏi*

Hiện nay, khoa học công nghệ đang ngày càng phát triển và có những ứng dụng trong ngành giáo dục. Nếu không cầu tiến học hỏi những kỹ năng, kiến thức mới thì bạn sẽ nhanh chóng bị tụt hậu và không thể dạy học tốt cho học sinh của mình được.

*\* Duy trì được môi trường học tập tích cực*

Duy trì môi trường học tập tích cực đóng vai trò thiết thực trong việc giúp các em học sinh yêu trường, yêu lớp hơn do đó, giáo viên cần có năng lực tạo được môi trường, không khí học tập thoải mái và lôi cuốn học sinh. Ở độ tuổi này, các em còn rất say mê khám phá, giáo viên không nên nhồi nhét kiến thức và bắt ép học sinh học một cách cứng nhắc. Thường xuyên tổ chức các hoạt động của lớp, trường sẽ tạo nên sự gắn kết giữa cô trò, tinh thần đoàn kết giữa các em.

Bên cạnh đó, người giáo viên cũng rất cần tham gia tích cực các khóa tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực học đường cho đội ngũ giáo viên trong cơ sở giáo dục.

## Giáo viên giảng dạy (Đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm) tăng cường rà soát, sửa đổi bổ sung và hoàn thiện các quy định về xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường

Giáo viên cần thường xuyên cập nhật các thông tin về xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường nhằm thúc đẩy hiệu quả hoặc điều chỉnh hoạt động khi cần thiết và phổ biến kịp thời với học sinh trong lớp. Dựa trên các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, giáo viên chủ nhiệm đề ra các quy định về xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường có thể bao gồm:

* Khen thưởng, kỉ luật đối với học sinh.
* Quy định về cơ chế thực hiện
* Quy định về cơ chế phối hợp với các bên liên quan
* Quy định về xử lí hoặc giám sát các vấn đề liên quan đến xây dựng lớp học an toàn và phòng chống bạo lực học đường của lớp học.

Giáo viên chủ nhiệm cần chỉ đạo học sinh trong lớp học thực hiện nghiêm túc các văn bản, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên liên quan đến xây dựng trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường.

## Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lí về bạo lực học đường trong lớp học

* Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, chỉ thị

trong lớp học; phát hiện, xử lí những vi phạm liên quan đến bạo lực học đường tại lớp học.

* Thiết lập các kênh thông tin về bạo lực học đường tại lớp học: Hộp thư góp ý, đường đây nóng, hệ thống camera giám sát và các hình thức khác. Theo dõi, thống kê và phân tích các nhóm đối tượng có nguy cơ bạo lực học đường. Thiết lập kênh thông tin liên lạc giữa lớp học và gia đình học sinh để tăng cường phối hợp quản lí, xử lí các tình huống liên quan tới bạo lực học đường.
* Xây dựng và áp dụng các công cụ phòng ngừa, giải quyết các nguy cơ xảy ra bạo lực học đường; xây dựng cơ chế phối hợp và quy trình xử lí đối với các tình huống bạo lực học đường; xây dựng hệ thống thu thập, phân tích thông tin điện tử về bạo lực học đường của trường, của lớp; có quy định về phát hiện và xử lí tai nạn, bạo lực học đường; có phương án khắc phục các yếu tố nguy cơ gây tai nạn (nếu có) và phương án dự phòng xử lí tai nạn, bạo lực học đường.
* Thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi, giám sát và báo cáo xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường. Thực hiện đánh giá quá trình triển khai và kết quả các hoạt động xây dựng lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường, đề nghị, công nhận lớp học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.
* Có sự giám sát khi xử lí các vụ việc liên quan đến bạo lực học đường để đảm bảo nghiêm túc và có tính răn đe, tránh tình trạng các quy định đưa ra sẽ bị nhờn. Cần căn cứ vào mức độ vi phạm và quy định của của pháp luật.

# PHỤ LỤC 1

**Bảng 1.1: Tiêu chí về cơ sở vật chất giúp trường học an toàn35**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** | **Ghi chú** |
| **Vị trí địa lí của trường học** | | | | |
| 1. | Trường học có vị trí chống chịu tốt với các nguy cơ mất an toàn khách quan và chủ quan (ví dụ: ở trên khu  vực cao, nền đất vững chắc, không hoặc ít bị ngập,...) |  |  |  |
| 2. | Trường học ở vị trí gần trục đường giao thông chính |  |  |  |
| 3. | Trường học có vị trí cách xa các địa điểm dễ gây nguy hiểm như đê, biển, sông, hồ lớn, nhà máy công nghiệp, khu chứa vật liệu dễ cháy, nổ,... từ 1 km trở  lên. |  |  |  |
| **Kết cấu của trường học** | | | | |
| 1. | Trường học được xây dựng theo các quy chuẩn, tiêu  chuẩn quốc gia. |  |  |  |
| 2. | Trường học có mái vững chắc (ví dụ: mái ngói hoặc  mái bê tông cốt thép,...) |  |  |  |
| 3. | Trường học có lối thoát hiểm đủ rộng (kể cả cho  người khuyết tật) để sơ tán trong trường hợp khẩn cấp |  |  |  |
| 4. | Trường học có khu tập trung an toàn cho học sinh, GV. |  |  |  |
| 5. | Trường học có thể trở thành nơi tập trung an toàn cho  cộng đồng khi cần thiết. |  |  |  |
| 6. | Trường học có các lối thoát hiểm, nơi tập trung có biển  chỉ dẫn rõ ràng. |  |  |  |
| 7. | Sàn các khu vực dùng nước đảm bảo không đọng nước  và ngăn được nước thấm qua. |  |  |  |
| **Cầu thang, ban công, hành lang** | | | | |
| 1. | Trường học có cầu thang rộng với tay vịn chắc chắn, ít xảy ra tình trạng xô đẩy, chen chúc trong giờ giải  lao hoặc tan trường ở cầu thang. |  |  |  |
| 2. | Trường học có ban công rộng, có lan can chắc chắn  (lan can phải được xây dựng để HS không dễ trèo qua, |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | bề mặt lan can không được rộng để tránh ngồi lên,  không có khoảng hở rộng hơn 10cm với trường học dành cho HS dưới 5 tuổi). |  |  |  |
| 3. | Trường học có hành lang và cửa ra vào rộng và dễ đi  lại, dễ mở cho người khuyết tật. |  |  |  |
| 4. | Cầu thang, ban công, hành lang khô ráo, không đọng  nước, không trơn trượt. |  |  |  |
| **Phòng học, thư viện, phòng chức năng, phòng dùng làm nơi nghỉ trưa cho HS**  **bán trú, khu nhà ở nội trú cho học sinh** | | | | |
| 1. | Bàn ghế, giường vững chắc, giường tầng có thanh  chắn bảo vệ, mặt bàn nhẵn, góc bàn không nhọn, đảm bảo khoảng cách an toàn để thoát hiểm. |  |  |  |
| 2. | Giá sách, tủ đựng tài liệu, dụng cụ được cố định chắc  chắn vào tường. |  |  |  |
| 3. | Khung tranh, ảnh, đồ vật treo tường được gắn chắc  chắn vào tường. |  |  |  |
| 4. | Mỗi phòng đều có hai cửa ra vào rộng và dễ mở, cửa  mở ra bên ngoài. |  |  |  |

**Bảng 1.2: Bảng đánh giá cơ sở vật chất giúp trường học an toàn36**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Có** | **Không** | **Ghi chú** |
| **Dụng cụ** | | | | |
| **1.** | Có trang thiết bị phòng, chữa cháy (bình cứu hỏa, thang, bao cát, xô đựng nước) đặt ở nơi thuận tiện cho việc sử dụng, được kiểm tra thường xuyên, còn hạn sử dụng, và không có chướng ngại vật xung quanh thiết bị  cứu hỏa. |  |  |  |
| **2.** | Có dụng cụ báo động sử dụng được ngay cả khi  không có điện trong trường hợp khẩn cấp (ví dụ trống, còi, loa chạy pin,…) |  |  |  |
| **3.** | Có bộ sơ cấp cứu và các loại thuốc cơ bản |  |  |  |
| **4.** | Có bộ dụng cụ khẩn cấp (bao gồm nước, thực phẩm |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | khô, chăn,...) |  |  |  |
| **5.** | Có vô tuyến/đài báo dự báo thời tiết cùng các nguy cơ  mất an toàn trong khu vực |  |  |  |
| **6.** | Có phương tiện liên lạc/nhận thông tin (điện thoại, bộ  đàm,...), kể cả khi không có điện (radio, máy phát điện dự phòng) |  |  |  |
| **Các dụng cụ và trang thiết bị khác** | | | | |
| 1. | Áo phao, phao |  |  |  |
| 2. | Thuyền |  |  |  |
| 3. | Có dụng cụ để di chuyển người khuyết tật vận động  như cáng, xe lăn |  |  |  |
| 4. | Các dụng cụ và trang thiết bị được cất giữ ở nơi an  toàn, dễ lấy và cán bộ, GV, HS biết chỗ cất để sử dụng khi xảy ra nguy cơ mất an toàn. |  |  |  |

**Bảng 1.3. Bảng kiểm đánh giá trường học an toàn và phòng chống bạo lực học đường trong trường trung học cơ sở**

*(Nhà trường tự đánh giá)*

Tên trường:

Địa chỉ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | **Nội dung đánh giá** | **Đạt** | **Không**  **đạt** |
| **I** | **Tổ chức nhà trường** |  |  |
| 1 | Có Ban chỉ đạo công tác xây dựng trường học an toàn PCBLH gồm đầy đủ các thành viên như: Ban giám hiệu, cán bộ y tế, giáo viên cốt cán, Đoàn  thanh niên, giáo viên chủ nhiệm. |  |  |
| 2 | Nhà trường xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở  giáo dục. |  |  |
| 3 | Nhà trường xây dựng quy định, quy chế và các kế  hoạch để đảm bảo trường học an toàn, PCBLHĐ |  |  |
| 4 | Có các phương án dự phòng cứu nạn khi xảy ra |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | thiên tai, hỏa hoạn, ngộ độc và các nguy cơ bị xâm  hại |  |  |
| 5 | Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục  các yếu tố nguy cơ thương tích |  |  |
| **II** | **Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất đảm**  **bảo** |  |  |
| 1 | Có khuôn viên, cổng trường, biển tên trường, tường rào, hàng rào, sân vườn, cây xanh bảo đảm an toàn, vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện;  Sân chơi, bãi tập, khu để xe phù hợp và thân thiện  với người học |  |  |
| 2 | Khối phòng học, phòng học bộ môn, phòng phục  vụ học tập bảo đảm đủ ánh sáng, thoáng mát, có bàn ghế phù hợp với người học. |  |  |
| 3 | Có khu nhà ăn, nhà nghỉ đối với các cơ sở giáo  dục tổ chức bán trú, nội trú. |  |  |
| 4 | Có công trình vệ sinh, nước sạch và các công trình xây dựng khác bảo đảm an toàn, thân thiện, dễ tiếp cận, phù hợp với nhu cầu đa dạng của người  sử dụng. |  |  |
| 5 | Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi học sinh em của cơ sở giáo dục, lớp độc lập bảo đảm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của người học; được  sắp xếp và sử dụng an toàn, hợp lý, dễ tiếp cận. |  |  |
| 6 | Không có bất kỳ vết nứt nào trong tường nhà của  trường, mái trong không bị hỏng |  |  |
| 7 | Đường dây và hệ thống điện an toàn |  |  |
| 8 | Nước uống an toàn |  |  |
| 9 | Nhà vệ sinh thường xuyên được giữ sạch sẽ,  thuận tiện đặc biệt là đối với các em gái. |  |  |
| **III** | **Nhà trường thực hiện các hoạt động phòng**  **ngừa cho GV, HS và CMHS về trường học an toàn PCBLHĐ.** |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Thiết lập kênh thông tin như hộp thư góp ý, đường  dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học; |  |  |
| 2 | Bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng,  chống thảm họa, thiên tai. |  |  |
| 3 | Tài liệu, học liệu giảng dạy và học tập phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục; bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm, tính nhân văn và tính thẩm mỹ; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người học; không chứa đựng các yếu tố kích động bạo lực, khiêu dâm; không trái với văn hóa, lịch sử Việt Nam; không có định kiến giới, phân  biệt đối xử |  |  |
| 4 | Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ  tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học; |  |  |
| **IV** | **Nhà trường có thực hiện các hoạt động hỗ trợ, can thiệp cho HS khi có nguy cơ mất an toàn hoặc bạo lực học đường; bảo mật cho người**  **cung cấp thông tin** |  |  |
| 1 | Thực hiện công tác y tế trường học, công tác tư  vấn, công tác trợ giúp người học; |  |  |
| 2 | Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học và cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và  bí mật đời sống riêng tư của người học. |  |  |
| 3 | Phát hiện kịp thời; đánh giá nguy cơ học sinh có  hành vi bắt nạt và nguy cơ bắt nạt học đường; |  |  |
| 4 | Có các hình thức hỗ trợ HS như tư vấn, tham vấn; |  |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | thông báo cho gia đình nhằm loại bỏ nguy cơ xảy  ra bạo lực. |  |  |
| 5 | Đánh giá sơ bộ mức độ tổn hại về thể chất và tâm lý của người học để có biện pháp can thiệp kịp  thời. |  |  |
| 6 | Thực hiện ngay các biện pháp trợ giúp, chăm sóc y tế (nếu học sinh có các tổn thương về cơ thể  như chảy máu, bầm dập… |  |  |
| 7 | Theo dõi để đảm bảo HS không bị tái bắt nạt/ bạo  lực. |  |  |
| 8 | Nhà trường có thực hiện các hoạt động nhằm cải thiện môi trường, nâng cao năng lực cán bộ, giáo viên để thúc đẩy hiệu quả của xây dựng trường  học an toàn, PCBLHĐ |  |  |
| 9 | Nhà trường thiết lập hệ thống ghi chép, theo dõi,  giám sát và báo cáo xây dựng trường học an toàn và bạo lực học đường. |  |  |
| 10 | Nhà trường xử lý nghiêm các cá nhân có hành vi  gây mất an toàn trường học và bạo lực học đường. |  |  |

# PHỤ LỤC 2

**Bảng 2.1. Những văn bản chỉ đạo xây dựng trường học an toàn**

1. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
2. Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 12 năm 2017 về việc Hướng dẫn thực hiện công tác tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông
3. Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong cơ sở giáo dục.
4. Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 7/05/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.
5. Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Ban hành Chương trình GDPT.
6. Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025.
7. Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.
8. Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành điều lệ trường tiểu học.

# Bảng 2.2: Những văn bản chỉ đạo phòng chống bạo lực học đường

* 1. Quyết định số 5886/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình hành động phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên giai đoạn 2017-2021.
  2. Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/07/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.
  3. Quyết định số 1235/QĐ-BGDĐT ngày 30/03/2018 của Bộ GDĐT về phê duyệt đề án "Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật trong học sinh, sinh viên đến năm 2020”.
  4. Công văn số 5812/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 21/12/2018 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường.
  5. Thông tư 32/2018/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của GDĐT về Ban hành Chương trình GDPT.
  6. Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT về Tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục.
  7. Kế hoạch số 588/ KH – BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Bộ GDĐT về phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên năm 2019.

# PHỤ LỤC 3

*Mẫu lập kế hoạch chủ nhiệm xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** |
|  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *……., ngày ….. tháng ….. năm* |

# KẾ HOẠCH CHỦ NHIỆM XÂY DỰNG LỚP HỌC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN VÀ TRIỂN KHAI BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ, KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

**NĂM HỌC: …………….**

Họ và tên GV: ……………………………………………………………………..

Lớp chủ nhiệm: …………………………………………………………………….

# ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

* 1. **Khái quát tình hình chung của lớp**
* Tổng số HS:
* Đặc điểm chung của các HS trong lớp:
* Đặc điểm riêng của một số HS cần được lưu ý đặc biệt:
* Một số nguy cơ mất an toàn trong cộng đồng HS trong lớp:

# Thuận lợi và khó khăn trong công tác xây dựng trường học an toàn

* + 1. Thuận lợi xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

* + 1. Khó khăn xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

* + 1. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

# NHIỆM VỤ XÂY DỰNG LỚP HỌC AN TOÀN, LÀNH MẠNH, THÂN THIỆN VÀ TRIỂN KHAI BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ, KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ** | **Cách thức thực hiện** | **Lưu ý** |
| Dự báo mức độ các  nguy cơ mất an toàn, bạo lực học đường | Quan sát  Điều tra Khảo sát |  |
| Đánh giá nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường trong lớp học | Đánh giá  Phân tích tình hình thực tiễn  Trò chuyện và tìm hiểu  HS |  |
| Xây dựng giải pháp khắc phục các nguy cơ mất an toàn và bạo lực học đường | Nghiên cứu lí thuyết Nghiên cứu thực tiễn Sinh hoạt chuyên môn và trao đổi với đồng  nghiệp | Phối hợp với cha mẹ HS và các tổ chức đoàn thể để có giải pháp hợp lí. |
| Nhận diện các tình  huống mất an toàn và bạo lực học đường | Nghiên cứu trường hợp  Phân hóa và cá biệt hóa HS |  |
| Lựa chọn giải pháp giải quyết phù hợp | Nghiên cứu trường hợp Phân hóa và cá nhân  hóa HS |  |
| Hỗ trợ HS khi gặp các  tình huống mất an toàn và bạo lực học đường. | Tư vấn và hỗ trợ HS  Tạo môi trường hoạt động và học tập phù | Cần chú ý tới bảo mật  và riêng tư cho các vấn đề HS gặp phải. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | hợp. |  |
| Xây dựng nội quy và các hướng dẫn an toàn cho lớp học | Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, cả lớp.  Phối hợp với cha mẹ và tổ chức Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh  và Sao Nhi đồng. |  |

1. **KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

Kế hoạch tháng trong việc xây dựng lớp học an toàn, lành mạnh, thân thiện và triển khai bộ quy tắc ứng xử; triển khai kế hoạch phòng, chống bạo lực học đường.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời**  **gian** | **Nội dung** | **Biện pháp** | **Rút kinh nghiệm và**  **điều chỉnh** |
| **Tháng**  **9/2020** |  |  |  |
| **…..** |  |  |  |
| **…..** |  |  |  |
| **…..** |  |  |  |